BnF Gallica

Sách gãm quanh nm.... T. 4 et 5. Numéro 4

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

BnF Gallica

. Sách gãm quanh nm.... T. 4 et 5. Numéro 4. 1928.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

8°
INDO-CHINOIS
748
(4)



DEPOT LÉGAL
D'INDOCHINE
8843

SÁCH

GẦM QUANH NĂM

CHO ĐẶNG THEO GƯƠNG

Đ. C. Gêsu là Thầy ta

Lạy Thầy, thầy đi đâu,
Tôi xin hầu theo nấy
ô. th. Math. VIII 19)

Cuốn thứ bốn

Từ Chúa nhựt thứ 7
đến hết tuần thứ 16
sau lễ Hiện xuống

IMPRIMERIE DE LA MISSION
QUINHON (*Annam*)
1928

C.

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France



DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 8843

SÁCH

GẦM QUANH NĂM

CHO ĐẠNG THEO GƯƠNG

Đ. C. Giêsu là Thầy ta

Lạy Thầy, thầy đi đâu,
Tôi xin hầu theo nấy
(ô. th. Math. VIII 19)

Cuốn thứ bốn

Từ Chúa nhựt thứ 7
đến hết tuần thứ 16
sau lễ Hiện xuống

IMPRIMERIE DE LA MISSION
QUINHON (*Annam*)
1928

8° Indoch
748

Imprimatur

† D. GRANGEON

Vie Ap.

Làng-sông, 1 Mai 1928.

Cuốn thứ bốn

Nói về lúc Đ C G. giảng dạy cho thiên hạ năm thứ ba

Từ Chúa nhựt thứ 7
đến hết tuần thứ 16
sau lễ Hiện xuống



Sách Gẫm Quanh Năm

Tuần thứ 7 sau lễ hiện xuống

Ngày Chúa nhựt

Gẫm về phép lạ Chúa chữa con bà Cananêa.

Sau khi Đ. C. G. đã phán dạy chán chường mà quở trách quân Pharisiêu hay giả hình, thì Người biết quân ấy càng thêm ghét Người và tìm dịp khuấy khuất bắt bớ môn đệ Người, cho nên Người đem môn đệ lui về phía tây bắc thành Tyrô và thành Xiđôn.

Khi thiên hạ biết Người đã vào trong một nhà kia, thì đua nhau tuôn đến. Vậy khi ấy có một người đờn bà về dân ngoại cũng đến gần mà kêu rằng ; *Lạy con vua Đavít xin thương xót tôi cùng, vì chưng đứa con gái tôi phải quỉ hành hạ dữ dằn lắm.* Đ. C. G. cứ toạ thị điềm nhiên, mà bà ấy cũng cứ kêu nài và xin môn đệ Chúa giúp lời. Vậy môn đệ Đ. C. G. thưa Người rằng ; « Xin thầy ban cho nó đều

nó xin, để cho nó về cho rảnh, kẻo nó rộn không cho ta nghỉ. » Đ. C. G. đáp lại rằng : « Đều bay xin chẳng hạp phận sự Tao : vì chưng Đ. C. Cha sai Tao xuống cho đặng tìm những chiên lạc trong dân Isarae mà thôi ; khi Tao chết rồi, mới giảng lời Evan cho dân ngoại. »

Dầu vậy đờn bà ngoại giáo ấy chẳng chút sờn lòng, một sấp mình xuống dưới chơn đấng Cứu thế mà kêu cả tiếng rằng : « *Lạy Chúa xin cứu giúp tôi.* » Đ. C. G. lại rằng : « Chẳng nên lấy bánh của con cái là dân Isarae mà quăng cho loài cẩu thú, là kẻ thờ phượng bụt thần. » — Đ. C. G. phán dạy làm vậy nghe xẳng tai thật ; song Người có ý làm cho đức tin và đức khiêm nhượng của bà ấy càng sáng xa hơn nữa. Bà ấy chẳng lấy làm chi, bèn thưa lại rằng : « *Chúa phán làm vậy cũng phải, song thường lại thấy loài chó con cũng nhờ được những mụn bánh rơi dưới bàn ông chủ.* » Đ. C. G. nghe lời thể ấy thì phán rằng : « Ớ bà kia, đức tin ngươi mạnh hiếm có, ban cho ngươi như ý sở cầu ; con ngươi đã được khỏi ma quỉ. » Mà thật đã xảy ra như vậy, vì chưng khi bà ấy về tới nhà, thì thấy con mình đã

khỏi ma quỉ khuấy khoả cùng được nghỉ yên, cho nên bà ấy vui mầng lắm.

Trước hết ta hãy suy lời Đ. C. G. phán cùng bà ấy rằng : *Ớ bà kia, ngươi mạnh tin là thể nào, ban cho ngươi được như ý sở nguyền.*

Đờn bà ngoại nầy làm gương cho ta được biết phải cầu nguyện làm sao cho Chúa nhậm lời. Vậy muốn cầu nguyện cho đắt lời, thì có hai đều nầy phải giữ cách riêng, là phải có lòng khiêm nhượng và bền chí.

Trước hết phải có lòng *khiêm nhượng*. Thầy cả Massillon khi cắt nghĩa bài Evan nầy thì nói rằng : Khi ta cầu nguyện thì ta phải nhớ lại những sự gian nan ta cầu xin, thì chẳng qua là xưng ra mình nghèo nàn thốn thiếu và than van về số phận thấp hèn yếu đuối mà kêu xin cứu mình khỏi các đều ấy cho chóng. Cầu xin là đem các sự nghèo ngặt thốn thiếu mình mà phân trần trước mặt Đấng cao cả có phép tắc mà bàu chữa phù hộ mình. Cầu nguyện là tỏ mình biết xấu hổ trước mặt Đấng cao sang vì nhìn biết mình là loài hèn hạ. Tắt một lời cầu nguyện là tỏ bày trước mặt Chúa các sự rủi ro

khốn nạn mình mà xin cứu cho khỏi. Vậy vào cầu nguyện phải có lòng khiêm nhượng như vậy mới trông đắt lời, mới thành công trọng.

Sau thì phải cầu nguyện cho *bền chí*. Dầu Đ. C. G. đã pháu hứa ban cho ta những sự ta lấy tên Người mà xin ; song chẳng buộc Người ban cho ta tức thì đâu ; Người ban khi nào thì mặc lượng Người mà chớ. Nhiều lần Người để trì hoãn cho đặng thêm ích cho ta ; vì chưng Người thấy ta cứ vui lòng chờ đợi, mà cứ vững chí kêu xin, thì Người sẽ ban cho ta bội hậu. Dẫu sự ta xin vốn là đều tốt, ta tưởng phải được bây giờ mới hay ; song ý Chúa cao xa, muốn đợi chờ khi khác mới tiện, thì ta có biết đặng đâu ? Bởi đó cho đặng chắc chuyện, thì dẫu khó mấy mặc lòng, cũng phải cầu nguyện bền đỗ đừng lơi, hãy kêu nài, hãy thối thúc, hãy gõ cửa, hãy van vái trước toà Chúa cho liên thanh chớ nghỉ, ắt lời ta nguyện sẽ được như ý chẳng sai.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy bắt chước bà Cananêa ấy mà sấp mình dưới chơn Đ. C. G. mà than rằng: *Lạy Chúa, xin thương giúp tôi.*

Kìa Đ. C. G. đến mà ban mọi ơn phước cho ta, Người kêu nài ta đến lãnh, mà ta từ chối sao ? Ôi ! ta ngây muội là thể nào ! Hãy ngã tay ra mà lãnh ơn Chúa.

Sau hết ta hãy thầm nghĩ lời thánh Phaolồ rằng : *Ta hãy lấy lòng trông cậy mà chạy đến trước toà ơn phước cho đặng chịu lấy lòng lành Chúa.* (Hebr. 4.)

Lại hãy nghĩ lời thánh Augutinô rằng : Anh em hãy cầu nguyện chớ sờn lòng, dẫu có khi ban đầu xem ra như Chúa giả lơ, chẳng muốn nghe lời ta nguyện, song Người chẳng giả lơ hoài đâu.

Ngày thứ 2

Gẫm về sự Đ. C. G. chữa người câm và điếc

Khi ấy Đ. C. G. ở thành Xi-đon mà trở về phía hồ Tibêriađê ; bởi thiên hạ theo đông đắn quá, thì Người lên nơi cao. Song người ta cũng theo Người từng lũ, lại đem nhiều người tật nguyền bệnh hoạn theo với ; vậy người ta đã để những người tật bệnh ấy dưới chơn Người Trong số ấy có một người câm và điếc ; người

ta xin Người đặt tay trên mình nó mà chữa nó. Vậy Đ. C. G đã đem nó ra nơi vắng vẻ, đoạn người xỏ ngón tay vào lỗ tai nó cùng thấm chút nước miếng mà xức nơi lưỡi nó ; đoạn Đ. C. G. ngửa mặt lên trời, thở dài và phán rằng : Eppheta, nghĩa là hãy mở ra và tức thì người điêc ấy nghe được và lưỡi nó lại được khỏi câm. Hội thánh đã mượn lời nầy mà đọc khi làm phép Rửa tội.

Như Đ. C. G. đã quen thì Người đã dạy những kẻ xem thấy phép lạ nầy chớ nói sự ấy ra cùng ai ; song le nó lại càng cao rao phép lạ ấy hơn nữa mà thôi, và ai nấy đều lấy làm lạ lắm mà nói cùng nhau rằng ; « Người đã làm mọi sự bẫn hoi, Người đã làm cho kẻ điếc đặng nghe và kẻ câm đặng nói. » Và phô người ấy ngợi khen Chúa dân Isarae.

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời nầy rằng : *Phô người ấy đã đem đến cùng Người một đứa câm và điếc.*

Người bệnh nầy là hình bóng những kẻ điếc cùng câm về phần linh hồn.

Ta giống kẻ điếc khi ta bưng tai chẳng muốn nghe lời cha linh hồn hay là lời kẻ bề trên dạy bảo ta những việc phải làm,

hoặc là khi ta làm lơ chẳng muốn nghe tiếng lương tâm quở trách, ta chẳng biết thương kẻ khác, chỉ biết lo bề ích kỷ ; lại khi ta chẳng muốn vâng nghe tiếng Đ. C. T. T. dùng ơn soi sáng mà phán bảo để giục giã ta khăng khái một lòng bước vào đàng tế lễ là đàng kẻ thật lòng làm môn đệ Đ. C. G. phải theo.

Ta là người câm là khi vào toà giải tội, mà bỡi sợ chút lời quở trách nên cả lòng giấu tội hoặc là nói quanh co mà chữa lỗi. Mà nhứt là khi việc ta phải nói ra mà xưng sự thật hay là bác những lẽ dối trá người ta nói ra trước mặt ta ; trong những lúc ấy bằng ta làm thinh, thì thật ta là đứa câm mà chớ. Ta sợ mà chẳng muốn tỏ mình ra như sự đã có, và bỡi ta làm thinh cách trái lẽ, thì làm cho kẻ dữ càng ra xấu và thêm gan nữa. Có khi con nói rằng : mình chẳng muốn ra mặt kẻo thêm chuyện, lại thêm dịp cho kẻ có mặt đó lại chê cười nữa. Vậy thì giả như có ai nói lời sỉ nhục nặng nề phạm đến thân sanh con trước mặt con, thì con có ở những nhưng chẳng binh vực chăng ? Ôi ! tính hay vị nể người ta, thật là tính khốn nạn là dường nào, vì tính ấy mà hằng

ngày bằng thấy nhiều kẻ ăn ở ra như chối đạo.

Ôi ! Chúa đã chẳng ngại phú mình chịu những sự xấu hổ nhuốc nha cho đặng cứu ta khỏi khốn nạn đời đời, nay có dịp nói đến Chúa, sao ta ngại ngùng dường ấy ?

Ôi ! biết mấy người gia trưởng hoặc kẻ khác, theo phận sự mình phải sửa lỗi kẻ khác đang phạm nhãn tiền trước mặt, mà cứ toạ thị điềm nhiên. Lại khốn thay ! ăn ở nhút nhát ngậm cám như vậy mà kể là ăn ở hiền lành khôn ngoan, thật những kẻ ấy làm cho mình phải liên can về sự kẻ khác phải hư mất mà chớ.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy lời nầy rằng : *Người ta đi theo Người từng lũ đông đắn.*

Lạy Đ. C. G. khi Chúa ngự giữa hào quang đặt trên nhà tạm, thì biết bao nhiêu người sấp cật xây lưng, chẳng dám đến xưng ra sự mình tin. Chớ chi chúng tôi đặng tỏ chút tình kính mến để bồi thường phần thiệt hại những kẻ thất trung ấy làm sỉ nhục cho Chúa.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ LỜI Ca vịnh vua thánh Đavít rằng : *Tôi đã ra như*

điếc chẳng nghe, cùng ra như người câm chẳng biết nói.

Ta hãy suy lời ông thánh GIOAN KIM-KHẨU rằng : Chẳng phải một kẻ từ rãy và chối hẳn sự thật, mới gọi là người thất trung thất tín mà thôi đâu ; mà lại những kẻ lúc phải xưng sự thật mà chẳng xưng ra, thì cũng đáng gọi là người thất tín thất trung mà chớ.

Ngày thứ 3

Gẫm về sự Đ. C. G làm phép lạ lần thứ hai ;
Lấy 7 cái bánh và ít con ca
mà nuôi 4000 người.

Khi ấy thiên hạ đô hội cứ theo Đ. C. G. mà nghe lời Người giảng dạy luôn, chẳng nhớ gì đến những đều mình cần dùng, cùng chẳng hay mình không có của ăn. Vậy Đ. C. G. động lòng thương phô người ấy như lần trước, thì đã phán cùng môn đệ rằng : « Kìa dân nầy theo Tao đã ba ngày rày mà bây giờ chúng nó chẳng có gì mà ăn, Tao chẳng muốn để chúng nó về bụng không, kẻo hoặc chúng nó luỗi dọc đàng chăng vì chưng trong chúng nó có nhiều kẻ ở xa xuôi mà đến.» Vậy các môn đệ

thưa cùng Chúa rằng : « Lạy thầy, ở trên rừng rú như vầy, biết kiếm gì mà nuôi cho đủ lũ đông dường ấy ? » Đ. C. G. liền hỏi rằng : « Bay còn mấy cái bánh ? » Các kẻ ấy liền thưa rằng : « Chúng tôi có 7 cái bánh và ít con cá nhỏ. » Đ. C. G. lại dạy rằng : « Bay hãy biểu mọi người ngồi xuống . » Đoạn Đ. C. G. cầm lấy 7 cái bánh và mấy con cá, tạ ơn Đ. C. T., rồi thì bẻ ra trao cho các tông đồ để phát chodân sự ăn. Và mọi người liền ăn no nê. Ăn xong rồi các Thánh tông đồ đã lặt lại được 7 thúng vụn dư. Mà thật khi ấy có 4000 người đời ông tráng kiện, chẳng kể đờn bà con nít.

Khi Đ. C. G đã làm phép lạ mà nuôi dân đoạn thì, Người xuống ghe cùng mòn đệ mà đi đến xứ Magêđonia phía tây-bắc hồ Tibêriađê.

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời môn đệ thưa Đ. C. G. rằng : *Lạy thầy chúng tôi phải mua bánh ở đâu ?*

Phần ta, sao hằng áy náy âu lo chẳng khi đừng, ta chăng có lòng trông cậy Chúa sao ? Ta chẳng đem lòng trông cậy Đấng đã dựng nên trời đất. Đấng hằng ngày nuôi nấng mọi loài mọi vật, Đấng đã làm

hai phép lạ tỏ tường mà nuôi từng lữ đông người ta trên rừng, nỗ nói chi vô vàn phép lạ khác Người đã dùng các thánh mà làm.

Ta phải trông cậy Đ. C. T. vì ba lẽ nầy : Trước hết, ta đem lòng trông cậy Chúa vì Người thông minh vô cùng, Người biết hết mọi sự đã qua, mọi sự biện tại cùng các việc hậu lai, chẳng có sự gì xảy đến cho ta mà Người chẳng biết. Sau nữa ta trông cậy Chúa vì lòng Người nhơn từ hay thương xót vô cùng như lời Người đã phán rằng : Tao thương xót những người nầy lắm. Lòng nhơn từ Chúa khôn ngoan và biết tính trước liệu sau : mọi sự ta cần dùng thì Người rõ biết hơn ta nữa. Sau hết ta trông cậy Chúa vì, Người là Đấng phép tắc vô cùng, như ta thường thấy phép tắc Người tỏ ra khắp mọi nơi. Lòng lành Chúa hằng săn sóc luôn, dầu mà Người chẳng làm phép lạ cách chán chường như hai phép lạ Người làm cho bánh hoá ra nhiều mà nuôi dân sự, thì Người cũng làm nhiều việc khác ta không xét, mà thật là lạ lùng chẳng kém gì hai phép lạ ấy. Ai nấy hãy năng bảo mình rằng : « Đ. C. T. biết hết mọi sự, Người

làm đặng mọi sự cùng có lòng thương tôi lắm. »

Vốn ta là kẻ có đức tin, ta chẳng dám hồ nghi về phép tắc Đ. C. T. hằng xem sóc mọi sự chúc; song ta có chịu rằng: Thánh ý Chúa hằng xem sóc mỗi người trong ta cách riêng chăng? Ớ các linh hồn yếu tin và nhát sợ, sao hằng lo lắng luôn vậy? Hãy làm như lời vua thánh Đavít rằng: « Anh em hãy nghỉ an trong Chúa, thì Người sẽ lo lắng nuôi dưỡng anh em! » Vậy nhơn sao ta hằng áy náy, lo âu trằn trọc, chạy ngược về xuôi, nhọc mệt làm chi lắm bấy? Sự áy náy âu lo phòng hậu thể ấy, thì tỏ ra ta chẳng có lòng trông cậy phép tắc Đ. C. T., lại nhường như ta chẳng tin lòng lành Đ. C. T. mà chớ.

Vậy hãy nhớ lời Chúa phán rằng: « Bay hãy lo tìm nước Đ. C. T. trước đã, còn các sự khác Người sẽ thêm cho bay.

KHI RƯỚC LỄ. — Ta hãy suy lời Đ. C. G. đã phán rằng: *Tao sợ để nó về bụng không thì phải đói xỉu dọc đàng chăng.*

Lạy Chúa cứu chuộc tôi, tôi đã từng biết, nếu chẳng có của thiêng liêng nầy nuôi linh hồn tôi, thì linh hồn tôi phải

hao mòn rũ liệt tức thì ; vậy tôi muốn đọc lời kinh Chúa đã dạy mà rằng : Xin Chúa cho chúng tôi rày hằng ngày dùng đủ.

Sau hết ta hãy thầm nghĩ lời trong Ca vịnh vua thánh Đavít rằng : *Anh em chớ lo lắng gì, hãy để mặc Đ. C. T. thì Người sẽ lo liệu cho ta mọi sự cần mà chớ.*

Ta lại hãy suy lời ông thánh Ghêgoriô dạy rằng Đ. C. T. lo lắng riêng cho mỗi loài một cách như thể Người không để trí mà lo cho đến mọi loài khác.

Ngày thứ 4

Gẫm về sự quân Pharisiêu xin Đ C G. làm phép lạ gì bởi trời.

Khi ấy Đ C G. đi ra nơi khác cho khỏi nghe lời quân Pharisiêu gièm siểm trách móc. Khi Người trở về thì quân ấy lại đến khuấy Người. Mà lần nầy chúng nó biệp với quân Sap-đu-xê-ô là những kẻ xưa rày nghịch cùng chúng nó lắm.

Vậy quân ấy đến xin Đ C G. làm một phép lạ gì bởi trời mà tỏ mình là Đấng Đ C T. sai.

Đ C G. muốn tỏ cho chúng nó biết Người chẳng mắc mưu chúng nó giả hình mà xin như vậy, thì Người lấy sự chúng nó đã từng mà bắt lý chúng nó rằng: « Bay xem trời liền biết ngày mai trời tốt xấu thể nào, nhơn sao bay giả đò chẳng biết các dấu chỉ các thánh tiên tri đã phán ? Quân nầy xin Tao làm phép lạ: vậy Tao chẳng cho ch úngnóxem phép lạ nào khác, Tao một sẽ cho xem phép lạ tiên tri Gio-na mà thôi. »

Đ C G. thấy quân ấy giả hình và có lòng xấu như vậy, thì Người bỏ chúng nó mà xuống ghe chèo sang qua bên kia hồ Tibêriađê.

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY việc quân Pharisiêu xin Đ C G. làm phép lạ gì bởi trời cho chúng nó xem.

Kẻ cứng tin thường hay xin làm phép lạ gì cho mình tin: mà khi nó đã thấy phép lạ rồi, thì thường hay tìm lẽ nầy lý nọ mà bác việc ấy. Vậy ta hãy xét suy lẽ đó cho biết rằng sự tọc mạch sự gì về đức tin thì hiểm nghèo lắm, đến đỗi nhiều khi làm cho ta mất đức tin nữa, như lời thánh Augutinô rằng: « Sự rối đạo chẳng qua là bởi sự tọc mạch mà ra. »

Nếu muốn theo tính tọc mạch loài người mà tìm tỏi chứng nọ lý kia để giục lòng mình tin đạo thánh Chúa, thì cũng đã có sẵn đó rồi, kìa biết mấy là phép lạ ; lại hãy suy sự thiên hạ hằng trở lại đạo thánh, sự các đấng thông thái đều công nhận. Ví bằng ta tọc mạch tìm tỏi các đều ấy mà thôi, thì chẳng có hại gì, vì ta có ý suy xét các đều ấy là cho đặng thêm đức tin vững vàng mà thôi. Còn chí như tọc mạch muốn xét lý sự các đều Đ C T. đã phán, hay là muốn hiểu biết sự Đ C T. để cho sự nọ sự kia xảy đến, hoặc muốn thấu biết sự kín nhiệm phép tắc Chúa định liệu mọi sự, hoặc muôn xét những đều mầu nhiệm quá trí khôn loài người ; ấy là đều làm cho đức tin ta ra nghi nan yếu đuối và có khi làm cho ta phải mất đức tin nữa mà chớ.

Có lẽ nói được rằng : sự tọc mạch là nước bước mở đầu cho ta phải chước cám dỗ rồi, thì sinh nên mạch mọi sự dữ đời nầy, không biết lấy lời gì cho mạnh mẽ hơn nữa mà chê bác sự tọc mạch giả trá vô lối thể ấy ; mà chính vua Salomon là vua rất khôn ngoan cũng đã xưng ngay rằng : « Bao nhiêu sự mình tọc mạch tìm

tỏi, thảy là giả trá cùng làm cho mình phiền muộn cực lòng mà thôi. » Vua ấy lại tiếc thì giờ mình đã tọc mạch vô ích. Sự tọc mạch cũng tương tợ như sự mê tham của cải; càng được của, càng mê của, càng tọc mạch thì lại càng muốn biết. Vậy ta hãy hiệp ý cùng thánh Cyrillô mà tổng luận rằng: « Sự tọc mạch hay tìm tỏi những đều mình chẳng biết thật là đều hại cả thể, nhưng sự muốn suy xét căn do những đều quá trí ta và những sự ta chẳng có thể hiểu thấu đặng, ấy là sự dại dột quá lẽ mà chớ. »

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy lời nầy rằng: *Quân Pharisiêu đến cùng Đ C G. có ý cho đặng thử Người.*

Lạy Chúa tôi, Chúa có lòng nhịn nhục là dường nào! Chúa chẳng chấp xét sự nguội lạnh cùng tội lỗi chúng tôi, Chúa chẳng sá gì những đều quê kịch chúng tôi. Vậy tôi lấy lòng thật thà mà đến cùng Chúa, xin Chúa hãy dựng lòng tôi cho ngay thẳng.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ: lời thánh Kinh ngạn ngữ rằng; *Ai muốn dò xét sự oai nghi Đ C G. thì sẽ ra mù quáng bởi ỷếng sáng Người.*

Ta lại hãy suy lời ông Hugô đã nói rằng : Nhiều người thông biết nhiều lẽ cao sâu, mà chính mình mình thì chẳng tỏ, mà hẳn thật sự thông minh đạo thánh thật là sự biết mình cho tường mà chớ.

Ngày thứ 5

Gẫm về men quân Pharisiêu

Khi ấy Đ. C. G. vội vàng xuống ghe trẩy đi, nên các thánh tông đồ đã quên mua bánh vì chỉ còn một cái mà thôi. Đ. C. G. thấy các môn đệ áy náy âu lo liền phán cùng phò thánh ấy rằng : « Bay hãy dè giữ kẻo phải men quân Pharisiêu, Xắtđusiêu và kẻ về bè Erode. » Ccá tông đồ nghe lời ấy, thì nghĩ rằng : Thầy ta biết ta quên mua bánh, thì nhắc lại cho ta nhớ chớ mua bánh của quân Pharisiêu là những kẻ nghịch cùng Người. Đ. C. G. hiểu ý các thánh ấy tưởng, thì phán rằng : « Bay hèn tin và vô ơn cùng ít trí nhớ là thể nào. Tao lấy 5 cái bánh mà nuôi 5000 người, thì còn lại bao nhiêu vụn bánh ? » Các môn đệ thưa : « Lạy thầy, khi ấy còn dư 12 thúng. » Đ. C. G. lại

rằng : « Còn lần thứ hai khi bay đã phát 7 cái bánh cho 4000 ngàn người ăn, thì còn lại mấy thúng dư ? » Các tông đồ liền rằng : « Lạy thầy, lần ấy còn dư 7 thúng. » — « Vậy làm sao mà bay chưa hiểu, khi Tao nói về men quân Pharisiêu, thì Tao chẳng có ý chỉ bánh thật đâu. »

Vậy các thánh tông đồ liền hiểu Đ. C. G. dạy phô thánh ấy phải giữ, đừng nghe lời quân Pharisiêu và quân Xắtđusiêu giảng dạy.

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời Đ. C. G. phán cùng các đầy tớ rằng : *Bay hãy dè giữ kẻo phải nhiễm lấy men quân Pharisiêu và quân Xắtđusiêu.*

Đ. C. G. phán bấy nhiêu lời, thì Người có ý bảo ta cho biết phải lo giữ dè kẻo nghe theo những thầy dối trá giảng dạy ; kìa như những quân tử chẳng tin có Đ. C. T., những kẻ binh vực mấy nố lạc đạo hay là dạy những đều dị đoan. Sự dè giữ như vậy thật là một đều cần thiết đại hệ, nhứt là trong thời bây giờ, người ta hay mặc lốt văn chương bác học mượn hình sự thật mà dạy những đều dối, trá hình lương thiện mà dạy lắm chuyện phi vi. Ấy là một giống men Pharisiêu

rất độc, kẻ thật lòng làm môn đệ Đ. C. G. phải dè giữ cho khỏi giống men ấy.

Sau nữa còn nhiều giống men Pharisiêu khác nữa, như là những sự dị đoan dối trá, ấy là những giống men cũng độc lắm, làm cho nhiều kẻ ra ngây độn mà tin vơ thờ quấy, muốn cậy nhờ ma quỉ, cho đặng chút ích lợi phù vân, mà phải mất đức tin, mất lòng đạo. Ta là kẻ làm môn đệ Đ. C. G. đừng tin cậy ma quỉ làm chi. Ai vui chơi cùng ma quỉ, thì chẳng có lẽ vui mầng được cùng Đ. C. G.

Cho đặng khử trừ những men xấu ấy, thì ta phải nhớ lại các đều ta đã nghe dạy trong sách Phần hoặc nghe trên toà giảng hay là trong toà giải tội. Hoặc nếu ta có nghi nan đều gì thì hãy hỏi cha linh hồn, thì người sẽ phân giải cho, đừng liều mình tin những sự vất vơ quấy quá.

Khi chịu lễ. — Lời Kinh thánh chép rằng : *Các lòng dồ quên lấy bánh đem theo mình.* Bánh làm cho linh hồn tôi đặng sống, cho trí khôn tôi được sáng và cho lòng tôi được no ấm, nõ phải chẳng là bánh tôi mới chịu lấy bây giờ.

Lạy Chúa tôi, đang khi tôi còn ở chốn khách đày nầy, mà nhứt là trong giờ tôi

toan lìa kiếp phù sanh mà vào chốn đời đời, thì xin Chúa chớ để tôi quên bánh hằng sống nầy.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời trong Kinh thánh rằng : *Ngày sau sẽ có nhiều kẻ nổi dậy giảng dạy những đều hư hỗt, bởi đó bay hãy tỉnh thức và giữ mình luôn.*

Lại hãy suy lời quân tử XÊNÊCA rằng : Thiện giáo thì tôn trọng Thiên Chúa, mà sự dị đoan, thì làm nhuốc hổ cho Thiên Chúa.

Ngày thứ 6

Gẫm về sự Đ. C. G. chữa một người mù ở thành Betxayđa.

Thuyền các thánh Tông đồ ghé vào thành Betxayđa ở cực bắc hồ Gê-nê-xa-rét. Ở đó người ta đem một người mù đến cùng Đ. C. G. mà xin Người chữa nó. Vậy Đ. C. G. nắm tay người mù ấy mà dắc nó ra khỏi làng, đoạn người lấy nước miếng mà xức nơi con mắt nó và đặt tay trên nó cùng hỏi nó có thấy gì chăng. Người mù ấy mở mắt xem thì thưa Chúa

rằng : Tôi thấy mờ mờ dường như có nhiều cây đi. » Đ. C. G. lại đặt tay trên mắt nó một lần nữa thì người mù ấy xem thấy tỏ hơn. Sau hết nó đã khỏi mù thật và xem thấy tỏ tường. Đoạn Đ. C. G. đề nó về trong làng và dặn nó đừng nói sự ấy cùng ai.

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY sự Đ. C. G. bắt tay người mù mà dẫn nó ra khỏi làng.

Cách Đ. C. G. ăn ở như vậy là đem người mù ra khỏi làng, xa cách người ta, thì chỉ tỏ cho ta hai đều nầy là cho ta đặng biết : nếu ta muốn đổi cách ăn nết ở, muốn dàng mình làm tôi Chúa luôn, thì phải cách biệt thế gian và phải có Đ. C. G. dẫn đàng cho, ta phải nghe lời cha linh hồn ta chỉ dẫn, vì chưng ta là kẻ mù quáng phần hồn, cần phải có kẻ dắc dìu chỉ dẫn.

Bao lâu ta còn ở giữa sự rộn ràng xao lảng cùng những sự vui sướng hiểm nghèo, thì khó mà sửa mình lắm. Như lời ông thánh Amboroxiô nói rằng : Thế gian dứt lác rộn ràng quá, dầu tiếng Chúa gọi có sức đến đỗi làm cho rúng động cây hương nam và làm cho núi Thái-sơn phun khói, thì cũng chẳng làm cho một linh hồn ở

lộn giữa thế gian nghe được ; cũng như quan kia muốn diễn thuyết, nếu ra giữa chợ đông đúc, đang túc dân sự rộn ràng, thì không lẽ gì ai nghe quan diễn thuyết được, dầu quan rán hết sức mà giảng cũng luống công.

Vậy cho được nghe tiếng Chúa phán, thì hãy lui ra nơi thanh vắng tịch mạc. Ở đó, Chúa sẽ phán cùng ta một cách thiết yếu thâm trầm mạnh mẽ đến đỗi sẽ làm cho lòng ta hãi hùng kinh khủng, mà khi Người sẽ làm cho linh hồn ta kinh hoàng sợ hãi đoạn, thì Người sẽ ban ơn tha thứ tội khiên ta, và Người sẽ giơ tay ra mà dắc dìu ta ra khỏi vòng tội lỗi ; Người sẽ làm cho ta đặng vững lòng trông cậy, và lòng cậy trông sẽ làm cho ta nên can đảm, sự nguyện gẫm làm cho ta nên sức mạnh, sự ở nơi thanh vắng sẽ xua các đều ngăn trở không cho ta giữ trọn sự đã dốc lòng. Như vậy thì ta sẽ thấy mình đặng lòng can dãm mạnh bạo cũng như bây giờ ta thấy mình yếu đuối, dở dang vậy.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy sự người ta đem một người mù đến cùng Đ. C. G. mà xin Người chữa.

Lạy Chúa cứu chuộc tôi, tôi là đứa mù

quáng đến cùng Chúa mà xin Chúa chữa tôi cho khỏi mù. Lạy Chúa, xin Chúa giọi yếng sáng và sự thật vào trong lòng tôi.

Sau hết ta hãy suy lời tiên tri Isaia rằng : *Hãy dọn các đàng ở nơi thanh vắng cho ra bằng phẳng*.

Lại có lời thánh Ghêgoriô rằng : Nếu ta chẳng khử trừ sự lo lắng xôn xao ở đời ra khỏi lòng ta thì linh hồn ta dường như chết, chẳng bao giờ có thể mà chồi dậy được.

Ngày thứ 7

Gẫm về sự ông thánh Phêrô xưng ra Đ C G. là con Đ C T.

Khi ấy Đ C G. qua sông Gio-đa-nô mà đến gần thành Xêdarê. Lúc đang đi dọc đàng, khi Đ C G. đã làm thinh đi riêng mà cầu nguyện đoạn, thì Người hiệp đoàn cùng môn đệ mà hỏi phô ông ấy rằng ; « Dân sự nói về Con người làm sao ? Người ta nói Tao là ai ? » Môn đệ liền thưa Chúa rằng : « Lạy thầy, kẻ thì tưởng thầy là ông Gioan Baotixita, kẻ lại nói thầy là ông Elia hay là tiên tri nào khác đã sống lại. » Đ C G. lại hỏi rằng :

« Mà phần bay, bay nói Tao là ai ? » Tức thì ông thánh Phêrô theo lòng sốt sắng đã quen, liền trả lời thay vì hết thảy các môn đệ mà rằng : « Lạy Chúa, Chúa là Đấng Ky-ri-xi-tô, là con Đ. C. T. hằng sống ! »

Đ. C. G. liền trả lời rằng « Ớ Ximong là con Giona, mầy có phước thật vì đức tin mầy mới xưng ra đó là đều Cha Tao đã ban cho mầy, chính mầy chẳng nói được như vậy đâu. »

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời thánh Phêrô đã thưa Đ C G. rằng : *Thưa là Đấng Ky-ri-xi-tô, là con Đ C T. hằng sống.*

Ta phải noi gương ông thánh Phêrô mà xưng ra Đ C G. là con Đ C T. thật ; mà cho đặng như vậy thì ta phải biết tỏ Người một ngày một hơn. Đ C G. đã hỏi ta rằng: Bay nói Tao là ai ? Bay có rõ Tao là ai chăng ? Bay có tin Tao có hai tính chăng ? Tao là Đấng trọn lành vô cùng, Tao thương yêu loài người quá bội, Tao là Đấng Đ C Cha sai xuống mà cứu thiên hạ, bay có biết rõ chăng ?

Vậy Đ C G. là ai ? Như lời thánh Phêrô đã nói ; Đ C G. là con Đ C T., là Đấng Đ C Cha đã sai xuống thế mà Người cũng

bằng Đ C Cha, Người là Đấng chuộc tội thiên hạ, là Đấng cứu thế thiên hạ đợi trông.

Bằng còn muốn tìm chứng nào nữa cho đặng tin Đ. C. G. là Đ. C. T. thật, thì hãy xem các việc lạ lùng bởi phép tắc Người đã làm, thật là xứng một Đ. C. T. mà thôi, như lời Người đã phán rằng : « Bằng Tao chẳng xuống thế cùng chẳng làm trước mặt thiên hạ nhiều sự lạ lùng chang ai làm được, chỉ một mình Đ. C. T. làm được mà thôi, thì nó còn có lẽ chữa chối được về sự nó cứng cỏi chẳng tin Tao, nhưng mà các việc Tao đã làm thì làm chứng cho Tao. » Quân Giudêu ra sức giấu giếm các phép lạ Đ. C. G. đã làm, nhưng mà vô ích, vì Người năng làm phép lạ lắm, lại làm cách chán chường, cho nên đã đồn tiếng khắp thiên hạ chẳng lẽ gì giấu ẩn được.

Vã một phép lạ Đ. C. G. làm cho ông Ladarô sống lại, thì đã đủ làm chứng tỏ Người là Đ. C. T. thật : mà phép lạ ấy nó chối không đặng, vì chưng ông Ladarô mầy thiên hạ đều biết từ khi mới sinh, cho đến khi ông ấy đau mà chết và đã đem đi chôn đã quá ba ngày. Nếu Đ C. G.

không phải là Đ. C. T., thì ắt là Đ. C. T. để Đ. C. G. làm phép lạ cả thể mà dối thiên hạ, đều ấy không có lẽ nghe được.

Trừ ra các chứng ấy lại còn chứng các thánh Tiên tri nữa, như lời chính mình Đ. C. G. đã phán cùng quân Giudêu rằng: « Bay hãy xem Sách thánh cho kỹ, thì bay sẽ lấy làm lạ vì sẽ thấy mọi sự trước sau từng đều thảy hạp về Tao lắm. »

Vậy có chứng cớ nào tỏ ra Đ. C. G. là Đ. C. T. thật, rõ ràng cho bằng sự các thánh Tiên tri đã phán trước nhiều đều về Người nhiều đời trước khi Người xuống thế ?

Nay ta thấy Đ. C. G. được gồm no mọi sự tốt lành toàn hảo mà chính Đ. C. T. cũng lấy làm phỉ tình toại chí, thì sao ta lấy làm những nhưng lạt lẽo. Vậy ta chẳng muốn kính mến Đấng gồm đủ mọi sự tốt làm toàn hảo dường ấy, thì ta để lòng mà mến thương ai ?

KHI CHỊU LỄ. — *Lạy Chúa tôi, Chúa là Đấng Kyrixitô, là con Đ. C. T. hằng sống !*

Ấy là tiếng bởi lòng tôi mà ra : Lạy Chúa, thật Chúa là Đấng Kyrixitô, là Đấng cứu chuộc tôi, là con Đ. C. T. cùng

là vua lòng tôi nữa ; xin Chúa hãy ngự trị giữa lòng tôi luôn.

Sau hết ta hãy thầm nghĩ lời thánh Phaolồ trong thơ gởi cho bổn đạo thánh Philípphê rằng : *Khi thầy học biết Đ. C. G. là Chúa cứu chuộc thầy, thì thầy lấy mọi sự làm huyễn hoặc hư mất hết.*

Lại có lời thánh Bênađô rằng : Học cho thông biết Đ. C. G. ấy là đều có ích hơn hết mọi sự thông minh.

Tuần thứ 8 sau lễ hiện xuống

Ngày Chúa nhựt.

Gẫm về quyền ông thánh Phêrô làm đầu Hội thánh.

Khi ông thánh Phêrô xưng ra vững vàng Đ. C. G. là con Đ. C. T. thì Chúa muôn thưởng Người liền phán rằng : « Mầy là Phêrô, nghĩa là đá, Tao sẽ lập Hội thánh Tao trên đá nầy, và Hội thánh Tao lập sẽ đặng bền vững, hoả ngục chang có quyền gì nhiễu hại được và quỉ xa-tan sẽ chẳng hề thắng được. Tao sẽ giao chìa

khoá cửa thiên đàng cho mầy và các kẻ kế vị mầy, vì chưng Hội thánh Tao sẽ có cho đến mãn đời. Mầy và các kẻ nối quyền mầy sẽ đặng phép cả, sẽ ra luật, sẽ cai trị và sẽ đoán xét nhơn dân ; sự gì mầy tha dưới đất nầy thì trên trời cũng sẽ tha, sự gì mầy buộc cầm thì trên trời cũng sẽ buộc cầm ».

Đoạn Đ. C. G. cấm các môn-đệ chớ cao rao rỗ ràng với dân sự Người là Đấng Cứu thế kẻo làm dịp cho dân sinh loạn chăng.

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời Đ. C. G. phán cùng Thánh Phêrô rằng : *Mầy là đá Tao sẽ lập Hội thánh Tao trên đá nầy.*

Khi Đ. C. G. đã lập Hội thánh đoạn, thì Người phải trở về cùng Đ. C. Cha, vậy Người phải đặt một Đấng nào làm đầu coi sóc Hội thánh thế Người. Đấng ấy là ông thánh Phêrô ; và ông thánh Phêrô lại giao quyền cho những đấng kế vị người. Đ. C. G. đã giao chìa khoá cho các đức Giáo-tông là những đấng nối quyền ông thánh Phêrô ; chìa khoá nói đó chỉ các đấng ấy được toàn quyền trong việc đạo.

Đức Giáo tông làm đầu Hội thánh thì

có ba phận sự : người làm thầy dạy dỗ trong đạo, và làm đấng chăn giữ các bổn đạo, cùng làm đấng chăn sóc các đấng chăn giữ đoàn chiên nữa. Bởi đó vâng phục Hội thánh cùng chịu lụy đức thánh Phapha, thì ta nên như một phần mình Hội thánh và xem như một phần thân thể trong xác lớn ấy. Nếu ta chẳng phục quyền Hội thánh, và nhứt là nếu chẳng vâng phục đức Giáo tông cùng chẳng tin các đều Hội thánh dạy phải tin, thì ta chẳng còn phải là phần minh sống của Hội thánh nữa, lại khó cho đặng rỗi linh hồn lắm. Bởi đó kẻ nào chẳng tin một đều nào Hội thánh dạy phải tin, thì phải kể là kẻ chẳng thuộc về Chúa Cứu thế. Chỉ có một sự phục quyền Hội thánh phân biệt cho biết kẻ nào là đạo chính, kẻ nào là rối đạo. Còn các dấu khác thì không rõ ; cho nên xét theo các đều khác thì dễ mà lầm, mà vì quân lạc đạo chẳng có nhơn đức vững vàng cũng chẳng có sự thánh, là tại nó chẳng có đức tin, vì đức tin là nền mọi sự khác, như lời ông thánh Phaolồ rằng : « Chẳng có đức tin, thì không có lẽ đẹp lòng Đ. C. T. được.

Mà ta chẳng những là phải vâng lời

mà thôi, song lại phải tôn kính mến yếu Toà thánh nữa, là phải tùy sức ta mà lo lắm làm cho rạng danh Hội thánh trước mặt thiên hạ ; ví dụ như cúng góp tiền dâng cho đức Giáo tông, lấy lời nói mà binh vực người, và nếu có thể đặng thì cũng phải làm sách vở hoặc viết nhựt trình mà phi bác mọi lẽ xấu nói vu cho người.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy lời Đ C G. phán cùng thánh Phêrô rằng : *Mầy có phước vì mầy tin Tao là Đ C T.*.

Lạy Đ C G., nếu Chúa chẳng tỏ cho chúng tôi phép lạ lùng mầu nhiệm lòng Chúa yêu mến chúng tôi trong phép thánh-thể nầy thì ai hiểu được. Lạy Chúa tôi, tôi tin vững vàng đều ấy, và tôi sẵn lòng chịu chết cho đặng làm những đều tôi tin.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời Kinh thánh rằng : *Đ C T. đã ban cho người đầy dẫy ơn Đ. C. T. T. cùng đã làm cho Người nên được ơn khôn ngoan, ơn hay suy biết cùng ơn thông minh lạ lùng.*

Ta lại hãy suy lời thánh XIPRIANÔ rằng : Kẻ nào bỏ toà ông thánh Phêrô là toà Chúa đã lập Hội thánh, thì lẽ nao còn trông cậy thuộc về Hội thánh đặng.

Ngày thứ 2

Gẫm về sự Đ C G. phán trước về sự thương khó Người sẽ chịu.

Khi Đ C G. đã phán hứa cho ông thánh Phêrô làm đầu Hội thánh đoạn, bấy giờ các môn đệ đã nhìn biết Người là Đ C T. thật, thì Người khỉ sự tỏ cho phô dấng hay về phép mầu nhiệm Người chuộc tội cho thiên hạ và sự Người sẽ chịu nạn chịu chết cách xấu hổ nhuốc nha, cùng chịu đóng đinh trên cây thánh Giá, nhưng mà khỏi ba ngày Người sẽ sống lại.

Các môn đệ nghe đến bình khổ thập Giá, thì ông thánh Phêrô liền kêu lên thay mặt các môn đệ khác mà rằng : « Chớ chi Thầy chẳng làm phải những sự thể ấy. » Bấy giờ Đ C G. trở mặt lại cùng ông thánh Phêrô mà phán quở ông thánh ấy rằng ; « Mầy hãy lui ra xa Tao, vì mầy đã nói lời theo xác thịt quá lẽ, thì chẳng khác thể mầy thay mặt satan vậy. Tao lấy làm trái quá, mầy chẳng hiểu gì về các đều thiêng liêng sốt, và mầy chỉ nếm theo mùi thế gian mà thôi. »

Dầu Đ C G. đã quở trách làm vậy mặc

lòng, song các môn đệ đang còn nghi nan và không tin sau nầy Đ C G. sẽ phải chết như người tội nhơn hèn hạ. Đến sau khi đã thấy việc xảy ra như vậy, thì mới hiểu ý nghĩa cao sâu các lời lạ lùng Đ C G. mới phán đó.

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời Đ C G. quở ông thánh Phêrô rằng : *Mầy hãy lui ra, vì lời mầy nói Tao lấy làm trái lắm.*

Ông thánh Phêrô nói lời ấy là bởi lòng mến Thầy, nhưng lời ấy xem ra theo tính xác thịt quá. Phần ta khi có người bạn hữu nào muốn ngăn trở ta làm việc bổn phận và ngăn trở ta làm việc Chúa cùng đi đàng nhơn đức, thì ta phải kể như là lời Satan dùng miệng nó mà nói như vậy.

Vậy có dấu nào xét cho biết ai là kẻ nghĩa thiết thật ? Có năm dấu nầy : là sự đức hạnh, sự bền vững, sự biết suy xét, đừng cầu ích kỷ, nhứt là ở với nhau cho thiệt tình. Việc bổn phận trọng hệ hơn hết bằng hữu phải lo giữ, nghĩa là phải quở trách sửa vẽ cho nhau và khuyên bảo an ủi nhau về sự lành.

Vậy ta hãy xa lánh những bạn hữu giả trá lấy mọi sự người kia làm, làm phải hết chẳng xét trước luận sau, ta lại hãy tránh

những quân nịnh tà lấy các đều lỗi anh em bạn mình làm trúng ; lại có khi chẳng muốn sửa lỗi kẻ ấy vì sợ làm phiền lòng. Ta cũng phải lánh những người yếu điệu khi bạn hữu mình vẽ vời chỉ bảo những đều cần thiết cho mình mà lấy làm phiền dạ ; những bạn hữu mù quáng, nịnh tà và yếu điệu như vậy là hạn hữu thế gian. Những người hẳn hoi chẳng ăn ở như vậy đâu, chỉ thừa dịp yêu mến nhau mà dắc dìu nhau đi đàng nhơn đức, lại không lấy sự gì làm vui mầng cho bằng có ai tỏ sự lỗi mình ra cho mình hay hầu sửa mình lại ; lại khi thấy bạn hữu mình lầm lỗi lạc đàng liền chỉ bảo, ấy là giúp cho bạn hữu mình một việc rất cần.

Như lời thánh Amborôxiô rằng : « Khi ta chỉ bảo cho bạn hữu ta mà thấy kẻ ấy hỏi tỏ bộ không bằng lòng, thì ta chẳng nên lấy cớ ấy mà bỏ việc răn khuyên ; và hoặc có khi ta chẳng có lỗi gì mà bạn hữu ta sửa lỗi ta thì ta chớ phiền muộn mà trách móc ; một phải khen lao người kia có lòng tốt thể ấy ; vì chưng nếu kẻ ấy chẳng có lòng yêu mến ta lắm, thì chẳng có chịu khó xem sóc chỉ bảo ta như vậy đâu.

Nếu ta có gặp đặng một người bạn hữu nào, trung tín bằng lòng sửa lỗi ta thì ta phải kể là ơn trọng Đ C T. ban cho, nhưng mà nếu ta chẳng vui nghe lời Chúa dạy và chẳng vưng giữ luật Người răn, thì ta chẳng đáng cho Chúa ban ơn trọng ấy đâu.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy lời Đ C G. phán cùng ông thánh Phêrô rằng : *Mầy chẳng nếm được sự trên trời.*

Hỡi ôi ! Lạy Chúa tôi, lễ thì tôi phải nếm những sự trên trời, nhưng bấy lâu tôi những ưa mùi thế gian hơn là khao khát những sự trên trời, xin Chúa hãy khử lòng tôi cho sạch tình yêu sự thế.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời Kinh thánh rằng : *Lời răn bảo khôn ngoan bạn hữu là sự vui về linh hồn.*

Lại hãy suy lời ông thánh AMBÔRÔXIÔ rằng : Người bạn hữu một hai khi phải bạch xách và sửa lỗi bạn hữu mình, mà phải làm vì lòng yêu mến, chẳng phải là bởi tính kiêu căng.

Ngày thứ 3

Gẫm về sự phải vác thánh Giá mình luôn.

Khi ấy có lũ đông đắn dân sự hội hiệp theo Đ. C. G. cách cung kính, thì Người đã phán dạy những kẻ ấy rằng : « Nếu kẻ nào muốn theo Tao thì phải bỏ mình, mà làm việc hãm mình đến tột cùng vác thánh Giá mình mà theo Tao. Kẻ nào muốn giữ lấy mạng sống mình, thì phải hỏng mất ; và kẻ liều mạng sống mình vì Tao, thì sẽ đặng sự sống đời đời. Bằng kẻ nào đặng lời lải cả và thế gian mà mất sự sống đời đời, thì nào đặng ích gì ? Kẻ phải mất linh hồn, thì lấy chi mà bồi lại được ! Kẻ nào hổ ngươi Tao cùng lề luật Tao, thì khi đến giờ nó phải đến trước toà Đ. C. Cha, Con người cũng sẽ hổ ngươi nó trước mặt Đ. C. Cha và cả triều thần thánh mà chớ. Một ngày kia Con người sẽ ngự xuống thế gian mà phán xét mọi người cứ theo những việc nó đã làm. »

Đ. C. G. lại thêm rằng : « Có nhiều người theo Tao bây giờ sẽ chẳng chết trước khi thấy Con người làm trọn việc Đấng Cứu thế và tỏ quyền quan xét chí công luận

phạt thành Giêrusalem bất nghĩa, để cho thiên hạ đặng thấy trước một chúc bóng ngày thẩm phán tương lại. »

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời Đ. C. G. phán rằng : *Nếu kẻ nào muốn theo Tao, thì phải vác thánh Giá mình mỗi ngày và bỏ mình mà theo Tao*

Đ. C. G. phán mấy lời vắn tắt ấy, thì dạy ta cho biết giữ luật người có đạo nghĩa là : ngày nay phải vác thánh Giá, phải chịu bèn hạ chê cười, phải chịu gian nan khốn khó, mà ngày mai thì được thiên đàng, được vinh hiển oai vang thanh nhàn phước lọc đời đời kiếp kiếp. Ở đời nầy phải đành bỏ tánh cầu lợi tham danh, bỏ tình ưa mê những sự sướng vui xác thịt, hãm mình chịu khó như chết vậy, cho ngày sau đặng thích tình toại chí, hỉ lạc vô biên, đặng phỉ nguyền trên nơi cỏi thọ.

Mất sự sống mình, nghĩa là chẳng những phải từ bỏ những sự sung sướng xác thịt mà thôi, mà lại sự gì sung sướng Chúa không cấm, thì cũng bỏ nữa. Vã lại phải theo Thầy ta, vì chưng dầu đường ta đi hiểm trở thể nào mặc lòng, thì cũng còn khá, vì đàng Đấng yêu dấu ta đã đi bởi

lòng thương ta, thì gay go hiểm trở hơn bội phần.

Đừng kể thánh Giá chung các kẻ có đạo phải vác thì mỗi người trong ta đều có thánh Giá riêng phải vác mỗi ngày ; ta biết rõ hơn thiên hạ sự gì có ích cho ta hơn. Vậy những kẻ có đạo bằng ngày ăn ở theo sự sung sướng nhàn lạc, ươn ế trễ tràng và xem ra hằng xa lánh chẳng muốn chịu gian nan khốn khó, thật chẳng biết những kẻ ấy nghĩ làm sao ?

Những kẻ ấy hổ ngươi Đ. C. G và bởi nó ăn ở theo sự sung sướng xác thịt và chẳng biết chịu khó hãm mình, thì cũng làm ô danh Chúa nữa Dầu ta bịnh hoạn yếu đuối, dầu ta tuổi lớn sức mòn, thì cũng không chuẩn được cho ta khỏi hãm cầm tính tọc mạch, khỏi kiêng lánh những lời hư từ cùng khỏi cầm tính mê muốn ước ao sự phong lưu nhàn lạc đâu. Như sự chết làm cho ta phải bỏ mọi sự thể nào thì đức hãm mình cũng làm cho ta bỏ sự vui giã đời nầy cũng thế ấy. Khi ta chết thì ngũ quan chẳng còn máy động, ta chẳng còn dùng của cải được nữa, lại chẳng dặng bạn bè cùng kẻ lân cận nghĩa thiết nữa, vậy đức hãm mình làm cho ta tỉnh

nguyện dùng ngũ quan cho có mực thước, có của cải, thân nhơn bằng hữu thì cũng biết đàng mến yêu theo lẽ phải, sống cho xứng kẻ có đạo, hầu dọn đàng cho ta đặng chết lành ; lại bởi ta hãm mình thường chuyên như vậy thì có lẽ làm cho ta bớt kinh sợ trong giờ lâm chung là giờ hải hùng cả thể.

KHI CHỊU LỄ. — Có lời Đ. C. G. phán rằng : *Bằng kẻ nào muốn theo Tao thì phải bỏ mình đi.*

Lạy Chúa tôi, trong lòng tôi chẳng có hai nơi bây giờ Chúa đã ngự vào đây thì trót mình tôi đã về của Chúa rồi, chẳng còn gì về tôi nữa.

SUA HẾT LÀ HÃY THẦM NGHĨ lời thánh Phaolô rằng ; *Anh em chớ tìm đàng theo những sự sướng vui trái lẽ cho phỉ tình xác thịt.*

Sau nữa ta hãy suy lời trong sách GƯƠNG PHƯỚC rằng : Anh em càng ra sức làm dữ với mình chừng nào, thì càng đặng tấn tới trong đàng nhơn đức chừng ấy.

Ngày thứ 4

Gẫm về sự Đ. C. G. tỏ mình ra sáng láng trên núi Taborê

Khi Đ. C. G. đã phán tiên tri cho các thánh tông đồ biết trước sự thương khó Người sẽ chịu, và các đấng ấy đang lo buồn sầu não, thì cách độ một tuần Đ. C. G. để các tông đồ khác ở lại và đem ông thánh Phêrô, ông thánh Giacôbê và ông thánh Gioan đi theo mình ; ấy là ba đấng ngày sau cũng sẽ làm chứng sự Người lo buồn sầu não trong vườn Giết-sêmani. Vậy Đ. C. G. đã đem ba thánh nầy theo mình lên núi cao (có lẽ là núi lớn Hermon) cho đặng cầu nguyện.

Khi đã đến trên đảnh núi, mà khi Chúa đang cầu nguyện, thì ba thánh tông đồ liền thấy hình dạng Chúa đổi ra khác. Mặt Người chói lói như mặt trời, áo Người trắng tợ như tuyết. Song ba thánh tông đồ vì đã phải trèo lên mấy dốc núi mệt nhọc lâu giờ, nên khi lên tới nơi thì ngủ ngon giấc.

Vậy vừa thức dậy bớ sớ thì thấy ông thánh Moisen và ông thánh Elia sáng

láng chói loà hiện đến chầu hai bên Đ. C. G. ; hai thánh ấy chỉ Sấm truyền cũ là lề luật và các thánh tiên tri. Hai thánh nầy nói khó cùng Đ. C. G. về sự khốn khó Người sẽ chịu tại thành Giêrusalem. Ba thánh tông đồ thấy sự lạ ấy thì hãi hùng kinh khiếp. Vậy đến lúc ông thánh Moisen và ông thánh Elia toan giã từ Đ. C. G. thì ông thánh Phêrô bởi lòng vui mầng quá, liền thưa cùng Chúa rằng : « Lạy Chúa, chúng tôi ở đây thì tốt lắm, nếu Chúa muốn thì chúng tôi sẽ cất ba nhà, một nhà cho Chúa, một nhà cho ông Moisen và một nhà cho ông Elia ở. Ông thánh Mátcô đã nói rằng : ông thánh Phêrô nói mà chẳng biết mình nói gì.

Khi ông thánh Phêrô đang thưa cùng Chúa như vậy, thì liền có áng mây sáng láng che phủ các đấng ấy mà làm cho ba thánh tông đồ kinh hồn khiếp vía. Và khi ấy có tiếng bởi áng mây ấy phán rằng : « Nầy là con Tao rất yêu đấu và dẹp lòng Tao lắm. » Ba thánh tông đồ nghe lời nầy thì kinh khủng quá liền ngã xuống đất.

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời nầy rằng : *ông thánh Moisen và ông thánh Elia nói*

khó với Đ. C. G. về sự Người sẽ chịu nạn tại thành Giêrusalem.

Đang lúc vinh quang sáng láng dường ấy thì Đ. C. G., ông thánh Moisen và ông thánh Elia chẳng nói khó cùng nhau về sự gì khác, chỉ nói khó về sự nhuốc hổ sỉ nhục Con người sẽ chịu tại thành Giêrusalem mà thôi. Núi Calavariô chẳng rời núi Taborê đặng, và sự cả sáng hiển vang đều rạng ngời bởi thương tích thánh Giá đã mở ra.

Sự thương khó Đ. C. G. chịu và sự Người chịu chết, thì làm cho thiên thần cùng thánh trên trời vui mầng hớn hở, cùng là đều làm cho ta hằng suy gẫm mà khong khen, cám tạ và kính mến Chúa nữa. Hết thảy các thánh chẳng trừ đấng nào đều học nơi ảnh chuộc tội cho đặng biết đàng kính mến Đ. C. T. Ông thánh Phanxicô khó khăn bởi đã học nơi trường ấy, nên dầu người còn ở dưới đất thì đã đặng đầy lòng mến Chúa như thần Xêraphim trên trời. Ông thánh nầy bởi cháy lửa kính mến Chúa phầng phầng, nên những nhắc đi nhắc lại cùng các thầy về sự năng tưởng đến sự thương khó Chúa Cứu thế. Vã mỗi lần người nghe con

chiên kêu, thì người liền động lòng đến dỗi chảy nước mắt ra vì nhớ lại Đ. C. G. là con chiên rất vẹn sạch đã chịu chết trên cây thánh Giá vì tội loài người ta.

Đ. C. G. chịu đóng đinh, ấy là cuốn sách ta thường năng đọc luôn. Khi ta xem vào thương tích Đấng Cứu thế và suy đến tội lỗi là giống xấu xa đã làm cho Chúa trời đất phải chịu tử hình cách dữ dằn dường ấy mới thoả phép công thẳng Đ. C. Cha, lại khi ta suy đến lòng Chúa thương ta quá chừng đến đỗi chẳng nệ chịu mọi giống hình khổ cùng chịu chết cheo đàng làm chứng lòng Người thương ta vô cùng, thì ta học được hai sự nầy : một là đặng lòng sợ tội, hai là đặng lòng cháy lửa kính mến Chúa là Đấng hay yêu dấu ta dường ấy.

KHI CHỊU LỄ. — *Lạy Chúa, ở đây thì tốt là dường nào !*

Thật ở đây thì tốt hơn trên núi Tabôrê nữa, vì đặng nếm thử trước cho biết sự ngon ngọt trên nước thiên đàng. Tôi tiếc nhơn sao có kẻ chẳng hiểu phước lộc nầy là đi gì.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời thánh Phaolô rằng : *Thầy chang nghĩ mình biết*

sự gì mà nói với anh em cho bằng biết Chúa Giêsu chịu đóng đinh.

Ta lại hãy suy lời thánh BÔNAVENTURA rằng ; Kẻ nào muốn tấn tới trong đàng phước đức và trung ơn nghĩa Chúa, thì hằng phải suy đến sự Chúa chịu nạn chẳng khi đừng.

Ngày thứ 5

Còn gẫm về sự Đ. C. G. tỏ mình ra sáng láng trèn nuối Taborê.

Đang khi có tiếng bởi áng mây phán ra thì Đ. C. G. lại gần các thánh tông đồ, đá đến các đấng ấy và phán rằng : « Bay hãy chổi dậy và chớ sợ làm chi. » Khi ba thánh tông đồ mở mắt ra, thì chẳng thấy gì sốt, chỉ thấy một mình Đ. C. G. mà thôi.

Vậy khi ở trên núi xuống thì Đ. C. G. dặn ba thánh tông đồ rằng : « Bay chớ nói sự nầy cùng ai cho đến khi Con người bởi trong kẻ chết mà sống lại. » Các thánh tông đồ liền vưng lời Chúa, chẳng nói gì về sự lạ con mắt mình mới thấy, nhưng các thánh ấy kháo láo cùng nhau về lời thầy mình mới nói đó. Sau hết các đấng ấy làm dạn mà thưa cùng Chúa rằng :

« Lạy Thầy, các người Pharisiêu cùng các Ký lục nói rằng ông Elia sẽ xuống thế gian trước đã. » Chúa liền phán rằng : « Thật như vậy, Elia sẽ đến mà sửa sang mọi sự và cũng sẽ phải chịu khốn khó cùng phải thiên hạ chê cười như Con người. Lại nữa, Elia đã đến rồi, mà các kẻ một đời với người chang nhìn người và đã bắt bớ người như chúng nó cũng sẽ bắt bớ và giết Con người. » Vậy các thánh tông đồ liền hiểu Chúa có ý phán về ông thánh Gioan Baotixita.

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời ông thánh Phêrô thưa cùng Chúa rằng : *Lạy Chúa, ở đây thì tốt là dường nào.*

Nếu ông thánh Phêrô mới xem thấy hình dạng Chúa ở dưới đất nầy mà đã ngất trí ra, vậy khi ta sẽ xem thấy trót sự sáng láng rực rỡ Chúa trên trời thì sẽ ra làm sao ? Vậy ta hằng phải suy đến phước thanh nhàn vô cùng ấy và hằng ước ao cho mau đến kỳ phước lộc ấy, là khi có kẻ bảo cho ta hay đã mãn hạn phải ở chốn khách đày nầy và được lãnh phần thưởng Chúa dành để cho tôi ngay con thảo. Bao lâu ta còn sống thì chớ quên đều ấy. Ta hằng phải suy gẫm ba đều

nầy : Thiên đàng là nơi vinh hiển, nhưng mà ta phải bắt chước gương Con Đ. C. T. và gương các thánh mà ăn ở khiêm nhường mới đặng vào chốn ấy, thiên đàng là chốn đầy đẫy tràn trề mọi của cải và gồm đủ mọi sự tốt lành làm cho ta phỉ tình sở nguyện ; song muốn cho đặng vào nơi sung túc ấy thì phải ăn ở khó khăn thật lòng và chớ hề để lòng dính bén của cải thế gian. Thiên đàng là nơi sung sướng phước lạc, song le muốn đến đó thì phải hãm mình đền tội và giữ ngũ quan cho nhiệm nhặt.

Vua thánh Đa-vít đã nói rằng : « Lạy Chúa, Chúa đã làm cho những kẻ ấy say sưa trong suối thanh nhàn sung sướng. » Nói rằng kẻ lành đặng lặn lội trong suối thanh nhàn, và đặng đầy lòng khoái lạc như say mê thì cũng chẳng qua là nói qua vậy mà thôi. Ta có thể nói về phước thanh nhàn đời sau theo ý ta suy tưởng, nhưng ta chẳng có thể tả cho nhằm và cho đủ đặng về phước lộc vô cùng ấy.

Lạy Chúa tôi, khi nào các sự suy tưởng ấy làm cho tôi sốt sắng nóng nảy kính mến Chúa ! Chúa đã dựng nên tôi cho đặng lên thiên đàng và Chúa đã ban

cho tôi mọi cách thế cho đặng vào chốn ấy. Vậy lạy Chúa, bằng tôi chẳng vào Thiên đàng đặng thì chẳng phải là chỉ tại tôi chẳng muốn sao ? Chớ gì tôi dặng thấy một chút phần thưởng ấy để làm cho tôi thêm lòng cậy trông, dạn dĩ ; lạy Chúa, xin hãy ban ơn cho tôi hầu ăn ở xứng đáng mà vào nước thiên đàng.

KHI CHỊU LỄ. — Lời Kinh thánh rằng: *Khi ba thánh tông đồ ngửa mặt lên, thì chỉ thấy một mình Đ. C. G. mà thôi.*

Lạy Chúa, nếu trót lòng tôi thật là của Chúa, như lòng Chúa ước ao, thì mọi sự thế gian sẽ biến tan như giấc chiêm bao vậy, và tôi sẽ thấy một mình Chúa như ba thánh tông đồ mà chớ.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời trong Ca vịnh vua thánh Đa-vít rằng : *Lạy Chúa, khi tôi sẽ thấy sự cả sáng Chúa, thì tôi sẽ đặng no lòng đầy dạ.*

Ta lại hãy suy lời thánh HIÊRONIMÔ rằng : Cho đặng sự cả sáng vinh vang chẳng cùng chẳng hết thì ta chớ lấy việc gì ở đời tạm nầy làm khó lòng lâu lắc sốt.

Ngày thứ VI

Gẫm về sự Đ. C. G. chữa người mắc tật động kinh

Đ. C. G. và ba thánh Tông đồ đã ở lại trót đêm trên núi. Qua sớm ngày sau, khi Người trở về cùng các môn đệ khác, thì Người thấy có đoàn lũ đông đắn dân sự làm xôn xao xung quanh các đấng ấy. Các quân Ký lục cải lẽ cùng phô thánh ấy hung lắm.

Khi Đ. C. G. trở về thì mặt mũi người còn chiếu ra yếng sáng vinh quang, cho nên dân sự lấy làm lạ thì đã ở lặng, mà khỏi một chốc người ta thấy bộ dạng người hiền lành dịu dàng, liền đến đón Người và chào Người. Vậy Chúa bèn hỏi phô kẻ ấy rằng : « Bay cãi nhau về đều gì mà gắt gao vậy ? »

Trong buoi ấy có một người chen vào giữa đoàn dân đông đắng và đến sấp mình dưới chơn Đ. C. G. mà thưa Người rằng : « Lạy Thầy, tôi đã đem đứa con một tôi đến xin Thầy chữa vì đã lâu nay nó phải ma quỉ khuấy khuất hành hạ luôn. Khi đến cơn bịnh thì nó liền ngã

xuống đất, sôi bọt nước miếng và vật mình vật mẩy làm cho mình bị thương tích, cũng có khi nó a vào lửa hay là nhảy xuống sông. Tôi đã đến tìm Thầy mà không thấy, thì tôi đã xin các môn đệ thầy chữa, nhưng mà phô ông ấy chữa chẳng được. »

Đ. C. G. liền phán rằng : « Ớ dân cứng lòng và tai quái, Tao phải chịu chúng bay cho đến bao giờ ? Bay hãy đem thằng bịnh ấy cho Tao. »

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời Đ. C. G. phán rằng : *Bay hãy đem nó đến cùng Tao.*

Ấy là sự Đ. C. G. nài xin, trước hết là nài xin cùng những cha mẹ có đạo : Những cha mẹ có đạo phải đem con cái mình đến cùng Đ. C. G. từ lúc con thơ bé để cho nó tập quen đến gần cùng Người. Đ. C. G. cũng nài xin cung hết mọi người phải ra sức làm việc trọng nầy là dạy dỗ trẻ con cho phải phép. Đức cha Fénelon đã nói rằng : Phương mầu phép nhiệm làm cho lòng đạo Chúa Kirixitô đặng sinh hoạt giữa xã hội, là lo chăm riêng về sự dạy dỗ trẻ con. Kẻ phải bỏ sự thong dong và hao tốn nhiều thì giờ cho đặng lo việc nặng nề ấy thì biết ngày

sau sẽ đặng vinh hiển trên trời là thể nào. Kẻ ra sức chịu khó và lấy đức thương yêu và làm việc lành ấy thì biết đến giờ chết được an ủi và được vững chắc là dường nào ! Như lời thánh Gia-cô-bê tông đồ dạy rằng : « Cho đặng vững chắc về phần rỗi mình cũng được ơn thứ tội khiên, thì chỉ phải lo cho một người có tội trở lại ! » Vậy những kẻ lo lắng dạy dỗ trẻ con mà đã cứu nhiều linh hồn cho khỏi chết đời đời, lại có khi cũng làm cho nhiều gia thất nên thánh, đã ngăn trở nhiều tội quái gở, đã gieo trồng các nhơn đức trong lòng nhiều người đã dùng nhiều miệng mà ngợi khen Chúa, dạy dỗ trẻ con cho biết đàng làm việc bổn phận theo đạo thánh dạy, cùng đã đốt lửa kinh mến Chúa cháy lên trong lòng nhiều người làm cho phô người ấy kính mến Chúa làm một với mình , thì những kẻ ấy còn sợ gì được nữa

Ông Gioan Giêson là quan chưởng ấn nhơn đức cùng thông thái dạy tại trường cao đặng ở thành Phari đã nói rằng : « Người ta thấy tôi dạy về những lẽ cần kíp trong đạo thì lấy làm không hay, nhưng mà nào có sự gì cần kíp, đều nào vinh hiển

và việc gì hữu ích cho bằng gieo giống nhơn đức nơi các trẻ con là những đứa ngày sau sẽ làm dân xã Hội thánh và nhà nước. »

Vậy ta hãy suy gẫm những lời nầy khôn ngoan thể ấy và hãy xem xét coi thử theo lời ấy thì ta có thể làm được việc gì chăng.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy lời nầy rằng : *Và chúng nó chạy đến chào kinh Người.*

Lạy Chúa, tôi hết lòng ước ao cho đặng như vậy là muôn dân thiên hạ thảy đều tuôn đến tạ ơn Chúa. Nhưng thương ôi ! nào biết mấy đều hư tệ, biết mấy việc xấu xa ! Chớ chi tôi được thêm lòng kính mến Chúa mà bỏ chế sự nguội lạnh cùng đều thiên hạ bội nghĩa vong ơn.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời Thánh kinh ngạn ngữ rằng : *Người thanh niên đã theo đường nào lúc còn nhỏ. thì khi đến già cũng còn cứ đàng ấy.*

Sau nữa ta hãy suy lời ông thánh AMBÔRÔSIÔ rằng : Kẻ còn trẻ tuổi thì hãy bắt chước những người mình hay lui tới và hay theo cách ăn ở những kẻ mình hay chuyện vãn.

Ngày thứ VII.

Còn gẫm về sự Đ C G. chữa người mắc bệnh động kinh.

Khi ấy người ta đem người mắc bệnh động kinh ấy đến cùng Đ C G. Tức thì nó làm một kinh rất dữ dằn.

Đ C G. liền hỏi người cha nó rằng: « Nó mắc bệnh ấy đã bao lâu nay? » Người cha liền trả lời rằng: « Nó mắc bệnh ấy từ khi còn thơ ấu. Mà ma quỉ năng bỏ nó vào lửa để làm cho nó chết. Nếu Thầy có phép cứu thì xin hãy thương xót và cứu chữa chúng tôi cùng. » — « Nếu mầy tin, thì mầy muốn sự gì cũng đặng hết. Người cha liền sa nước mắt mà thưa Chúa rằng: « Lạy Chúa, tôi tin thật, song xin Chúa thương giúp tôi còn yếu đuối hèn tin. »

Khi ấy dân sự càng tuôn đến đông đắn hơn nữa. Đ C G. liền phán cách oai nghi rằng: « Ớ quỉ điếc và câm, Tao dạy mầy, phải ra khỏi đứa nầy, và chẳng hề đặng trở lui nữa. » Ma quỉ liền làm cho thằng ấy nổi chứng kinh phong một lần sau hết và vật nó xuống nằm dưới chơn Đ C G. như

chết vậy. Dân sự liền la lên rằng : Nó đã chết rồi. Nhưng mà Đ C G. nắm tay thằng ấy mà đỡ nó dậy, thì nó đứng vững, và Đ C G. trả thằng ấy lại cho cha nó.

Khi đã về nhà, thì các thánh Tông đồ hỏi riêng Thầy mình rằng : « Lạy Thầy nhơn sao chúng tôi chẳng trừ được quỉ nầy ? » Đ C G. bèn trả lời rằng ; « Vì bay hèn tin lắm, vì chưng Tao nói thật cùng bay : Nếu bay có đức tin bằng hột cải thì bay có phép khiến hòn núi dời chỗ. Bay chớ quên rằng : chỉ phải cầu nguyện và ăn chay mới trừ giống quỉ ấy được. »

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời Đ C G. hỏi người cha đứa mắc tật kinh phong rằng : *Đứa con nầy mắc bệnh kinh phong đã bao lâu nay.*

Truyện nầy là hình bóng chỉ cho ta biết tính mê đắm, khi đã thành thói hư, thì nó có quyền hành mà cai trị ta là thể nào.

Tính hư nết xấu có sức cai trị lòng trí ta là thể nào. Cho nên bao lâu nó chưa đâm rễ vào sâu, còn có thể giồ nó đi được, nếu trễ nải không lo tiến thảo trừ căn, thì có ngày không làm chi được nó, xem ra như cần kíp phải theo nó mà thôi.

Nó làm cho người ta ra như đổi tính ra một tính mới khác, hay làm cho ta phạm tội một cách dễ dàng như không thể chống lại được, như lời thánh Phao-lồ rằng ; « Tính mới ấy làm cho ta ra xiêu bè và ra nặng nề quá đỗi. » Ta hãy nghe lời thánh Augutinô nói trong sách Tự-cáo người đã thú tội về mình rằng : « Kẻ nghịch thù linh hồn tôi cầm quyền cai trị tâm tình tôi nhặt lắm, bởi nó đã làm cho tôi mắc tính hư, thì tính hư đã cùm xiềng bó buộc tôi chặt lắm. »

Nhưng dầu thói xấu có sức mạnh và bén rễ trong lòng ta thể nào mặc lòng, thì cũng chắc là ta có vâng lời nó mới phạm tội và bởi đó cho nên ta có thể từ chối, không vâng theo nó. Ông thánh Augutinô và ông thánh Benađô muốn tỏ ra cho ta biết tính hư mạnh quyền thể ấy thì gọi nó là tính chẳng chịu thua, cùng mạnh hơn sức tự nhiên, nhưng hai đấng ấy nói làm vậy là có ý nói : Nó mạnh quyền như thế là tại ta muốn buộc ách cho ta. Vậy ta hãy lấy lòng khiêm nhượng mà nài xin Chúa ban ơn cần kíp cho ta đặng dứt xiềng buộc cầm ta thể ấy và xin Người gỡ ta cho khỏi thói hư làm vậy. Như lời

thánh Phao-lồ rằng : « Tôi nương nhờ Đấng làm cho tôi nên mạnh mẽ thì tôi làm đặng mọi sự. »

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy than thở cùng Chúa như cha đứa mắc tật kinh phong mà rằng : *Lạy Chúa tôi tin Chúa, nhưng mà xin Chúa giúp tôi đặng thêm lòng tin.*

Tôi lại xin Chúa thêm đức kính mến vào lòng tôi, vì tôi ước ao kính mến Chúa để tỏ chút tình trả thảo vì muôn ơn lành Chúa đã làm cho tôi.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời trong Ca vịnh vua thánh Đavít rằng : *Lạy Chúa xin hãy kéo tôi ra khỏi đống bùn dơ dáy và cứu tôi cho khỏi sa xuống hầm nước tanh hôi.*

Ta lại hãy suy lời thánh AMBÔRÔXIÔ rằng ; Anh em có biết thói quen phạm tội có sức là ngằn nào chăng ? Hỡi thật nó có sức mạnh hơn tánh tự nhiên nữa.

Tuần thứ 9 sau lễ Đ. Ç. T. T. hiện xuống.

Ngày Chúa nhựt

Gẫm về sự Đ C G. lại phán trước về sự thương khó mình phải chịu.

Khi ấy Đ C G. và các môn đệ bỏ núi Taborê và theo đường vắng vẻ mà trở về xứ Galilêa. Đ C G. dùng buổi thanh vắng ấy mà dạy dỗ các đầy tớ mình. Vậy Người khỉ sự dạy về sự Con người sẽ phải hình khổ thập giá và về mọi sự thương khó Người sẽ chịu mà rằng : « Con người sẽ phải nạp trong tay kẻ dữ ; chúng nó sẽ giết Người, mà khỏi ba ngày thì Người sẽ sống lại ».

Các thánh Tông đồ nghe lời Chúa phán làm vậy, thì chẳng hiểu gì, tưởng như mình nghe chuyện gì nói bóng vậy thôi. Song chẳng ai dám hỏi Chúa ý những lời ấy là làm sao, chỉ buồn thầm cùng nhau vậy mà thôi. Các thánh ấy ra sức khuyên bảo nhau chớ lấy làm chi về lời Thầy mình mới nói đó, vì như Người đã quen

nói bóng nhiều khi, thì phen nầy Người cũng nói bóng mà thôi.

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời nầy rằng : *Các lời Đ C G. phán thì làm cho các thánh Tông đồ buồn rầu sầu não.*

Ta thấy các thánh Tông đồ không hiểu lời Chúa, thì ta chớ khá chê trách làm chi, một phải trách mình trước thì hơn. Vì ta bây giờ thì được ơn soi sáng hơn các Đấng ấy trong đời ấy ; ta hiểu rõ sự mầu nhiệm thánh Giá hơn các đấng ấy ; ta hằng nghe giảng dạy rằng ; phải lấy sự khốn khó mà mua nước thiên đàng, ấy là thánh ý Chúa đã định như vậy.

Vậy mà biết mấy phen ta lo buồn sầu não mà than trách rằng : Trí khôn tôi rối rắm, linh hồn tôi ưu sầu, Chúa công bình tốt lành ở đâu mà để tôi gian nan như thế ! Kẻ hết lòng trung nghĩa cùng Chúa sao những gặp gian truân như cơm bữa thường ngày ? Xác đã không yên, hồn lại ưu phiền trăm mối. Còn kẻ nghịch thù cùng Chúa thì hằng đầy dẫy của cải no nê, trăm bề phú túc, trong cữa nhà cũng bình an, ra việc vàng cũng may mắn.

Xem đó thì nào sự công bình Chúa và lòng lành nhơn từ Chúa ở đàu ? Hãy

trông xem Đ C G. chịu đóng đinh trên cây thánh Giá cùng hãy nhìn ngó các thương tích Người thì sẽ hiểu. Ta nhìn xem nơi thương tích Chúa thì biết rõ ràng (vì sao Chúa để cho kẻ lành phải trăm bề gian nan, mà kẻ dữ thì hằng được thanh nhàn tự tại.) Bởi đó ta đáng sợ e Chúa đoán xét ta nghiêm nhặt hơn đoán xét các thánh Tông đồ mà chớ.

Đ C T. tỏ lòng thương kẻ Người yêu mến cách khác người ta bội phần. Người đời yêu mến ai thì hằng làm ơn lành cùng làm cho sáng danh kẻ mình thương ; song le Đ C T. yêu mến ai, thì chỉ gởi cho sự gian nan khốn khó, và những cơn bắt bớ mà thôi. Vậy thì Đ C T. chẳng rộng lượng bằng người ta sao ?

Có lời thánh Phaolồ dạy rằng : « Ta làm tôi một Chúa chẳng hề chịu thua ai bề độ lượng. » Hẵn thật Đ C T. thưởng những kẻ làm tôi Người : song le phần thưởng Người chẳng phải là nhắc ta lên bậc sang trọng thế gian, hay là ban cho ta của cải mau qua chống nát đâu ; vì phần thưởng thể ấy thì chẳng xứng cùng lòng rộng rãi Đ C T. ; lại cũng chẳng đối với lòng trung nghĩa kẻ làm tôi tá Chúa ;

Chúa để dành cho ta của cải đời đời, Người muốn nhận ta vào trong suối toại tình khoái lạc. Mà bởi đàng chịu khó là đàng vững chắc hơn hết cho đặng đưa ta lên chốn Thiên đàng, thì bởi đó Đ C T. hằng gởi mọi giống gian truân cho những kẻ Người chọn, ấy là ban cho những kẻ những phương thế chắc chắn cho đặng vào chốn thường sinh, như vậy thì ra lòng Chúa thương xót ta là dường nào !

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy lời nầy rằng : *Con người sẽ phải nộp trong tay người ta.*

Đ C G. phú trót mình Người cho tôi, vậy tôi chẳng phải dâng trót mình tôi lại cho Người sao ?

SAU HẾT TA HÃY THÂM NGHĨ lời thánh Phaolồ rằng : *Thầy đành vui mầng trong sự yếu đuối thầy, ngõ sức mạnh Chúa Kirixitô ở trong thầy.*

Ta lại hãy suy lời thánh AUGUTINÔ rằng : Chớ gì kẻ có đạo vui mầng lúc phải gian nan, vì chưng nếu phải là người nhơn đức thì phải có cơn gian nan mà thử ; bằng là ke có tội, thi phải có sự khốn khó mà trừng. Như vậy thì càng ngày càng nên nhơn đức cùng nên thánh.

Ngày thứ II

Gẫm về thuế đền thờ.

Khi ấy Đ. C. G. trở về thành Capha-naum và ở đó một ít lâu. Có một ngày kia khi ông thánh Phêrô mới ra khỏi nhà liền gặp những kẻ đi thâu thuế đền thờ. Quân ấy hỏi ông thánh Phêrô rằng : « Thầy ông chẳng nộp tiền thuế đồng niên, để tiêu dụng việc trong đền thờ sao ? » (Vã các kẻ ấy hỏi nhau có phải Đ. C. G. đó xưng mình là Đấng Cứu thế, thì tưởng mình chẳng phải nộp thuế chung ấy chăng ?) Song ông thánh Phêrô trả lời rằng : « Thầy tôi có nộp thuế », và người đã trở về nhà.

Khi ông thánh Phêrô vào nhà, thì Đ. C. G. bảo ông thánh ấy trước mà rằng : « Ớ Simon, mầy tưởng làm sao, vua chúa thế gian thâu thuế các con cái mình hay là dân sự mình ». Thánh Phêrô thưa rằng : « Vua chúa thâu thuế nơi dân sự mình. » Chúa liền rằng : « Vậy thì con cái khỏi phải nộp thuế, và như mầy đã biết Tao là con Đ. C. T. hằng sống, thì Tao khỏi nộp thuế nầy là thuế thuộc về Chúa Trời,

Nhưng mà cho khỏi ai lấy làm trái, thì mầy hãy xuống biển, và thả câu xuống và con cá nào ăn mồi trước hết, thì mầy hãy bắt mà mở miệng nó ra, ắt mầy sẽ thấy một đồng tiền, mầy hãy lấy tiền ấy mà nạp thuế cho Tao và cho mầy. » Vã ông thánh Phêrô đã làm mọi đều như Chúa đã phán dạy.

TRƯỚC HẾT HÃY SUY LỜI Đ. C. G. phán rằng : *Mà cho khỏi ai lấy làm trái.*

Bổn phận kẻ có đạo là phải làm gương tốt và lề luật gì trong nước chẳng nghịch cùng luật Chúa thì phải tuân cứ, là phải có lòng cung kính và vâng lời. Ông thánh Phêrô đã dạy hết thảy các bổn đạo rằng : Anh em hãy giữ kẻo phạm đến quyền phép vua chúa thế gian, là những kẻ Chúa Trời đã ban quyền cho mà cai trị thế gian ; vì vậy hễ ai làm nghịch phô kẻ ấy, thì ấy là làm nghịch cùng Chúa, bằng ta chẳng vưng lệnh vua chúa thế gian cùng chẳng kính phục vâng lời phô kẻ ấy là những kẻ thay mặt Chúa mà cầm quyền cai trị ở dưới đất nầy, thì ấy là ta phạm đến quyền cả cao trọng Chúa chí tôn mà chớ. Cũng bởi lệnh Chúa thì mới có kẻ mà cai trị sai khiến ta. Vậy nếu ách ta phải mang

mà ta chẳng muốn chịu lấy, thì âu là ta là dân ngụy đẳng mà chớ.

Như lời ông thánh Augutinô dạy rằng : « Dầu khi vua quan dùng quyền mình quá mà dạy ta làm những việc gay go khó nhọc thể nào mặc lòng, thì ta cũng chẳng nên lấy cớ ấy mà chuẩn cho ta khỏi vâng lời, vì chưng chẳng phải là phô kẻ ấy có quyền phép vì có nhơn đức, song là bởi phép tắc Đ. C. T. đã ban quyền cho phô kẻ ấy mà chớ. »

Vã lại phận ta phải ăn ở cho phải hơn kẻ khác nữa, ta phải phục quyền vua quan hơn các kẻ khác, phải nộp thuế cho kỹ lưỡng hơn những người ấy ; lại khi phải binh vực quê hương, thì cũng phải đổ máu thí mạng mình nữa. Bởi đó thánh Phêrô dạy chúng tôi rằng : « Vì lòng kính mến Chúa thì anh em hãy chịu phục mọi kẻ có quyền phép, bất luận là vua chúa là những kẻ có quyền trên hết, hay là quan quyền là những kẻ thay mặt vua chúa mà cai trị ta, thì ta cũng phải vàng phục, vì thánh ý Chúa muốn như vậy. »

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy lời nầy rằng : *Đ. C. G. bảo ông thánh Phêrô trước.*

Đ. C. G. hằng làm trước ta luôn, khi

ta chưa tưởng đến Người, thì Người đã mến thương ta rồi. Lại vì Người muốn tỏ lòng thương ta hơn nữa và cho đặng ở cùng ta luôn, thì Người đã dành ở trong nhà tạm chẳng khác nào cầm tù vậy.

SAU HẾT TA HÃY SUY lời thánh Phaolô bảo thánh Titô rằng : *Con hãy bảo bổn đạo phải chịu phục vua quan.*

Ta lại hãy suy lời thánh BÊNAĐÔ rằng : Mọi lề luật kẻ thay mặt Chúa, truyền, miễn là chẳng nghịch cùng Chúa, thì phải kể như lệnh bởi trời truyền xuống vậy.

Ngày thứ 3

Gẫm về sự Đ. C. G. dạy phải giữ nhơn đức khiêm nhượng

Khi ông thánh Phêrô đã vâng lời Chúa mà nạp thuế đoạn thì trở về cùng Người. Khi ấy các thánh Tông đồ đều tựu hội lại một nơi, thì Đ. C. G. hỏi các thánh ấy rằng : « Bay đã cãi lẫy nhau về đều gì khi đi dọc đàng vậy ? » Nghe lời ấy thì các thánh Tông đồ liền lặng lẽ, bối rối, vì chưng phô đấng ấy cãi nhau cho biết ai sẽ lớn hơn trên nước thiên đàng. Khi

ấy có một tông đồ làm dạn mà trả lời rằng : « Lạy Thầy, Thầy nghĩ làm sao : ai trong chúng tôi sẽ đặng thứ nhứt trên nước Đ. C. T. là nước Thầy hằng nói đến luôn ? » Vậy Đ. C. G. ngồi xuống giữa mười hai môn đệ mà phán cùng phô ông ấy rằng : « Kẻ nào muốn lên thứ nhứt thì ấy là kẻ rốt hết cùng là đầy tớ mọi người. »

Lại Đ. C. G. muốn dạy cho rõ ràng hơn, thì đã gọi một con trẻ đang đứng gần đó, bồng nó trên gối và ẵm nó vào lòng, cũng chỉ cho các thánh Tông đồ mà rằng : « Hẵn thật, nếu bay chẳng hoá nên như con trẻ nầy, thì bay chẳng vào nước thiên đàng đặng. Kẻ nào lấy tên Tao mà chịu lấy một người nhỏ mọn như trẻ nầy, thì ấy là nó rước lấy Tao ; mà kẻ rước Tao thì cũng là rước Đấng sai Tao mà chớ. »

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời Đ. C. G. đã phán rằng : *Kẻ nào muõn làm lớn hơn anh em mình thì nó là đầy tớ hết mọi người.*

Đ. C. G. đã dạy bảo các thánh Tông đồ phải giữ nhơn đức khiêm nhượng và nhơn đức thương yêu cách riêng, vì Người biết hai nhơn đức ấy là hại đức

cần kíp hơn cho những kẻ muốn thật lòng làm đầy tớ Người.

Dầu mà ta phải sợ sự yêu riêng mình là lấy các tài năng mình cùng các việc lành mình làm trọng mặc lòng, song Đ. C. T. cũng chẳng dạy ta chối tài năng ta hay là chẳng kể nó ra gì mà chẳng giữ lấy cùng chẳng giồi mài nó; lại Đ. C. T. cũng chẳng dạy ta giấu ẩn tài năng ta có.

Mà theo những lời ta đang gẫm bây giờ, Đ. C. G đã làm gương khiêm nhượng thật cho ta, là phải khiêm nhượng thật trong lòng, ấy là nhìn biết mọi ơn lành mọi tài năng ta có là đều bởi lòng rộng rãi Đ. C. T. đã ban cho ta dưng không mà thôi; lại phải khiêm nhượng bề ngoài là ra sức lấy linh hồn và xác mà giúp đỡ mọi người, kẻ nghèo khó và nhứt là các trẻ con nữa.

Khi ta lấy tên kẻ có đạo làm trọng hơn mọi tên khác, thì ta sẽ thấy sự kiêu căng ấy là trái lẽ, và sự ta chuộng mình hơn anh em ta, thì thật là đều chẳng vững mà chớ, vì chưng ta lấy mình làm hơn kẻ nào thì có khi kẻ ấy cũng có cái tư cách người có đạo hơn ta. Kẻ nào có nhơn đức hơn và lấy lòng trung tín mà làm

việc bổn phận người có đạo cho đúng đắn hơn, thì ấy là kẻ đẹp lòng Đ. C. T. hơn và là người hơn ta mà chớ, nhưng mà những kẻ ấy có nhơn đức và công nghiệp chừng nào thì ta chẳng có biết đặng.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy lời Đ. C. G. phán rằng : *Kẻ nào chịu lấy Tao, ấy là chịu lấy Đấng sai Tao.*

Lạy Đ. C. G. khi tôi rước Chúa vào lòng hèn hạ tôi, thì ấy là tôi rước Chúa trời đất, rước Đấng sinh thành, cũng là Đấng cứu chuộc tôi và là Đấng cầm quyền thưởng phạt tôi ; tôi đã ra như mặc lấy tính Đ. C. T. thì còn có đều gì hơn nữa.

SAU HẾT TA HÃY THÂM NGHĨ lời thánh Phaolồ dạy rằng : *Chớ gì mỗi người trong anh em bởi lòng khiêm nhượng mà tưởng mọi kẻ khác đều hơn mình.*

Ta lại hãy suy lời thánh GIOAN KIM KHẨU rằng : Kẻ hơn thật thì hằng tưởng rằng: mọi người đều lớn hơn mình, người ấy chẳng hề nói đến công nghiệp mình cùng ngờ mình là kẻ rốt hèn hết mọi người.

Ngày thứ . 4

Gẫm về tánh ghen tương.

Khi ấy ông thánh Gioan muốn hỏi Đ C G. một đều thì thưa cùng Chúa rằng: « Lạy Thầy, chúng tôi đã thấy một người ngoại sổ chúng tôi lấy tên Thầy mà đuổi ma quỉ, thì chúng tôi đã ngăn cấm nó. » Đ C G. liền trả lời rằng : « Bay chớ ngăn can nó về sự ấy làm chi, vì chưng kẻ nào vừa lấy tên Tao mà làm phép lạ, rồi có lẽ nào nó trở lại nói xấu về Tao được sao ? Kẻ nào chẳng làm nghịch cùng bay, ấy là làm ích cho bay. Kẻ nào lấy tên Tao mà cho bay một chén nước lã vì bay thuộc về Tao, thì Tao nói thật cùng chúng bay, kẻ ấy chẳng mất phần thưởng đâu. »

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời các thánh Tòng đồ thưa cùng Chúa rằng : *Chúng tôi đã ngăn can nó về đều ấy, vì e nó chẳng thuộc về chúng tôi.*

Ấy các thánh Tông đồ làm như vậy chẳng qua vì lòng ghen tương, song chẳng mượn tiếng tốt che ý xấu, mà rằng : Kẻ ấy chẳng theo Thầy như chúng tôi.

Các thánh ấy thấy kẻ khác được quyền phép như mình, thì lấy làm khó chịu.

Vậy khi anh em ta làm việc theo đấng bậc tông đồ mà ta nói bẻ bai cách nầy thế nọ, thì chẳng phải là ta cũng có lòng phân bì ghen ghét như vậy sao ? Vậy nếu Đ C T. có ban cho kẻ khác những ơn phước cùng mọi sự lành như đã ban cho ta hay là hơn ta nữa, thì ta phải thật lòng vui mầng mà thôi. Ta lại phải tỏ ra lòng mến yêu vui vẻ cùng những kẻ làm việc tông đồ trong một đồng ruộng cùng ta mà chớ.

Thật sự yêu riêng mình, thường hay giả dạng mà che đậy nết xấu mình, mà nhứt là nó có tài che tính mình đi. Vì chưng kẻ hay phân bì ghen ghét, thì chẳng muốn xưng ngay thú thật mình có tính ấy, vì xưng ra thể ấy làm cho mình phải xấu hổ, lại ra như thú rằng mình thua kém. Hản thật, ta biết kẻ ta phân bì ghen ghét đó thì có tài đức thật, nhưng vì ta chẳng muốn chịu mình thua kẻ ấy, cho nên ta cũng chẳng muốn xưng mình là kẻ hay phân bì ghen ghét. Bởi đó dầu ban đầu ép tình mà ưa ai, thì sau hết cũng tìm lẽ nọ cớ kia cho đặng ghét nhơ mà chớ. Mà muốn che đậy nết xấu, thì an ủi mình rằng : Mình ghét kẻ ấy vì nết xấu nó, chớ chẳng phải là phân bì vì tài

năng nó đâu, thật bởi vì ghen ghét phân bì cách kín như vậy mà đã làm cho ta nhiều lần nói xấu cho kẻ khác cùng muốn những sự nghịch ý kẻ khác luôn.

Ây ăn ở như vậy có xứng kẻ có đạo phải ăn ở với anh em mình chăng ? Vậy khi ma quỉ cám dỗ ta về đều nầy, thì ta hãy nhớ tính phân bì ghen ghét là một tính rất hèn, chẳng làm được ích gì cho ta, chỉ tỏ ra ta là kẻ thiểu trí cùng xấu bụng mà thôi.

KHI CHỊU LỄ. — *Anh em thuộc về Chúa Kyrixitô.*

Lạy Chúa tôi, Chúa mới cho tôi chịu ơn rất trọng nầy, thì trót linh hồn và xác tôi đều phải thuộc về Chúa hết, ấy là đều tôi hết lòng ước ao sở nguyện.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời Kinh-thánh rằng : *Bởi ma quỉ phân bì ghen ghét, cho nên sự chết đã nhập vào thế gian, vậy kẻ nào vào phe ma quỉ thì sẽ bắt chước nó mà chớ.*

Ta lại hãy suy lời sách GƯƠNG-PHƯỚC rằng : Có nhiều người muốn biết ở trên trời ai lớn hơn, mà nó không biết mình có dáng vào sổ kẻ rất hèn trên ấy chăng.

Ngày thứ 5

Gẫm về tội làm gương xấu là tội nặng nề là thể nào !

Khi ấy Đ C G. còn đặt trẻ con ấy ngồi trên gối mình, thì Người chỉ trẻ ấy cho các thánh Tông đồ mà phán rằng : «Kẻ nào làm gương xấu cho một trẻ nhỏ là những trẻ có lòng tin Tao thì đáng phạt rất nặng nề mà chớ ; tiên vàn bay phải lánh sự lam gương xấu ; vì vậy phải trốn lánh các dịp tội, dầu phải khó lòng mãy mặc lòng, dầu phải liều mạng sống mình cũng phải liều, vì thà mất một phần thân thể, thà mất một con mắt hơn là mất linh hồn đời đời.

Kẻ nào liều mình phạm tội mất linh hồn, thì sẽ phải thiêu đốt đời đời trong hoả ngực và lửa hoả ngực ra như có chất muối mà ướp những kẻ ấy chẳng hề hư nát đặng, như vậy sẽ làm khốn nó đời đời kiếp kiếp. Còn phần kẻ biết tế lễ ý riêng mình mà lo lắng cho đặng giữ lấy linh hồn mình, thì những kẻ ấy tránh khỏi ngọn lửa đời đời trong hoả ngực ».

Sau hết thì Chúa kết rằng : « Muối là hình bóng sự bình yên thì tốt lắm, ấy vậy

bay hãy giữ muối nầy trong bay là giữ sự bằng an luôn luôn. »

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời Đ C G. đã phán rằng : *Khốn cho thế gian, vì những gương xấu nó làm.*

Ông Ta-xi-tô là văn nhơn ngoại đạo đã nói rằng : Thế gian là đồ mất nết, lại làm cho người ta phải hư nữa. Kẻ có đạo phải ra sức mà chống cự cùng sự xấu, lại phải nghe lời Đ C G. mà xa lánh mọi dịp tội.

Theo như lời thánh Tôma dạy vì Đ C T. là Đấng công bình thì xem ra như buộc Người phải lo cho người ta có đủ sức hai bề hồn xác mà xa lánh các dịp tội. Song le khi ta liều mình ở trong dịp tội, thì chẳng có lẽ buộc Đ C T. làm phép lạ mà gìn giữ cho ta khỏi phạm tội. Ta có những phương pháp thường trong tay mà ta không muốn dùng, thì ấy là thử phép Đ C T. mà chớ. Khi ta liều mình mắc phiả sự hiểm nghèo thì ấy là ta nạp khí giái cho kẻ thù phần rỗi ta, đặng lấy đó mà đánh ta cho mạnh hơn và cho nó dễ thắng ta hơn. Kẻ thù ta dùng sự gì mà hại ta ?

Âu là nó dùng tình tư dục ta mà sự gì càng làm cho ngọn lửa tình tư dục cháy

lên mạnh hơn? At là những người, những vật hay làm cho ta động lòng về đàng trái mà chớ.

Ấy vậy sự đem ta đến gần những đều hiểm nghèo ấy lại đem những sự hiểm nguy lại gần ta mà làm cho ta sa ngã ; ăn ở như vậy ấy là làm dịp tội cho mình đó. Kìa những án bội bè, những đám yến tiệc rượu trà say sưa, cờ bạc sa đà đó là dịp tội. Những sách hoa tình, những nhựt trình uế tạp, mắt xem mà lòng đầy những tình chẳng sạch đó là như đốt lửa mê đảm cháy lên làm cho tính hư chồi dậy. Tắt một lời bởi những lời nói đó mà hoả ngục và sự tội đã làm hại muôn vàn người kể chẳng xiết. Vì chưng khi ta ở giữa kẻ thù tư bề đều phải vây phủ, trong ngoài mọi sự đều làm nghịch cùng ta cùng làm cho ta mắc phải dò lươi kẻ nghịch bủa giăng, thì ta còn trông cậy đánh trả được sao ?

Vậy ta hãy nghe lời ông thánh Augutinô dạy rằng : « Nếu anh em muốn thắng trận thì dĩ đào vi thượng sách. »

Khi chịu lễ. -- ***Mọi người sẽ được nhờ lửa mà sống.***

Lạy Chúa, Chúa đã đem lửa kính mến

vào trong trái đất nầy. Vậy lạy Chúa, xin Chúa hãy làm cho lòng tôi đầy lửa kính mến nầy hầu tôi đặng sống ở trong lửa nầy và thông ra cho kẻ khác sống với nữa.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời tiên tri EGIÊKIEL rằng : *Chớ gì mọi người đều lánh các dịp mà con mắt mình có thể làm cho mình phạm tội.*

Ta lại hãy suy lời ông thánh XIPRIANÔ rằng : Miễn là ta có lòng sợ sự hiểm nghèo cùng chẳng dám mình liều mình phải sự ấy thì Chúa sẽ ban ơn giúp sức cho ta mà chống cự cùng kẻ nghịch.

Ngày thứ 6

Gẫm về sự phải kiêng nể các trẻ con.

Đ. C. G. lại phán về các trẻ con cùng về những kẻ khiêm nhượng là kẻ nhỏ nhoi như trẻ con mà rằng : « Bay chớ khinh dể các trẻ nhỏ nầy là những trẻ Đ. C. T. đã phú cho các Thiên-thần trên trời gìn giữ. Giá linh hồn thì mắt lắm vì chưng con Người đã ra đời cho đặng cứu lấy những linh hồn phải hư mất. »

Mà cho đặng in đều ấy vào trí các thánh

Tông đồ hơn nữa, thì Chúa đã phán thí dụ nầy rằng : « Nếu người nào có một trăm con chiên mà có một con lạc mất thì người nầy chẳng để 99 con kia lại mà đi tìm một con ấy sao ? và khi đã tìm nó lại được rồi, thì nó phải chăng người ấy được vui mừng hơn là được 99 con kia chẳng có lạc mất mà chớ. Ấy vậy ý Cha bay trên trời muốn cho bay giúp cho những kẻ hèn hạ và những trẻ con đặng rồi linh hồn hết, đừng để cho một ai trong những kẻ ấy phải hư mất. »

Trước hết ta hãy suy lời Đ. C. G. phán rằng : *Bay chớ khinh dể những trẻ nhỏ ấy là những trẻ tao yêu dấu lắm.*

Trong bài nầy Đ. C. G. dạy ta phải ở với các trẻ nhỏ thể nào ; là chớ khinh dể các trẻ ấy, chớ làm gương xấu cho nó cùng phải chịu lấy các trẻ ấy vì thánh danh Đ. C. G.

Chẳng nên khinh dể trẻ con và các kẻ hèn hạ ; ấy là đều kẻ ngoại xưa rày lấy làm nghịch lắm mà cũng bởi đều ấy mà đã lập ra *Hội dục anh*, vậy ta phải thí của giúp công mà phụ trợ Hội ấy. Mà nhứt là chớ làm gương xấu cho con trẻ.

Trẻ con đang còn yêu đuối lại chưa

biết gì, bởi đó ta phải binh vực nó cho khỏi mọi sự dữ, chẳng những là cho khỏi mọi sự dữ phần xác, mà lại cho khỏi mọi sự dữ phần trí phần hồn nữa. Lại trẻ con chưa biết phân biệt sự dữ với sự lành, nó chẳng biết sự gì làm ích, đều gì làm hại, chẳng rõ sự gì là thật việc chi là trái, bởi đó mọi đều ta phải khuyên, mọi lời ta dạy thì nó lấy làm phải hết, và đều gì nó đã học biết lúc nhỏ thì bằng giữ mãi cả đời. Vã lại tính trẻ con thường hay chìu về sự dữ, bởi đó nhứt thiết hễ sự gì có lẽ làm cho nó vui theo xác thịt hay là làm hư tâm tình nó, thì ta chớ bày vẽ cho nó bao giờ.

Mà nhứt là cha mẹ cùng các thầy dạy phải dạy dỗ cho các trẻ con nhìn biết và kính mến Đ. C. G., ấy là của thánh Đ. C. G. đã nấy phú cho ta. Vì chưng Đ, C. T. muốn cho mọi người đặng rỗi và nhìn biết Đ. C. G. là Chúa Cứu thế hầu ngày sau đặng sống đời đời. Mà vì trẻ con không thể tự mình mà nhìn biết Đ. C. G. đặng, bởi đó phải có thầy bà dạy vẽ cho nó mà chớ.

Ấy vậy phần ta là kẻ làm Tông đồ thì phải lo cho con trẻ bà đều mới nói trước

đó là : Một là lo lắng dạy dỗ nuôi nấng con trẻ, dầu mà sau nó vô ơn bội nghĩa mặc lòng, hai là gìn giữ trẻ con mà nhứt là những kẻ đang thì cho khỏi mọi sự dữ phần hồn, phần xác.

Có nhiều cha mẹ chẳng giữ việc bổn phận mình về đàng ấy, nên ta phải lo thế cho những cha mẹ khốn nạn ấy ; ba là dạy dỗ nó cho thuộc biết những đều đại khái trong đạo, cùng dạy kinh nghĩa cho nó nữa ; mà chẳng phải dạy sơ qua, một phải dạy cho kỷ lưỡng, vì chưng thường thường hễ đã khôn lớn lên thì kẻ có đạo chỉ có biết đặng những đều mình đã học trong sách kinh nghĩa mà thôi.

Bởi đó càng học chín chắn chừng nào thì càng nhớ lâu chừng ấy. Vậy ta chớ nệ chịu khó vì chưng sự chịu khó ngày sau sẽ làm cho ta đặng vinh hiển trên nước thiên đàng.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy lời Đ. C. G. đã phán rằng : *Con Người đến cho đặng cứu những kẻ phải hư mất.*

Lạy Chúa tôi, bởi Chúa muốn cứu tôi cho khỏi chết trong vòng tội lỗi cho nên mới ngự vào lòng tôi. Vậy lại Chúa xin

hãy làm cho tôi dứt mọi tình yêu mến trái lẽ mà chỉ sống trong Chúa mà thôi.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời Đ. C. Thánh Thần phán rằng : *Chẳng phải là Tao đã phán cùng bay rằng : Bay chớ phạm đến còn nít sao, nhơn sao bay chẳng nghe Tao ?*

Ta lại hãy suy lời ôngthánh HIÊRÔN I-MÔ rằng : Người ta phải làm hết sức mới trông trừ đặng nhữnng nết xấu đã nhiễm ..y trong buổi đang thì.

Ngày thứ 7

Gẫm về sự anh em sửa lỗi nhau.

Đ. C. G. đã đến thế gian cho đặng dạy sự thương yêu anh em như mình vậy, thì chẳng những là Người dạy chớ làm gương xấu và đừng khinh dể kẻ yếu hèn trong anh em mà thôi, mà lại Người cũng dạy phải ra sức mà làm cho anh em mình được rồi, vã khi lâm thời phải sửa lỗi anh em thì cũng đừng có ngại.

Đ. C. G. đã dạy rằng : « Khi nào có kẻ làm cho ta phải dấu nặng hay là làm thiệt hại cách nào, thì ta phải tùy thời

mà đi theo bốn lối nầy : trước hết ta phải đi đến mà bảo cho người ấy hay về sự ấy. Nếu ta ăn ở phải thế như vậy mà người ấy chẳng ăn năn, thì ta hãy gọi vài ba người có lòng đạo mà làm chứng sự ấy. Như vậy mà nếu kẻ ấy còn cứ cứng cổ mãi, thì ta hãy đem việc đến toà kẻ bề trên có quyền sửa trị nó. Nếu kẻ bề trên thay mặt Hội thánh phân xử minh bạch rồi, mà nó cũng chẳng xem sao, thì ta hãy kể nó như người ngoại số ta, như người ngoại giáo cùng như người Publicanô vậy. Vì chưng dầu Hội thánh ra án thể nào mặc lòng, thì trên trời Chúa cũng châu phê thể ấy. »

Đ. C. G. lại thêm rằng : « Vã lại nếu hai người trong bay hiệp nhau mà cầu xin sự gì, thì Cha bay ở trên trời sẽ nhậm lời chẳng sai, vì chưng nơi nào có hai ba người hiệp lại vì danh Tao thì có Tao ở giữa những kẻ ấy. »

Trước hết ta hãy suy lời Đ. C. G. đã phán rằng : *Nếu hai ba người hiệp lại vì danh Tao, thì có Tao ở giữa những kẻ ấy.*

Đ. C. T. chỉ có một, bởi vậy Người cũng muốn cho chúng ta hết thảy đều nên như một. Người muốn cho sự Người

kết hiệp cách trọn lành cùng Đ. C. Con là Đấng Người sinh ra từ trước vô cùng, nên gương cho ta bắt chước mà kết hiệp cùng nhau lại như vậy. Bởi đó ông thánh Grêgoriô Nazianzenô đã nói rằng : Kẻ nào yêu mến sự bằng an và lo xa lánh những đều có thể làm cho mình phải bối rối áy náy, thì kẻ ấy đến gần Đ. C. T. và nên giống Người hơn ; bằng kẻ nào rời ra mà chẳng kết hiệp cùng anh em mình, thì kẻ ấy chẳng còn thuộc về phần thân thể xác mầu nhiệm Đ. C. G. và kẻ ấy chẳng còn thuộc về Đ. C. G nữa. Lại ra như kẻ nghịch cùng Người và nên như phần thân thể ma quỉ. Ôi ! kẻ nên như thân ma quỉ và phải phục quyền nó hành hạ thì khốn nạn là thể nào !

Vậy chẳng có nơi nào tỏ ra sự ta kết hiệp cùng nhau cho bằng khi ta hội hiệp cùng nhau mà có Đ. C. T. ở giữa ta, vì chưng ta hội nhau lại là vì Đ. C. T. và có ý cho sáng danh Người mà chớ. Nhưng vậy người ta cũng dễ mà làm mất lòng Chúa khi hội nhau như vậy. Nhiều lần vì một đôi cớ nhỏ mọn mà sinh sự cãi lẫy nhức lác dường bằng là việc gì cả thể lắm. Bởi đó trong những nơi hộ nhau

như vậy, là những nơi phải có sự bằng an, hoà thuận, mà đã chẳng đặng như vậy, lại thêm đều nguội lạnh cứng lòng cùng làm cho người ta lìa nhau nữa.

Vậy ta phải yêu sự thuận hoà và hãy ở một lòng cùng nhau, cũng phải dè giữ cho khỏi mọi sự gì có thể làm cho ta mất sự thuận hoà đặng. Trong thơ ông thánh Phaolồ gởi cho bổn đạo thành Ephêdô có lời rằng : « Anh em hết thảy chỉ có một xác một linh hồn mà thôi, cũng như anh chỉ có một lòng trông cậy như Chúa đã kêu gọi anh em. » Ta hãy nhờm gớm những sự làm cho ta phân lìa nhau ra.

KHI CHỊU LỄ — Ta hãy suy lời Đ. C. G. phán rằng : *Tao ở giữa chúng nó.*

Đ. C. T. ở giữa tôi ! Đấng dã dựng nên trời đất, Đấng cai trị trên các tầng trời, đã khấng ngự vào lòng hèn hạ tôi ! Ôi sự đáng lấy làm lạ, đáng biết ơn và đáng yêu mến là ngằn nào.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời thánh PHAOLỒ rằng : *Ta hãy tìm kiếm những sự làm cho ta đặng sự bằng an.*

Ta lại hãy suy lời ông thánh GHÊRÊGÔRIÔ rằng : Ta phải nhịn lỗi kẻ khác, thì mới giữ đặng sự hoà hiệp cùng nhau.

Tuần thứ 10 sau lễ Đ. C. T. Thần hiện xuống.

Ngày Chúa nhựt

Gẫm về sự phải tha thứ cho kẻ làm sỉ nhục mình

Đ C G. mới phán dạy về sự phải sửa lỗi anh em mà ta muốn giữ như vậy, thì trước phải có lòng rộng rãi và phải sẵn lòng tha lỗi cho anh em, và ta phải đi đón kẻ làm mất lòng ta. Mà ta phải tha lỗi cho anh em ta như vậy mấy lần ? Ây là sự ông thánh Phêrô hồ nghi mà hỏi Chúa rằng : « Lạy thầy, tôi có phải tha cho anh em tôi như vậy bảy lần chăng ? »

Đ C G. liền trả lời rằng ; « Chẳng phải là bảy lần mà thôi, mà lại là 70 lần 7 lần, nghĩa là hễ lần nào anh em mầy làm mất lòng mầy mà muốn ăn năn thì phải tha luôn. »

Đ C G. lại phán thí dụ sau nầy cho đặng chỉ tỏ sự Người mới dạy đó mà rằng ; « Có một vua kia tính sổ với một quan giúp việc nhà vua, mà bởi quan ấy xin

nài, thì vua đã tha cho một mối nợ to ; nhưng mà khi quan ấy vừa ra khỏi đền vua mà gặp kẻ mắc mình một khoản nợ nhỏ, thì liền bắt cổ người ấy mà bỏ vào tù. Các quan khác thấy đều bất đáng ấy, thì liền đi tâu lại cùng vua. Vua nghe vậy thì đòi quan ấy vào chầu. Khi quan đã vào thì vua quở trách nặng lời vì sự ăn ở ác nghiệp làm vậy mà rằng : Tao đã thương xót mầy như vậy mà mầy chẳng có lòng thương xót anh em mầy lại sao ? Và vua đã giam quan ấy cho đến khi trả hết nợ. » Sau hết Đ C G. kết rằng : « Nếu bay chẳng thật lòng tha cho anh em bay, thì Cha bay ở trên trời cũng sẽ xử cùng bay như vậy. »

Trước hết ta hãy suy lời ông thánh Phêrô hỏi Chúa rằng : *Tôi phải tha cho anh em lỗi mấy lần* ?

Ta phải làm thể nào cho xứng mà tỏ ra lòng biết ơn Chúa vì Người hằng tha thứ cho ta vô ngần và đã tha cho ta những khoản nợ to ta đã mắc Người, mà ta chang muốn thật lòng tha thứ cho kẻ làm mất lòng ta sao ? Có hai lẽ nầy dạy ta phải giữ đều ấy : một là ta phải tha thứ cho anh em ta vì Đ C T. đã tha thứ cho

ta ; hai là ta phải tha thứ cho anh em hầu đặng Chúa tha thứ cho ta nữa.

Ta muốn Đ C T. tỏ lòng nhơn từ với ta, vậy ta cũng phải ăn ở khoan dong cùng kẻ làm mất lòng ta. Xưa có hai vua xứ Madian đã truyền giết một ít người Giu-dêu, mà dầu các kẻ nầy xin dong cho mình thì hai vua ấy cũng chẳng tha. Vậy thì ông Giêđêon đã bắt được hai vua ấy thì dạy điệu đến trước mặt mình mà rằng : Các ông đã giết những người nào trên núi Taborê ? Hai vua trả lời rằng : Ta đã giết những kẻ như các ông đó. Ông Giêđêon liền trả lời rằng : Phải các ông đã giết anh em tôi, vậy tôi thề trước mặt Chúa : bằng các ông đã tha cho anh em tôi, thì tôi chẳng có giết hai ông đâu, nhưng mà vì hai ông đã ăn ở độc ác cùng anh em tôi, thì hai ông phải chết chẳng tha. Nói đoạn, ông Giêđêon đã chồi dậy và truyền giết hai vua ấy đi.

Con Đ C T. là Đấng đã làm gương tha thứ và yêu kẻ nghịch cách nhứt hảo lạ lùng hơn hết, vì chưng khi Người nằm trên cây thánh Giá, thì đã mở lời nầy trước hết mà rằng : Lạy Cha, xin Cha tha cho chúng nó vì chúng nó chẳng biết đã làm

chi. Sau nữa đấng đã bắt chước Chúa Cứu thế mà làm gương anh hùng ấy trước hết là ông thánh Têphanô là đấng đã cầu xin cho những kẻ ném đá mình, và cho đặng cầu nguyện sốt sắng hơn, thì người đã quì gối mà cầu nguyện. Ông thánh Augutinô đã nói rằng : Khi ông thánh Têphanô cầu nguyện cho mình thì người đứng, mà khi người cầu nguyện cho kẻ nghịch mình thì Người quì xuống, cho đặng tỏ ra người hết lòng ước ao cho chúng nó được ơn tha thứ.

Ta phải tha thứ cho anh em ta một cách như Đ C T. tha thứ cho ta, khi thấy ta động lòng ăn năn mà Người động lòng thương xót mà làm hoà lại cùng ta.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy lời đây tớ thưa cùng chủ rằng : *Xin ông để thủng thẳng cho tôi, thì tôi sẽ trả cho ông hết.*

Lạy Chúa, nầy tôi đến mà xin Chúa hưởn cho tôi đã, mà tôi chẳng trả hết nợ Chúa đặng, vì tôi biết mình tôi không có thể trả hết mối nợ ấy. Nhưng vậy tôi cũng ra sức trả được ngằn nào hay ngằn ấy.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời Kinh thánh rằng : *Có người lòng còn đang giận*

hờn kẻ khác mà cả lòng dám đến xin Chúa chữa lấy mình.

Ta lại hãy suy lời ông thánh GIOAN KIM KHẨU rằng : Chẳng có sự gì làm cho ta nên giống Đ C T. cho bằng sự tha lỗi cho kẻ nghịch cùng ta.

Ngày thứ 2

Gẫm về lời Đ C G. phán cùng bà con họ hàng.

Ước độ đã mười tám tháng Đ. C. G. chẳng vào thành Giêrusalem. Người chỉ đi giảng trong xứ Galilêa mà thôi ; và có lẽ cho người ta tưởng rằng người từ chối chẳng muốn giảng đạo cho dân thành Giêrusalem và dân xứ Giuđêa. Các Người bà con họ hàng Đ. C. G. xem ra chẳng tin Người là Đấng Cứu thế Đ. C. T. sai.

Vậy bà con Người đến thưa cùng Người rằng : « Xin Thầy hãy bỏ xứ nầy, kìa lễ nhà xếp đã đến nơi, hãy đi qua thành Giêrusalem, vô đó sẽ có nhiều người cho Thầy giảng dạy, khi người ta muốn làm cho rạng danh thì chẳng làm nơi kín đáo. » Đ. C. G. liền trả lời rằng : « Phần bà con, thế gian chẳng có cớ gì mà

ghét. Vậy bà con hãy đi chầu lễ ấy, phần tôi chẳng lên đền thờ cách lộng hành có thiên hạ theo hầu hạ đông đắn, vì giờ tôi chưa đến. »

Vậy Đ. C. G. đã cho bà con Người đi cùng đô hội những người xứ Galilêa mà trẩy đi. Phần Người thì còn ở lại nơi xứ Galilêa ít bữa, đoạn thì Người cũng sang thành Giêrusalem, song chẳng đi cách trống trải chán chường như ý bà con Người. Người chỉ đi cách kín đáo một mình mà thôi.

Trước hết ta hãy suy lời Đ. C. G. phán rằng : *Phần bà con, thế gian chẳng có cớ gì mà ghét, song Tôi thì nó ghét.*

Thế gian ghen ghét Đ. C. G. và bởi đó cũng ghét những kẻ quyết lòng theo Đ. C. G. nữa. Ta chẳng có kẻ nghịch nào thiểm cho bằng thế gian và hết thảy các quỉ chẳng dễ cướp ta ra khỏi trái tim Đ. C. G. cho bằng thế gian. Vậy ta hãy xem sự khôn ngoan thế gian và các đều nó dạy như thế là đều nghịch cùng lời Evan, nghĩa là phải xem như luật nghịch cùng sự khôn ngoan đạo thánh và nghịch cùng lẽ luật phần rỗi. Những kẻ ăn ở theo thói thế gian là những kẻ ăn ở theo tình vật

dục thì đều nghịch cùng ý tứ lề luật Chúa Cứu thế mọi đàng.

Ví dụ như Con Đ C T. thì dạy ta phải ăn ở khiêm nhượng hạ mình xuống chịu phục thiên hạ, mà người thế gian thì chỉ ưa tăng mình lên và chẳng muốn chịu phục ai.

Đ C G. dạy ta phải chuộng sự hãm mình đền tội, mà người thế gian chỉ tìm những sự vui sướng xác thịt, chỉ muốn vui chơi, cười trẳng mà thôi. Sự đạo thánh dạy rằng những kẻ ăn ở theo thói thế gian như vậy, thì sẽ phải khốn nạn đời đời, thì nó cầm bằng một chuyện biến ngôn bày đặt, nào thiên đàng hoả ngục ở đâu có. Ấy vậy yêu thế gian ấy là làm cho mình nên như kẻ nghịch cùng Đ C T.

Có nhiều thánh khi thấy những sự hiểm nghèo ấy thì run rẩy hãi hùng và vì các thánh động lòng lo về phần rỗi mình thì thà xa lánh thế gian cho đặng lo phần rỗi chắc chắn, chẳng thà ở thế gian, là nơi nhơn đức hiếm có mà phần rất đỗi cheo leo. Phần ta, Đ C T. muốn cho ta ở thế gian mà tu luyện đàng nhơn đúc hầu làm cho thế gian nên thánh ; nhưng mà ta phải có giữa thế gian về phần xác mà

thôi, còn lòng trí hằng phải kết hiệp liên lạc cùng Đ C G. là Thầy ta, là Đấng hằng chống nghịch cùng thế gian chẳng hề khi nào mà hoà cùng nó đặng.

KHI CHỊU LỄ. – Ta hãy suy lời Đ C G. phán rằng : *Thế gian ghét Tao.*

Lạy Chúa tôi, Chúa là Đấng làm ơn lành cho thế gian mà lẽ nào thế gian ghét Chúa ? Vậy tôi muốn kính mến Chúa bằng hai, hầu an ủi R. T. T. Tim Chúa đã phải thế gian hiềm thù cách bất công dường ấy.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời thánh Phaolồ dạy rằng : *Chúng ta chẳng chịu lấy tâm tình như thế gian đâu, mọt chịu lấy tâm tình như Đ C T. mà thôi.*

Sau nữa ta hãy suy lời thánh AUGUTINÔ rằng : Khi thế gian tâng bốc ta, thì hiểm nghèo cho ta hơn là khi nó xử tệ cùng ta.

Ngày thứ 3

Gẫm về sự quân Samaritanô từ chối chẳng cho Đ C G. trú ngụ trong thành mình.

Khi Đ C G. bỏ xứ Galilêa mà đi đến xứ Giuđêa, thì Người theo đường thẳng là phải đi ngang qua thành Samaria, và khi đến thành ấy thì Đ C G. sai ít môn đệ vào trước mà dọn nơi ở ; nhưng mà các môn đệ thấy các cửa đóng hết vì chưng dân thành Samaria nghe rằng: Người đã đi thành Giêrusalem mà qua đó, mà dân thành Samaria có lòng ghét những kẻ đi viếng thành Giêrusalem lắm.

Ông thánh Giacobê và ông thánh Gioan là hai đấng đã xem thấy tỏ tường sự vinh hiển phép tắc Đ C G. nên khi thấy sự sỉ nhục nầy thì lấy làm khó chịu lắm, liền thưa cùng Chúa rằng: « Lạy Thầy, xin Thầy cho phép chúng tôi khiến lửa bởi trời xuống đốt dân nầy và các thành nó ra tro mạt. » Nhưng mà Đ C G. liền trở mặt lại tỏ mặt oai nghiêm mà phán cùng hai môn đệ rằng : « Bay chẳng biết bay phải có tâm tình nào. Con

Người chẳng phải đến mà làm hư mất linh hồn đâu, một đến cho các đặng cứu lấy nó mà chớ. »

Sau thì Đ C G. và các thánh Tông đồ đi tìm nơi khác mà trú ngụ.

Trước hết ta hãy suy lời Đ C G. phán rằng : *Bay chẳng biết bay có tâm tình thể nào.*

Các thánh môn đệ tưởng rằng xin lửa trên trời xuống báo oán những kẻ vô phép làm vậy là đều làm sáng danh Chúa. Các đấng ấy tưởng phải bắt chước Tiên-tri Elia mà Sách thánh đã khen Nhưng mà sự nóng nảy sốt sắng sái mực làm vậy thì Đ C G. quở trách dường bằng là đều trái nghịch cùng Evan, vì chưng luật Evan thì khác luật đạo cũ, vì chỉ muốn lấy lòng hiền lành nhịn nhục cùng sự mến yêu mà thắng lòng cứng cỏi chai đá người ta mà thôi.

Mà lại dầu trong Sấm truyền cũ người ta cũng có thấy những gương nhơn lành ấy, như gương sau nầy : Khi Đ C T. muốn phạt dân Giudêu đã khởi ngụy thì đã nhất định cho ông Moisen bỏ dân ấy và đã hứa cho người làm tương dân khác mạnh mẽ quyền thế hơn và chẳng vô ơn

bội nghĩa như dân Giudêu. Nhưng mà đấng chăn chiên nhứt hảo nầy, chẳng những là chẳng xin Đ C T. phạt tội dân cứng lòng ấy mà lại cầu xin cùng Chúa tha tội cho dân mà rằng: Lạy Chúa, xin Chúa một là tha lỗi cho dân bằng Chúa chẳng muốn tha cho dân Chúa, thì xin Chúa bôi tẩy tên tôi cho khỏi sổ hằng sống.

Vua thánh Đavit sánh sự sốt sắng cùng lửa, vì chưng như lửa khi dùng cho phải việc, và lo dè giữ cho có chừng độ mực thước thì là vật cần dùng lắm; nhưng mà khi có ngọn gió mạnh thổi bốc lửa lên lây lán vào rừng rú thành thị, thì liền làm rừng rú thành thị cháy ra tro mạt, khi ấy chẳng phải là vật hữu ích nữa, bèn là một vật hại cả thể mà chớ. Đ C G. đã đến thế gian nầy mà đem lửa vào và Người muốn cho lửa ấy cháy luôn, nhưng mà phải cháy vì lòng yêu mến, vì lòng hiền lành, chẳng phải cháy vì sự giận hờn, bởi lòng nghiêm nhặt đâu.

Vậy chớ gì ta chế lòng sốt sắng hoà cùng sự hiền lành và lòng yêu mến, lấy thánh ý Chúa làm mẹo mực, chẳng phải lấy ý riêng ta, như vậy thì lòng sốt sắng

mới có ích. Ta hãy nhớ lời Thầy ta dạy rằng: Bay hãy học cùng Tao, vì Tao hiền lành và khiêm nhượng trong lòng.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy lời Đ C G. đã phán rằng: *Con Người chẳng đến cho đặng làm hư linh hồn người ta, mọt đến mà cứu lấy nó;* là lấy chính mình thánh Mình mà nuôi linh hồn người ta, như lời Người đã phán rằng: Nếu bay ăn mình Tao, thì bay sẽ đặng sống.

Lạy Chúa tôi, xin hãy làm cho tôi đặng sống và càng ngày càng thêm sự sống ấy trong linh hồn tôi.

SAU HẾT TA HÃY THÂM NGHĨ lời Kinh thánh rằng: *Lạy Chúa tôi, Chúa nhơn từ cùng hết mọi người, vì chưng mọi sự đều thuộc về của Chúa, là Đấng có lòng yêu dấu linh hồn mọi người.*

Sau nữa ta lại hãy suy lời ông thánh LORENSÔ GIUTINIANÔ rằng: Nếu anh-em cháy lửa thánh bởi lòng yêu mến thì dễ mà đốt lòng kẻ khác mến yêu.

Ngày thứ 4

Gẫm về những đều phải có cho được làm đầy tớ Chúa Kirixitô.

Khi Đ C G. phải quân Samaritanô từ chối chẳng cho ngụ. thì Người đi qua đàng theo mé sông Giudong. Khi đang đi đàng thì có một người ký lục đến gần Đ C G. cùng thưa cùng Chúa rằng : « Lạy Thầy, tôi muốn dâng trót mình làm việc Thầy và Thầy đi đâu, tôi xin hầu theo nấy. » Đ C G. liền trả lời rằng : « Những loài rất ti tiện hèn hạ như con chồn, con chim thì cũng có nơi chắc chắn mà ẩn thân, bằng Con Người thì rày đây mai đó và hằng phải thốn thiếu mọi đàng. »

Có một người khác, khi Đ C G. kêu theo Người, thì thưa cùng Chúa rằng : « Lạy Thầy, tôi sẵn lòng lắm, nhưng mà xin Thầy cho phép tôi về chôn cha tôi đã. » Đ C G. liền trả lời rằng : « Đã có chán người lo việc ấy ; vậy mầy hãy để kẻ chết chòn kẻ chết, còn phần mầy thì hãy theo Tao : Tao gọi mầy là có ý cho mầy được rao giảng sự rỗi linh hồn cho người ta. »

Sau lại có một người khác đến dâng mình làm môn đệ Đ C G., nhưng mà ông ấy xin cùng Chúa cho hoãn ít lâu để sắp đặt việc nhà cho yên đã, thì Đ C G. liền trả lời rằng: « Khi người ta dâng mình, thì người ta dâng trót mình, chẳng có chia lòng ra ; kẻ đã cầm cày mà còn trở mặt xem lui, thì chẳng xứng vào nước Thiên đàng. »

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời người kia thưa cùng Chúa rằng: *Lạy Chúa, Chúa đi đâu tôi xin hầu theo nấy.*

Ba người ấy xin theo Chúa mà xin ba cách, chỉ nghĩa có ba hạng kẻ có đạo, mà vẫn hạng nào cũng có ý tốt cả, nhưng chẳng có nhơn đức làm cội. Muốn dâng mình giúp việc Đ C G. thì chẳng nên cậy mình thới quá như người thứ nhứt ; cũng chẳng nên dụ dự như người thứ hai ; lại cũng chẳng nên chia lòng như người thứ ba. Ông thánh Toma đã dạy rằng: Sự cậy mình thới quá là sự ỷ sức mình quá chừng quá mực, tưởng mình làm được những việc quá sức mình.

Ông thánh Bênađô lại nói rằng: Có một dấu nầy chỉ cho biết ai là kẻ hay cậy mình, là dạy kẻ ấy làm một việc gì

chẳng hệ trọng là bao nhiêu, thì kẻ ấy liền lấy làm không bằng lòng và tỏ ra cách như mình chẳng đáng làm những việc nhỏ mọn thể ấy. Vì nó nghĩ mình có thể làm những việc trọng hệ hơn bội phần. Vậy sự ỷ mình như vậy là bởi sự kiêu ngạo mà ra. Nếu ta thật là khiêm nhượng, thì ta biết rõ mình yếu đuối và chỉ lo xin ơn Chúa giúp mà thôi.

Trong việc đi đàng lành có kẻ lại đi lối ngược với thứ người trước, một bên thì thới quá, một bên thì bất cập, là kẻ mau sờn lòng, chẳng biết nhứt định một đều chi cho vững, cho nên có dịp tiện nó chẳng bỏ qua. Khi Đ C G. gọi ta hay là đòi sự gì cùng ta thì ta phải vâng cứ tức thì, chớ nhùng nhằng tử hoãn mà để cho Người phải chờ đợi.

Sau hết ta hãy suy về sự chia lòng chia trí ra. Ta muốn làm tôi Đ C T., thì phải làm tôi Người cho trọn. Ông thánh Bênadô đã nói rằng: Anh em có muốn dâng mọi sự tốt cho Đ C T. và có muốn thật lòng vào số kẻ làm tôi tá Người chăng? Khi anh em yêu sự gì, sợ sự gì hoặc làm sự gì phiền lòng, thì anh em hãy lo giữ kẻo sai lỗi gì chăng? Vậy anh em hãy

yêu mến một mình Đ C T. mà thôi; hay là có yêu mến sự gì khác, thì cũng phải yêu mến vì Đ C T. Anh em hãy sợ mất lòng Chúa mà thôi, hãy vui mầng trong Chúa và chỉ sợ mất Đ C T. mà thôi. Anh em chớ thích vui chi, chỉ vui trong Chúa mà thôi, chớ lấy chi làm phiền làm cực, chỉ có một sự mất Đ C T. là đều đáng phiền mà thôi. Như vậy thì anh em chẳng làm tôi hai chủ và chỉ mến yêu một Đấng mà thôi, và sẽ tùy tiện mà phú dâng mọi sự cho Người, bất luận là bằng hữu nghĩa thiết, bất câu là lành mạnh ốm đau hoặc gặp vui làm buồn thì cũng tế lễ cho Chúa hết.

Khi chịu lễ. — Ta hãy suy lời người kia thưa cùng Chúa rằng: *Lạy Thầy, Thầy đi đâu tôi xin hầu theo nấy.*

Chúa đã vào trong vườn Giếtsêmani, đã lên núi Calavariô, ấy vậy tôi sẵn lòng theo Chúa. Miễn là tôi hằng có Chúa ở trong lòng tôi luôn như bây giờ, thì tôi chẳng sá gì những lời xỉ mạ cùng những sự cực phiền phải chịu.

Sau hết ta hãy thầm nghĩ lời Kinh thánh rằng: *Bay hãy làm tôi Đ C T. hết ỏng bay.*

Ta lại suy lời ông Tertulianô rằng : Sự cậy mình thới quá, thì làm cho phần rỗi phải cheo leo, vì chưng sự cậy mình như vậy thì làm cho bớt lòng sợ hãi mà tỉnh thức luôn,

Ngày thứ 5

Gẫm về sự Đ C G. sai 72 môn đệ đi giảng dạy cho thiên hạ.

Khi ấy các môn đệ đi theo Đ C G. đông đắn lắm mà Người chẳng muốn đi cách tố lộ trống trải, thì Người chỉ chọn 72 môn đệ theo mình mà thôi. Vã lại Người muốn thừa dịp nầy mà khỉ sự lập nước Người là Hội thánh cho hẳn, và sau 12 thánh Tông đồ làm đầu là những đấng thuộc về hàng giám-mục, thì Người lại chọn thêm những kẻ phụ giúp là những đấng về hàng linh-mục.

Vã Đ C G. đã sai môn đệ từng hai người mà đi khắp các thành và các nơi mà Đ C G. sẽ đến sau, hầu dọn đàng cho Chúa. Nhưng mà trước hết Đ C G. dạy các môn đệ ấy phải làm những việc gì cũng như đã dạy các thánh Tông đồ ngày

trước vậy, và Người dạy các môn đệ cách thức cũng gần như đã dạy các thánh Tông đồ.

Những thành nào từ chối chẳng muốn chịu lấy những kẻ đem tin lành nầy cho, thì sẽ phải chúc dữ đời đời như những thành cứng lòng chẳng muốn tin, là thành Corodaim, và thành Bétxaida và xứ Caphanaum là nơi Đ C G. yêu dấu cách riêng. Các thánh Tông đồ là những đấng Đ C G. đã sai đi giảng đạo và kẻ nào khinh dể các đấng ấy, ấy là khinh dể Đ C G. Kirixitô và khinh dể Đ. C. Cha là Cha Người mà chớ.

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời nầy rằng: *Và Người đã sai từng hai môn đệ.*

Các môn đệ là những kẻ phụ giúp các thánh Tông đồ cùng là những kẻ phụ giúp cần kíp mà Đ C G. đã sai đi trước mà dọn đất cho các đấng Tông đồ đến sau. Mà vì việc các môn đệ là việc gay go và tư bề phải nhiều đều hiểm trở, nên Đ C G. đã sai đi từng hai, trước là cho đặng làm chứng với nhau về sự Đấng Cứu thế đến; vì chưng một người làm chứng thì e người ta chẳng tin, sau là cho những người ấy giúp nhau trong lúc

hiểm nghèo, như khi phải giao chiến cùng chước cám dỗ nghịch đức tin hay là nhơn đức khác; sau hết cũng có ý cho cả hai dắc diu nhau đi đàng nhơn đức trọn lành.

Trong thời bây giờ, những kẻ phụ giúp các thánh Tông đồ là các người giáo hữu nhơn đức, nhứt là các thầy giảng, các thầy ấy giúp được các đấng linh mục mà giảng truyền đạo thánh Chúa một cách công hiệu lắm. Đ C T. dùng ta mà giúp việc giảng đạo như vậy, thật là một ơn trọng lắm, đó cùng là một thứ hàng đạc đức; ta phải có lòng ước ao giúp việc ấy và hãy ăn ở cho xứng mà giúp việc trọng ấy cho nên. Ruộng thì rộng rai mình mông, và chẳng bao giờ hết việc; đang khi người ta đang hăm hả ra chốn chiến trường mà ta ở không nhưng thì thật là xấu hổ lắm.

Mà bài can hệ Đ C G. muốn dạy ta bây giờ là nhứt thiết những đang giảng đạo phải có lòng thương yeu nhau.

Vì bởi nhờ đức yêu mến mới lập đặng nước Đ C T. trong thế gian, bởi đo ta cần phải có đức yêu mến luôn. Ta hãy bắt tay nhau mà đi, chớ hề lo tìm ích gi cho

mình, chỉ có ý tìm ích cho Đ C G. là Đấng ta có lòng kính mến mà làm việc Người. Ở đời, khi nhiều Người muốn một việc thì hay sinh sự bất thuận nhau, mà theo việc đạo, thì khác, khi nhiều người nghĩ như nhau và ước ao một đều cũng như nhau thì sinh ra thiếp ý cùng nhau.

Vì cũng một Đ C T. mà đủ cho hết mọi người, mọi người đều qui về Chúa chẳng có sự phân bì ghen ghét nhau, cho nên chẳng có chia lòng ra. Các đấng giảng đạo đều rập một lòng làm việc như nhau, mà đều chủ một ý cho được kho tàng đời đời; vì các đấng ấy đều đồng chạy một đàng cho đặng đến mục đích như nhau.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy lời Đ C G. phán rằng: *Chính mình Tao đã sai bay.*

Lạy Đ C G., từ khi Chúa chịu lấy lòng tôi thì Chúa là Thầy tôi. Vậy Chúa muốn sai tôi đi nơi nào? Âu là Chúa cũng sai tôi như đã sai các môn đệ, là đi rao giảng cho những kẻ sau nầy Chúa sẽ đến. Vậy tôi phải làm Tông đồ rao giảng phép thánh Thể.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời thánh Phao-lồ rằng: *Anh em hãy gánh vác cho*

nhau, và như vậy thì anh em sẽ giữ trọn luật Chúa Kirixitô dạy.

Ta lại hãy suy lời ông thánh XIRILLÔ rằng: Sự cả sáng đức mến yêu là gương mặt cùng là hình ảnh Chúa Kirixitô đã in vào trong chúng tôi, và bởi đức yêu mến thì người ta rõ biết chúng tôi thuộc về Chúa Kirixitô.

Ngày thứ 6

Gẫm về sự các môn đệ trở về.

Dầu các môn đệ vâng lời Chúa ra đi giảng đạo chưa đặng bao lâu, song việc đã hoàn thành, vậy các đấng ấy trở về chính nơi chính ngày Chúa đã hẹn; khi ấy các môn đệ đã tỏ mặt vui mầng và thuật lại cùng Thầy mình những sự lạ mình đã lấy tên Người mà làm, dầu mà ma quỉ cũng phải vâng phục mình. Mà bản thật Đ C G. cũng dạy cho các môn đệ hay Người đã thấy quỉ Satan đã mất quyền hành nó đã chiếm đoạt. Đoạn Đ C G. nhắc lại cho các môn đệ nhớ rằng nếu Đ C T. đã làm nhiều sự lạ lùng mà cứu các kẻ ấy cho khỏi mọi sự dữ, thì

cũng chớ quên của cải mình phải có ở đời nầy là ơn Đ C T. Chẳng có ơn Đ C T. thì dầu đầy tớ Chúa Kirixitô được việc mấy mặc lòng thì cũng chẳng qua là chút bề ngoài và cũng có khi hại linh hồn nữa chăng.

Trước hết ta hãy suy lời Đ C G. đã phán rằng: *Bay hãy vui mầng vì tên bay đã đặng ghi chép trên trời.*

Ở thế-gian nầy kẻ có đạo lấy sự gì làm vui mầng hơn hết? Có phải là sự nhớ đến và trông cậy sẽ đặng sống đời đời chăng? Hản thật như vậy, chẳng có sự gì làm cho lòng người vững vàng khi phải khốn khó tư bề cho bằng sự nhớ lại và cậy trông ngày sẽ được sống đời đời: Vì chưng khi người ta mở con mắt thiêng liêng mà xem những sự vinh hiển trên trời, thì không còn sự gì những sự gian nan khốn khó ở đời, cùng chẳng màng gì những sự vui vẻ dưới đất. Các sự an ủi khác khi sánh cùng sự an ủi rất thánh nầy, thì hoá ra lạt lẽo quá; vì một sự xem lên sự sáng đời sau thì đủ mà ban sức mạnh cho ta đi bằng an giữa những sự tối tăm đời nầy.

Tôi chang biết thiên đàng ra làm sao?

nhưng tôi biết rõ ở đó sẽ đặng phỉ tình khoái lạc; ở đó sẽ thấy chính mình Đ C T. và trong nơi thanh nhàn phước lạc ấy sẽ thấy trọn Đ C T.; mọi sự tốt lành trang điểm cả trời đất, mọi đều mỹ thuật người ta đã làm ra khắp cả hoàn cầu khi sánh cùng những sự tốt lành trên thiên đàng thì nói được là như không.

Tôi chẳng biết ở trên thiên đàng sẽ có gì, nhưng mà ở trên thiên đàng không có chi, thì tôi biết; không có là không có tội lỗi, không có nết xấu, không có phân bì ghen ghét, không có lo ích kỷ hại nhơn, cùng không có sự đổi dời; cũng không có phải lao lực mà đi đàng nhơn đức, lại cũng chẳng phải có đức tin nữa, vì khi ấy đã tường tận rõ biết mọi đều; chẳng còn phải sợ hãi, cậy trông, chẳng hề phải đau đớn và chẳng phải hãm mình đền tội nữa. Thánh Phao-lồ bởi hằng tưởng trông mơ ước những sự thanh nhàn đời sau như vậy, nên đã động lòng sốt sắng mến yêu quá trí khôn lường mà than thở rằng: Tôi chẳng hề ước ao sự gì cho bằng bứt khỏi lòi tói buộc cầm tôi ở đời nầy cho đặng lên cùng Đ C G. Kirixitô.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy rằng: *Các môn đệ trở về cùng Đ C G. cách vui vẻ hớn hở.*

Lạy Chúa, thật tôi hằng hết lòng vui mầng mà đến cùng Chúa, Chúa là sức mạnh tôi cùng là nơi tôi nương dựa trong cơn giao chiến cùng là Đấng chứng bằng sự vinh hiển tôi ngày sau.

SAU HẾT TA HÃY SUY lời thánh Phao-lồ rằng: *Thầy nong nả ước ao cho đặng về ở cùng Chúa Kirixitô.*

Ta lại hãy suy lời thánh AUGUTINÔ rằng: Lòng người ta sang trọng lớn lao là dường nào cho đến đỗi chẳng có sự gì làm cho phỉ lòng người ta đặng, chỉ có một sự thanh nhàn tuyệt hảo đời đời mới phỉ tâm tình mà chớ.

Ngày thứ 7

Gẫm về sự Đ C G. vui mầng cách thiêng liêng.

Cũng trong giờ ấy Đ C G. đầy lòng hớn hở thiêng liêng thì đã phán dạy về bổn tính Đ C T. mình mà rằng: « Cha Tao đã ban mọi sự cho Tao và chẳng ai biết Tao chỉ có Đ C Cha biết mà thôi, và

cũng chẳng ai biết Tao, chỉ có một Đ C Cha và kẻ Tao tỏ ra cho biết, thì mới biết mà thôi.

Những kẻ thông thái khôn ngoan trong đời đều chẳng biết những sự chơn thật lớn lao ấy, mà Chúa đã tỏ những đều chơn thật ấy cho những kẻ khiêm nhượng nhỏ nhoi biết mà thôi. Ấy Đ C Cha đã ưng như vậy. »

Đoạn Người trở mặt lại cùng các môn đệ mà phán rằng: « Bay có phước là chừng nào, vì đặng xem thấy sự bay xem bây giờ; nào biết mấy là đấng Tiên tri và vua chúa đáng phân bì vì chẳng xem thấy sự bay đặng xem thấy và nghe bởi miệng Tao! »

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời Đ C G. đã nguyện rằng: *Lạy Cha, Con cám ơn Cha vì đã khấng tỏ những sự mầu nhiệm ấy cho những kẻ khiêm nhượng nhỏ nhoi.*

Trong Hội thánh Chúa Kirixitô cho đặng phản đối với sự khôn ngoan phần đời, thì phải có ba đều cần kíp nầy, mới thông biết được những sự mầu nhiệm Chúa đã tỏ ra: Một là phải khiêm nhượng trong lòng; hai là phải có đức tin chơn chất, ba là phải có lòng mềm mỏng.

Dầu mà đức tin là nhơn đức đầu trong các nhơn đức thuộc về Đ C T., là hoàn đá làm móng nhà thiêng liêng cùng là cữa ta phải qua mà vào Hội thánh, nhưng mà theo như lời thánh Toma đã nói, nhơn đức ấy cần phải có một nhơn đức khác dọn đàng và dọn lòng người ta đã. Trước khi đức tin vào một lòng nào thì phải dọn lòng ấy cho sạch mọi ý trái và phải có ý lành ; cũng như khi người ta xây nhà thì phải đào móng trước khi xày nền. Vì vậy phải có nhơn đức *khiêm nhượng* trước đã và nhơn đức khiêm nhượng sẽ cất mọi sự ngăn trở khỏi lòng là những đều cản trở lời Evang, lại như lời thánh Phao-lồ đã nói, đức khiêm nhượng làm cho ta phục mọi sự sáng đức tin soi cho.

Ta lại phải có lòng *chơn chất thật thà* nữa. Hản thật ta chẳng có thể ngăn cấm những đều nghi nan tự nhiên xảy ra trong trí ta ; nhưng mà sự có lòng vững vang mạnh tin ở tại nơi sự đanh trả cùng những sự nghi nan ấy, cho đặng bắt chước lòng vững vàng các bổn đạo đời trước, như có một đấng thánh giám mục đã nói về những kẻ ấy rằng : Những kẻ

ấy biết chết vì đức tin mà chẳng biết cãi lẫy nghịch cùng đức tin, hay là cho đặng binh lấy đức tin mình ; phô kẻ ấy chẳng biết hạch xách bắt lẽ những sự mầu nhiệm đức tin dạy ; song đức tin phô kẻ ấy làm cho phô kẻ ấy đổ máu mình ra mà làm chứng vững vàng sự phô kẻ ấy chẳng có thể lấy lời nói mà làm chứng đặng.

Sau hết cho đặng có đức tin thì phải có lòng *sốt sắng muốn tin*, và ý muốn ấy lại làm cho trí hiểu cùng chịu theo nữa. Bởi đó sự cứng tin chẳng phải tại ở trong trí mà thôi, mà lại nhứt là tại nơi ý muốn, và nói cho thật vì làm sao mà người ta chẳng tin, chẳng qua là tại người ta chẳng muốn tin, và người ta chẳng muốn tin là bởi tính kiêu ngạo hay là tình vật dục nào đó mà người ta chưa muốn nhổ đi cho nên đã làm ngăn trở đức tin như vậy.

Vậy ta hãy luyện trí khôn và lòng ta cho sạch, ta hãy ăn ở khiêm nhượng đơn sơ và có lòng muốn chịu phục thì ta sẽ nên kẻ thật có đức tin và đáng cho Chúa tỏ ra cho ta những sự mầu nhiệm cao sâu mà chớ.

Khi chịu lễ. — Ta hãy suy lời Đ C G. đã phán rằng: *Phước cho con mắt nào đặng thấy sự bay thấy.*

Lạy Chúa Giêsu, tôi có phước hơn các môn đệ Chúa nữa, chẳng những tôi được phước rước Chúa và thờ lạy Chúa mà thôi, mà lại tôi đặng Chúa kết hiệp cùng tôi cách chí thiết. Ắt là trót đời tôi chẳng đủ mà cám ơn Chúa vì ơn trọng vọng dường ấy.

Sau hết ta hãy thầm nghĩ lời thánh Kinh ngạn ngữ rằng: *Sự vinh hiển là phần thưởng kẻ có lòng khiêm nhượng.*

Ta lại hãy suy lời ông thánh Amrôsiô rằng: Chẳng có kẻ nào hiểu rõ những sự thuộc về Chúa cho bằng kẻ biết mình yếu đuối, nên chẳng dám cậy mình kiêu ngạo.

Tuần thứ 11
sau lễ Đ. C. T. T. hiện xuống

Ngày Chúa nhựt

Gẫm về người Samaritanô có lòng nhơn.

Cũng trong lúc Đ C G. đang đi sang thành Giêrusalem, có một ngày kia khi Đ C G. đang ngồi mà giảng dạy, thì có một người tấn sĩ về lề luật ỷ mình thông thái hơn và muốn thử Con Người thợ mộc thông thái thể nào thì, chồi dậy mà thưa cùng Chúa rằng : « Lạy Thầy, tôi phải làm chi cho đặng lãnh sự sống đời đời ? » Đ C G. theo như đã quen, muốn phá mưu ấy, thì Người chẳng trả lời một hỏi lại rằng : « Lề luật dạy làm sao ? » Người tấn sĩ liền thưa rằng : « Lề luật dạy phải kính mến Đ C T. hết lòng và thương yêu anh em như vậy. » Đ C G. liền trả lời rằng : « Phải đó, ông hãy làm như vậy thì ông sẽ được sống. »

Người tấn sĩ muốn cho lời mình hỏi được vinh vang trước mặt thiên hạ, thì lại hỏi Đ C G. rằng : « Vậy thì ai là anh em tôi ? »

Đ C G. liền phán rằng : « Có một người đi đàng nguy hiểm từ thành Giêricô đến thành Giêrusalem, dọc đàng phải kẻ cướp bắt, lột hết của cải và đánh đòn, đoạn bỏ nằm giữa đàng nửa sống nửa chết. Khi ấy có một thầy cả đi qua, thấy vậy cứ bỏ đi thẳng, đoạn một thầy Lêvita cũng đi qua đó thì cũng cứ bỏ mà đi. Song sau có một người Samaritanô qua đó thấy vậy thì đứng lại, và khi đã lo rịt các vít tích, người ấy lại qua quít vậy rồi thì đặt lên xe mình, rồi đem tới một nhà quán kia mà lo lắng thuốc the tử tế. Đoạn người Samaritanô nầy đưa tiền cho chủ quán mà bảo phải chăm sóc nuôi nấng người liệt ấy, cùng hứa rằng khi mình trở về sẽ hoàn phí tổn cho. »

Đoạn thì Đ C G. hỏi người thông lề luật ấy rằng : « Trong ba người bộ hành đó, ông tưởng người nào là anh em cùng người bị thương ? » Người tấn sĩ liền thưa rằng : « Là người đã lo lắng làm thuốc cho kẻ ấy. » Đ C G. lại rằng : « Vậy ông trầy đi và hãy làm như vậy. »

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY câu rằng : *Mầy phải kính mến Đ C T. hết lòng mầy.*

Đoạn sách Sấm truyền nầy dạy ta hai

bài đại cái ta phải suy gẫm lắm. Hai bài ấy là : Kính Chúa và yêu người, mọi lề luật lời Evang dạy đều bởi hai câu nầy mà ra, Đ C T. sẽ ban thiên đàng cho ta làm phần thưởng lòng ta kính mến Chúa yêu người và ở đời nầy ta có lòng kính mến thể nào thì sau lên chốn đời đời cũng sẽ được như vậy.

Vì chưng Đ C T. đã thương ta từ trước đời đời, thì Người cũng muốn cho ta kính mến Người vừa khi ta có lẽ kính mến Người được. Người đã khỉ sự thương yêu ta trước và Người thương yêu ta cũng như Người thương yêu Người vậy, là Người thương yêu ta đời đời và rộng rãi cao trọng vô cùng. Khi ta thấy thánh ý Người lo lắng săn sóc ta dường ấy và lòng nhơn lành Người đã đỡ ta chồi dậy trong nhiều phen ta đã sa ngã, thì đó là những mối nợ buộc ta phải kính mến Người mà chớ.

Phải kính mến Đ C T. hết lòng, nghĩa là phải kính mến Đ C T. hơn hết mọi sự và nếu ta chia lòng ta mà yêu mến một vật thọ sinh nào bằng Đấng Tạo thành thì thật là đều bất công lắm. Phải yêu mến Đ C T. hết lòng, nghĩa là mọi sự ta

yêu thương dưới thế gian nầy như là cha mẹ bạn hữu, thì cũng phải thương vì Đ. C T., vì Đ C T. dạy ta thương yêu những kẻ ấy lại phải thương như cách Đ C T. đã dạy. Phải kính mến Đ C T. hết lòng, nghĩa là phải vâng phục thánh ý Người mọi đàng, hầu ra sức làm những sự Chúa muốn cùng hết lòng xa lánh mọi sự mất lòng Người và những đều nghịch cùng đều Người răn dạy. Chớ chi ta giữ trọn mọi đều đã nói đó, kẻo đã biết mà không giữ, thì có ngày kia nó lại nên cớ cho ta phải luận phạt đời đời và khi ấy khó cho ta nài xin Chúa thứ tha, vì ta đã bỏ Người mà yêu mến vật thọ sinh.

Còn về sự phải thương yêu người ta thì ta đã biết Đ C G. đã phán rằng sự ấy là dấu chỉ kẻ nào là thật đầy tớ Người. Nếu ta chẳng có đức thương yêu, thì ta chẳng phải thật là kẻ có đạo. Ta lại phải thương yêu chung hết mọi người dầu những kẻ khác ý, khác đạo, khác dòng, khác xứ, việc học hành, cách ăn thói ở cũng khác thì ta cũng phải yêu mến như vậy. Làm con nhà giáo hữu không nên lấy cớ nọ lẽ kia mà chữa mình cho khỏi vâng giữ luật Chúa dạy yêu người như mình vậy.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy mượn lời Kinh thánh mà nguyện rằng : *Lạy Chúa tôi, tôi phải làm đi gì cho được sống đời đời ?*

Mà lạy Chúa tôi, tôi đã biết rồi : là tôi phải kính mến Chúa tôi hết lòng tôi, hết linh hồn tôi và hết sức tôi nữa. Thật tôi chỉ quyết một lòng mến Chúa vô hạng vô cùng, lại tôi đã sẵn sàng liều mạng sống tôi mà làm chứng sự ấy.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời Đ C T. đã phán rằng : *Ớ con, con hãy dâng lòng con cho cha và chớ gì mắt con hằng chăm vào đàng con đi.*

Ta lại hãy suy lời thánh BÊNADÔ rằng : Ta phải kính mến Đ C T. đến ngằn nào, là ta phải kính mến Người vô ngằn.

Ngày thứ 2

Gẫm về sự bà Matta và bà Madalêna rước Đ. C. G. vào nhà.

Khi ấy Đ C G. cứ việc đi đàng. Chẳng khỏi bao lâu thì đã đến một làng mỹ cảnh kia là làng Bêthania, là nơi dân thành Giêrusalem lấy làm chốn thừa

lương nhứt hảo, và ở cách xa thành Giê-rusalem chừng một dặm đàng. Ở đó có những người có lòng trung nghĩa cùng Đ C G., ấy là hai chị em bà thánh Matta và bà thánh Maria Madalêna ; hai bà ấy có người em tên là Ladarô ở cùng hai bà ấy. Vì bà thánh Matta là chị cả nên phải lo tiếp rước khách. Bà thánh nầy chạy qua lại xí xăng sai khiến đều nầy đều khác hầu đãi quí khách là Đ C G. cùng các môn đệ Người, và lo lắng dọn một bữa cho xứng thể khách trọng dường ấy.

Phần bà thánh Madalêna thì ngồi giữa đất, dưới chơn Đ C G. mà khi ấy Đ C G. ngồi trong rạp lớn lợp bằng lá, bà thánh nầy nghe và ghi lấy những lời thầy mình phán, chẳng còn thèm chi thế gian nữa. Bà thánh Matta thấy vậy thì không chịu đặng, liền thưa cùng Chúa rằng : « Lạy thầy, em tôi để tôi lo lắng mọi sự một mình mà Thầy chẳng nói sao ? Xin Thầy bảo nó đi giúp tôi một chút. » Đ C G. liền ngó bà thánh Matta là kẻ siêng năng có lòng lo lắng một cách dịu dàng mà rằng : « Matta lo lắng làm chi lắm bấy ? Nhơn sao con áy náy vậy ? Chỉ có một đều là cần kíp mà thôi : em Maria con đã hiều

sự ấy và đã chọn phần nhứt hảo và phần ấy chẳng hề cất khỏi nó bao giờ.

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời nầy rằng : *Bà thánh Matta rước Đ C G. vào nhà mình một cách vội vàng sốt sắng.*

Việc tiếp khách cũng là một nghĩa vụ ai nấy đều phải giữ. Đ C T. đã làm cho nhơn đức ấy rạng danh, vì Người dạy ta cho biết dầu ta cho ai một chén nước lã vì lòng kính mến Người, thì Người cũng chẳng bỏ qua. Khi ông Abaraham tìm khách bộ hành tiếp rước thì đã đặng phước Chúa đến viếng nhà. Ông Lót đã đặng rước các thánh Thiên thần vào nhà mình. Phần ta khi ta rước kẻ khó thì có lẽ ta rước lấy Đ C G. tàng hình trong áo xống mặt mày kẻ khó chăng, vì Người đã phán rằng : Hễ ai làm việc gì thương giúp kẻ bần cùng thì ấy là thương giúp chính Người chúc. Các thánh Tông đồ đã ra sức dạy dỗ khuyên bảo các bổn đạo đời các đấng ấy phải có nhơn đức nầy, và các đấng giám mục trước hết đã làm nhà thương trong nhà mình ở. Hết thảy các bổn đạo đời trước hết đều tiếp rước những người xa lạ. Các bổn đạo đời ấy nghĩ rằng mọi người là con một

cha cho nên phải ở chung với nhau, và ví bằng từ chối sự gì cùng một người có đạo, thì ấy là từ chối sự ấy cùng Con Đ C T. mà chớ.

Có khi có kẻ hỏi rằng : hai đều một là phải lặng lẽ suy gẫm mà kết hiệp cùng Đ C T., hai là lo lắng các việc bề ngoài mà thương giúp người ta, là hai việc xem ra nghịch nhau mọi đàng mà có lẽ nào hiệp lại cùng nhau đặng ? Nếu có kẻ hỏi như vậy thì đã có các đấng dẫn đàng nhơn đức trả lời rằng : Ta phải nhìn xem Đ C G. trong anh em ta và khi ta giúp người ta, ấy là giúp Đ C T. mà chớ ; và chắc hẳn rằng khi ta đã biết cầm lòng cầm trí kết hiệp cùng Chúa bề trong, thì dẫu đang khi ta làm những việc xôn xao bề ngoài, ta cũng còn giữ sự thanh lặng bề trong đặng.

Khi chịu lễ. — Ta hãy suy lời nầy rằng : *Bà nầy ngồi dưới chơn thầy mình mà nghe lời Người dạy dỗ.*

Lạy Đ C G. nầy tôi cũng như bà thánh Madalêna xưa, tôi ngồi dưới chơn Chúa mà nghe lời Chúa phán. Xin Chúa hãy phán dạy cùng lòng tôi, xin hãy tỏ những sự kín nhiệm cho tôi hay và hãy cho tôi rõ Chúa đợi sự gì nơi tôi.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời thánh Phaolô rằng : *Anh em chớ nệ lo lắng rước khách vì nhiều người đời xưa khi rước khách thì đã rước chính các thánh Thiên thần mà chẳng biết.*

Ta lại hãy suy lời thánh AMBROSIÔ rằng : Khi anh em mà chẳng muốn rước người nào mà chẳng ngờ người ấy là Đ C T. chúc, thì anh em có biết làm sao chăng ?

Ngày thứ 3.

Ngày lễ nhà Xếp

Gẫm về sự Đ C G. giảng dạy trống trải trong đền thờ

Khi ấy đã đến ngày lễ nhà Xếp, từ ngày đầu lễ thì quân Pharisêu đã đi tìm Đ C G. rồi. Người ta đồn thổi nhiều đều về Đ C G. kẻ thì nói Đ C G. là một Người hay làm lành ; kẻ lại rằng : Người là một tên hoặc thế vu dân, nhưng mà các lời ấy đều nói chùng lén với nhau mà thôi, vì người ta sợ các kẻ làm đầu quân Pharisêu là kẻ đang lo thế mà giết Người.

Ấy vậy, qua ngày thứ ba hay là thứ tư thì thình linh Đ C G. vào đền thờ và

khỉ sự dạy dỗ dân sự ; và các kẻ nghịch cùng Người nghe Người phán dạy những lời khôn ngoan thượng trí lạ lùng thì nói rằng : Ông ây chẳng hề đi học khi nào mà làm sao lại ăn nói bạt thiệp khôn ngoan làm vậy ? Đ C G. bèn trả lời rằng : « Sự khôn Tao bởi Đ C T. là cha Tao mà ra, và có đều nầy làm chứng là Tao chẳng có tìm cho sáng danh Tao, song Tao một tìm cho sáng danh Đấng sai Tao mà chớ. Phần bay, hản thật, bay chỉ có một đích mà thôi là bay lo thế mà giết Tao ; nhưng mà nào Tao có phạm tội gì sao ? » Bấy giờ những người khách lạ đang đứng giữa đô hội nhơn dân liền thưa cùng Chúa rằng : Ông nói quàng, có ai tìm giết ông đâu ?

Đ C G. chẳng xem sao lời thưa vô phép làm vậy, Người một cứ giảng mà phân giải cho kẻ nghịch thù mình là quân Pharisêu đặng rõ thị phi mà rằng : « Năm ngoái Tao đã chữa người mắc bệnh bất toại trong ngày thứ bảy mà bay lấy làm gương xấu, bay nói là nghịch cùng Luật ông Moisen, thì ngày thứ 7 người ta có phép làm phép Cắt-bì. » Sau hết Đ C G. kết rằng : « Vậy bay chớ đoán

xét theo sự bề ngoài, song hãy đoán xét theo lẽ công bình và theo sự thật.»

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời Đ C G. đã phán rằng : *Đều Tao dạy chẳng phải bởi Tao mà ra. song là bởi Đấng sai Tao mà chớ.*

Con Đ C T. đã xuống thế cho đặng làm Đấng Cứu chuộc thiên hạ, thì bởi đó đã lãnh lước là Thầy, là Đấng ban Lề luật cho đặng dạy người ta về đàng rỗi ; Người cũng đã đem lề luật đến cho đặng đưa người ta đến mục đích phước lộc nầy. Các lời Người dạy dỗ thì có trong sách Evang mà các thánh Tông đồ đã rao truyền khắp mọi nơi.

Có nhiều người có đạo, đã không lo học hành cho biết lề-luật Đ C G. lại toan mưu mà phá. Những kẻ ấy chỉ xem sách phần đời và biếng trễ chẳng muốn xem các Sách thánh, khi xem một truyện tiểu thuyết nào thì hăm hở lắm, mà đến sách Sấm-truyền thì chẳng màng chi đến. Một người có đạo muốn biết Đ C G. thì chẳng nên bỏ qua ngày nào mà chẳng xem xét suy nghĩ về Người. Những người ấy có tên là bổn đạo Kirixitô mà có theo lối Chúa Kirixitô chăng ? Những kẻ ấy có

học lề luật Người chăng? Có học những bài Người dạy chăng? Lại có ăn ở như Chúa dã dạy chăng? Vừa khi xem đến các Sách thánh thì lấy những sách ấy làm dở dang buồn bã.

Bởi đó ta chớ lấy làm lạ khi thấy các Đức thánh Phapha bằng phàn nàn vì thấy các giáo hữu chẳng âu tất gì đến việc rất trọng hệ dường ấy. Có lời thánh Xipriano nói rằng: Các lề luật sách Evang dạy là nền sự trông cậy ta cùng là của nuôi lòng ta nữa. Nhờ xem sách Evang mà ta tìm đặng sự sáng dẫn đàng cho ta, sự sức mạnh chống đỡ lấy ta và thuốc nhiệm chữa lấy ta nữa.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy lời nầy rằng: *Kẻ thị rằng Người là một Người hay làm ơn.*

Lạy Chúa tôi, Chúa nhơn từ vô cùng đã xuống thế gian chỉ một ý cho đặng làm lành mà nhơn sao có kẻ nghĩ thế khác về Chúa đặng? Lạy Chúa Giêsu về phần tôi, tôi hết lòng thờ lạy Chúa và kính mến Chúa hết lòng tôi.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời ông thánh Phaolô rằng: *Thuở xưa Đ C G. đã dùng cách nầy cách nọ cho được phán dạy*

ta, song le bây giờ Người đã dùng chính Con Người chịu đặng phán cùng ta.

Sau nữa ta lại hãy suy lời thánh Augutinô rằng : Người ta càng có đức tin chừng nào, thì khi lỗi đức tin, tội càng ra nặng hơn mà chớ.

Ngày thứ 4

Gẫm về sự Đ C G. giảng dạy trong đền thờ.

Khi ấy các người Giudêu ở thành Giêrusalem đã biết sự quân Pharisêu tập lập giết Đ C G. thì đã nói rằng ; Nỡ phải chăng ông nầy những người Pharisêu đang tìm mà giết, vậy nhơn sao còn dám giảng trống trải trước mặt thiên hạ làm vậy? Hay là có khi các kẻ đầu mục chúng ta đã nhìn người ấy là Đấng Cứu thế chăng? Người nầy dòng dõi ở đâu ta đã biết rồi, mà theo lời thánh tiên tri đã nói trước thì khi Đấng Cứu thế ra đời, người ta không biết Người ở đâu mà đến. (Quân Giudêu tưởng như vậy, thì lầm lạc lắm vì chưng tiên tri Ysaia, Mikêa, Malakia chỉ nói về dòng dõi đời đời Chúa Cứu thế mà thôi.)

Đ. C. G. thừa dịp quân Giudêu lầm lạc cả thể như vậy, thì đã phán lớn tiếng trong đền thờ mà rằng : « Bay biết về phần xác Tao và dòng dõi Tao về phần xác, nhưng mà Tao có một dòng dõi cao trọng hơn mà bay không biết vì chưng Tao chẳng phải đến bởi Tao. Đấng đã sai Tao là Đ. C. T. hằng sống và chơn thật ; phần bay, bay chẳng biết Người, song về Tao thì Tao biết Người, vì chưng Người đã sinh ra Tao, và Người cũng đã sai Tao nữa. »

Các kẻ đầu mục Pharisêu khi nghe Đ. C. G. quả quyết cách trọng thể về bổn tính Người là Con Đ. C. T. và về sự Đ. C. T. đã sai Người làm vậy, thì chẳng cầm cơn giận được, nên chúng nó muốn bắt Người mà giết. Nhưng vậy chẳng ai dám tra tay bắt Người vì chưng như lời thánh Gioan thánh sử đã nói giờ Người chưa đến.

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời Đ. C. G. đã phán rằng : *Phần Tao thì Tao biết Người vì Tao bởi Người mà ra.*

Xem ra mọi đều ta tin về bổn tính Đ. C. G. là Đ. C. T. thì đều gồm lại trong lời ông thánh Gioan Tông đồ, bởi ơn Đ. C. T. Thần soi sáng đã chép rằng : Từ trước vô cùng đã có Ngôi thứ Hai, và Ngôi thứ

Hai là Đ. C. T. thật, lại bởi Đ. C. T. mà ra, và Ngôi thứ Hai đã xuống thế làm Người.

Dầu vậy ta cũng có thể biết rõ bổn tính Đ. C. T. trong Đ. C. G. đặng bởi thấy Người có ba sự trọn lành thuộc về Đ. C. T. Thứ nhứt là trong đời Người đã ăn ở *cách thánh* lạ lùng vì dầu kẻ rất nghịch cùng Người thì cũng chẳng hề bắt tội Người được đều gì, lại chính quân ấy cũng thú thật xưa rày chẳng hề thấy ai ăn ở thanh tịnh sạch sẽ, chẳng có ai lòng ngay dạ thẳng cùng chẳng có ai ước làm sáng danh Đ. C. T. cho bằng Người.

Chứng thứ hai là ta thấy Đ. C. T. *thông minh vô cùng*, bởi đó Người rõ biết mọi sự hậu lai và thấu suốt mọi sự kín nhiệm trong lòng người ta, vì chưng chẳng có ai trông biết đặng những sự sâu nhiệm kín đáo thể ấy, chỉ có một kẻ suy nghĩ các sự kín nhiệm thì mới biết đặng mà thôi.

Chứng thứ ba là ta thấy Đ. C. G. có quyền phép cao cả vô biên quản trị hết mọi loài, là những *phép lạ* cả thể cho ta biết Người là Chúa là chủ mọi loài và bởi đó Người thật là Đ C T. mà chớ. Hẳn thật, cho đặng chứng hẳn cùng dân Giudêu

Người là Đấng Cứu thế chúng nó trông đợi là Đấng Chúa đã hứa ban cho thiên hạ cũng là Đấng các thánh tiên tri đã phán trước, thì Đ C G. phải làm những phép lạ ấy hầu làm cho lòng cứng cỏi quân Giudêu chẳng chữa chối được.

Mà lại nếu như Đ C G. không phán tỏ tường rằng : Ví bằng Người đã chẳng làm các phép lạ cả thể chỉ có một mình Đ C T. làm đặng mà thôi, thì quân Giudêu còn có lẽ đủ mà chối Đ C G. và có lẽ chữa mình được nó chẳng biết Người. Song Đ C G. đã phán tỏ rõ, lại các phép lạ Người đã làm đành rành, thì nó không còn lý gì chữa mình được.

Vậy phần ta khi có kẻ nào chối chẳng tin Đ. C. G. là Đ. C. T. thì ta hãy vịn lấy ba lẽ đã nói trước nầy mà làm chứng tính Đ. C. T. trong Đ. C. G.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy lời Đ. C. G. phán rằng : *Phần bay thì bay biết Tao và bay biết Tao bởi đâu mà ra.*

Lạy Chúa tôi, phải như vậy, tôi biết từ khi còn thơ ấu ; tôi biết Chúa là Đ. C. T. là Đấng Tạo thành, nên tôi cũng là con Đ. C. T. hằng sống : lại tôi cũng biết tôi

đặng phước lộc vô ngằn vì đặng Chúa ngự vào trong lòng hèn mọn tôi đây.

SAU HẾT TA HÃY THÂM NGHĨ lời thánh Gioan Tông đồ rằng : *Chúng tôi biết con Đ. C. T. đã đến rồi. Người là Đ. C. T. thật cùng là sự sống đời đời.*

Ta lại hãy suy lời thánh BÊNAĐÔ rằng: Ta phải suy trong Đ. C. G. có sự oai nghi xứng Ngôi thiên Chúa, có đức khiêm nhượng hạ mình xuống rất thảm sâu, có đức kính mến rất hoát đạt, và đã đặng nhắc lên quá phầm về tính loài người.

Ngày thứ 5

Gẫm về sự nhiều người tin Đ C G.

Khi Đ C G. đã phán những lời sau hết đó thì đã làm cho nhiều người động lòng; có nhiều kẻ tin Người và nói rằng : Khi nào Chúa Cứu thế đến, Người có làm được nhiều sự lạ lùng hơn Người nầy chăng ? Quân Pharisêu nghe dân sự kháo láo những lời ấy thì giận ghét căm gan và tức thì sai lính thủ đền thờ ra chực buổi tiện mà bắt Người.

Nhưng vậy Đ G G. cứ việc giảng dạy

cho dân và Người đã phán rằng : « Tao còn ở cùng bay ít lâu nữa mà thôi và sau thì (trong 6 tháng nữa) Tao sẽ trở về cùng Đấng đã sai Tao ; khi ấy bay sẽ kêu Tao đến cứu bay mà vô ích, vì nơi Tao ở bay chẳng đến đặng và cũng chẳng đáng đến đó. »

Dân sự nghe câu nầy thì như nghe một đều mầu nhiệm, và chúng nó nói cùng nhau rằng : Vậy Người sẽ đi đâu mà ta chẳng tìm đặng ? Hoặc là Người sẽ đi giảng cho những người Giudêu ở trong các nước ngoại, hay là giảng cho quân ngoại chăng ? Lời Người nói rằng : Bay sẽ tìm Tao và bay sẽ chẳng hề gặp Tao, và bay chẳng đến nơi Tao ở đặng, lời mầu nhiệm ấy chỉ nghĩa gì ?

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời Đ C G. đã phán cùng quân Giudêu rằng : *Tao còn ở cùng bay một ít lâu nữa mà thôi.*

Ơn thánh là như một cơn mưa lớn mùa thu ; Cơn mưa ấy thật bay làm ích, nhưng mà mau qua lắm, nếu ta chẳng biết đặng, thì cơn mưa ấy đến đổ kho tàng cho xứ khác, dân khác mà chớ. Vậy ta phải vội vàng, vì ta chỉ có một ít lâu mà lo phần rỗi ta mà thôi.

Ây vậy việc lo về phần rỗi ta ở tại Đ C G. mà cũng ở tại ta nữa. Nếu như phần rỗi ta ở tại nơi Đ C G mà thôi thì chắc trong tay rồi, ta chỉ đợi ngày Chúa ban cho ta mà thôi ; nhưng mà phần rỗi ta cũng ở tại ta nữa và bởi đó nên phải lo lắng lắm mới được. Ý muốn ta còn yếu đuối, trí khôn ta còn mù quáng, lòng thì hư hốt hằng chìu về sự dữ mà chẳng hề ưa hạp sự lành, nên chẳng giúp ta được mà lo phần rỗi, lại làm ngăn trở việc ấy lắm nữa, mà thật số phận là vậy đó.

Phần rỗi ta thì ở tại Đ C T. và tại ta nữa, sự ấy quả thật chắc chắn lắm, mà Đ C T. đã ban cho ta mọi cách thế mà lo phần rỗi ; việc gì phần Người phải làm, ơn nào phần Người phải ban, thì Người hằng làm hằng ban luôn. Vậy nếu ta chẳng được rỗi, thì ta phải chịu đều ấy tại ta, vã sự ta phải mất linh hồn thì bởi ta muốn mà thôi ; như lời Chúa đã dùng miệng Tiên tri Isaia mà phán như vậy. Hản thật Đ C T. muốn cứu ta, nhưng Người muốn mà ta cũng phải làm nữa.

Ví bằng có một người lái buôn nào khi phải sự hiểm nghèo cả thể một là phải chết chìm hay là phải bỏ mọi của

quí mình xuống biển hết, thì chắc là người ấy chẳng có lưỡng lự không biết phải lựa đều nào đâu.

Thật các của cải ấy là của bởi buôn tần bán sở mới ra, lặn suối trèo non mới có, lại của cải ấy là sự trông cậy cả gia thất ; bây giờ phải bỏ đi thì ắt là sẽ ra nghèo nàn khốn khó lắm ; nhưng dầu vậy người lái buôn ấy chẳng có lo lắng về đều ấy đâu ; người ấy sợ phải chết hơn là sợ mất của mà chớ ; bởi đó người ấy sẽ bỏ của cải chẳng chút phiền hà lưỡng lự, vì mạng sống là đống vàng ai ai cũng biết. Vậy mạng sống linh hồn càng quí hơn nữa, cho nên ta phải chuộng phần rỗi hơn mọi của thế gian, thà mất mọi của ta có, chẳng thà mất linh hồn mà chớ.

Khi chịu lễ. — Ta hãy suy lời Đ C G. đã phán cùng quân Giudêu rằng : *Tao còn ở cùng bay một ít lâu nữa mà thôi.*

Thương ôi ! Lạy Chúa, nhược bằng Chúa chẳng ở với tôi và trong tôi luôn luôn là tại tôi phụ ơn Chúa cùng ăn ở nhẹ tính nhẹ dạ chẳng biết lấy lòng kính mến trọn hảo mà kết hiệp cùng Chúa mà chớ.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời thánh Phao-lồ rằng : *Anh em hãy lấy lòng sợ hãi run en mà làm việc phần rỗi.*

Ta lại hãy suy lời thánh KIXOTOMÔ rằng : Đang khi ma quỉ ra sức làm cho ta mất linh hồn, mà ta chẳng lo lắng việc phần rỗi ta thì ta ngây dại quá chừng.

Ngày thứ 6.

Gẫm về dân sự tin tưởng cách nầy thế nọ về Đ Ç G.

Ngày cuối tuần lễ ngày Xếp thật là ngày rất trọng thể. Khi ấy Đ C G. đứng trong đền thờ. Những kẻ đi kiệu cùng thầy cả đến múc nước nơi suối Xiloe đem về để trên bàn thờ, thảy đều đã vào đền thờ rồi. Khi ấy Đ C G. phán lớn tiếng rằng : « Nếu kẻ nào khát, thì hãy đến nơi Tao mà uống, như lời thánh Kinh đã chép rằng : Kẻ nào tin Tao thì sẽ có mạch nước hằng sống bởi trong lòng kẻ ấy chảy ra. » Ông thánh Gioan nói rằng : Đ C G. phán lời ấy là chỉ về Đ C T Thần là Đấng ngày sau những kẻ tin Đ C G. sẽ được chịu lấy.

Khi dân sự nghe lời Đ C G. phán làm vậy, thì có kẻ nói rằng : Người là Đấng

Tiên-tri, kẻ lại quyết rằng : Người là Đấng Cứu-thế, có người khác thì lưỡng lự vì theo như chúng nó xét thì rằng : ông Giê-su nầy sinh ra trong xứ Galilêa thì chẳng phải là Chúa Cứu thế, vì Chúa Cứu thế phải sinh ra trong thành Bellêhem là quê quán vua Đavít, vì Đấng Cứu thế bởi dòng dõi vua ấy mà ra. Vậy dân sự cãi nhau về Đ C G. hung lắm.

Có một ít kẻ nghe lời Đ C G. phán thì nóng nảy giận dữ, và muốn bắt Người ; nhưng mà chẳng có ai dám tra tay bắt Người sốt.

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời Đ C G. đã phán rằng : *Kẻ nào khát thì hãy đến nơi Tao mà uống.*

Sự lòng ta ước ao hơn hết là ước ao cho đặng phước. Lòng người ta hằng ao ước muốn cho đặng những đều mình chưa có, mà lòng ao ước như vậy chẳng hề khi nào phỉ nguyền được. Vậy thì lòng ao ước như vậy chẳng phải là việc tình cờ vô ích cho người ta đâu. Phước lộc ở đời không làm phỉ tình người ta được, ấy là dấu còn có một phước lộc nào đó, có sức làm cho người ta đặng phỉ nguyền. Ai nấy tự nhiên cũng hướng

chìu về phước lộc ấy, song bởi đi lạc thì nhiều lần cũng tìm phước lộc ở nơi sự tội, ai hay phước đâu không thấy, lại thấy hoạ. Thánh Augutinô rằng : Bởi lòng người ta chưa vào được cái đàng đưa đến chính mục đích phước lạc, thì hằng cứ áy náy lao đao luôn. Đ C G. đã phán rằng : Tao là đàng, là sự thật cùng là sự sống.

Ta có muốn dùng những phương thế ta có thể dùng được cho đặng đến nơi phước thật, thì hãy đến cùng Đ C G., vì có một mình Người có thể ban cho ta đặng phước thật mà thôi.

Thật như lời vua thánh Đavít đã nói : Phần đông trong thiên hạ đều vào số những kẻ chỉ biết xem xuống đất và chẳng biết cất mặt lên trời là nơi làm cho mình đặng phước thật. Những kẻ ấy phải xác thịt đè nặng nề, phải tình yêu sự thế bó buộc như rễ cây vậy. Những kẻ ấy phải lòi tói tội khiên ràng rịt, và phải gánh nặng tính hư đè ép. Những người ấy xem lên khoản rộng minh mông biết trời cùng đất mà chẳng có chút trông cậy gì, và chẳng hề trông đặng phước lạc vô cùng ngày sau ; những kẻ ấy không còn suy

được rằng mình có một nơi phước lạc nào khác, chẳng phải ở trong thế gian nào đâu.

Về phần ta, ta đặng phước có đức tin, thì hãy ngửa mặt ngó lên trời, và khi còn ở chốn tối tăm đời nầy thì hãy xem lên ngọn đèn lọng-đăng phước lạc là Đấng đã chịu đóng đinh trên cây thánh Giá vì ta, như lời người đã phán rằng : Kẻ nào theo Táo thì chẳng đi trong đàng tối tăm lầm lạc.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy lời nầy rằng : *Có kẻ lại rằng : Người nầy thật là Chúa Cứu thế.*

Lạy Chúa tôi, ấy là lời bởi lòng tôi nói ra. Thật Chúa là Chúa Cứu chuộc tôi và chẳng có Chúa thì linh hồn chẳng có thể làm đặng một việc gì lành sốt. Lạy Chúa Giêsu, xin hãy đến hãy đến.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời trong Ca vịnh vua thánh Đavít rằng : *Mạch sự sống ở gần bên Chúa và chúng tôi nhờ ánh sáng Chúa mà xem sự sáng.*

Ta lại hãy suy lời thánh BÊNADÔ rằng : Dẫu Đ C T. lấy hết phép tắc Đ C T. cũng không có thể ban cho ta một của trọng hơn Người đặng.

Ngày thứ 7

Gẫm về sự Toà Hội nghị Giudêu cãi lẫy nhau.

Lính Tuần-phòng các thầy cả và những kẻ đầu mục trong quân Pharisêu đã sai đi bắt Đ C G., khi đã về mà không thấy bắt được chi thì phô ông ấy hỏi rằng : Nhơn sao bay chẳng bắt Người ấy điệu về cho ta ? Các lính liền thưa rằng : Xưa nay chẳng có ai nói phô được như người nầy. Các kẻ ấy nghe vậy thì giận lắm liền nói cùng các lính rằng ; Có phải Người ấy cũng đã lừa dối bay nữa chăng ? Nào trong chúng ta có kẻ nào tin Người ấy sao ? Chỉ có dân sự dốt nát vô phước tin nó mà thôi.

Nhưng mà khi ấy có một người bạo dạn hơn các kẻ khác chổi dậy và nhơn danh chính lý mà phân phô ít lời. Ấy là ông Nicôđêmô, là kẻ lúc trước đã đến cùng Đ C G. ban đêm mà bàn hỏi với Người. Vậy ông ấy rằng : Lề-luật ta có phép xử đoán một người nào khi chưa nghe kẻ ấy chữa mình và khi chưa rõ việc kẻ ấy làm chăng ? Thầy cả và các

người kỳ mục khi nghe lời ngay thẳng công chính lắm thì ghét lắm và trả lời cùng ông Nicôđêmô rằng : Mà ông không phải là người xứ Galilêa nghĩa là người vụng về dốt nát đến đỗi binh vực Người ấy. Cũng hãy xem thánh Kinh cho kỹ thì ông sẽ thấy chẳng có Tiên-tri nào bởi xứ Galilêa mà ra sốt. Và như vậy thì hai bên cứ cãi lẽ nhau. Mà dầu các thầy cả và những kẻ kỳ mục Pharisêu đã làm hung dữ thề ấy mặc lòng, nhưng sau hết ai nấy cũng phải bãi hội ra về, mà không giải quyết được đều gì hẳn về Đ C G.

Trước hết ta hãy suy lời ông Nicođêmô đã nói cùng các thầy cả và những người kỳ mục quân Pharisêu rằng : *Lề luật ta có cho phép xử đoán một người nào khi chưa nghe kẻ ấy chữa mình chăng ?*

Ở giữa hội kẻ nghịch thù cùng Đ C G., ở giữa phô người quyền hào mạnh thế như vậy, thế tất cũng có nhiều người có lòng ngay thật như ông Nicôđêmô. Nhưng mà chỉ có một mình ông nầy có lòng bạo dạn đứng dậy mà binh vực kẻ vô tội vắng mặt, mà người ta toan xử đoán khi chưa tra hỏi gì sốt. Các kẻ khác làm thinh là vì có sự thiên tự vị nể sợ chúng

bạn chê cười và sợ người ta kể mình là người thật thà dốt nát ngu độn chăng. Thiên hạ kể mình là người thật thà, ấy là đều thế gian hay sợ lắm và có kẻ không chịu được tiếng ấy. Thường những người cứng tin là những kẻ hay tin vất vơ và dị đoan hơn hết mọi người, nó tưởng mình là kẻ cao minh thượng trí, tin như những trẻ con đi học sách phần hay là như những kẻ đi viếng Lộ-đức thì thẹn lắm, có kẻ nào mình ra hèn đến đỗi tin như vậy !

Mà phần nhiều là tại sự hay vị nể người ta, cho nên chẳng dám mở mắt mà nhìn xem yếng sáng sự thật, những kẻ ấy thờ phương Đ C T. cách kín mà thôi, chẳng dám tỏ mình ra là kẻ thờ phượng Chúa. Ông thánh Tôma nói rằng kẻ dữ là quân hèn hạ, mà sự dữ trong lòng thì bởi sự yếu đuối trong trí mà ra.

Trong truyện nầy thì ta xem thấy rõ sự, cùng thì không được chi là sau hết ai trở về nhà nấy mà chẳng có quyết định đều gì ; ấy là đều thường có, khi người ta cãi lẽ nhau về việc đạo. Vậy ta chớ cãi lẽ lắm làm chi, gương sáng ta làm, lòng ta ái mộ giúp đỡ anh em, đức

yêu người của ta, sự ta hiệp ý hiệp lòng cùng nhau và lời cầu nguyện ta, thì sẽ làm ích hơn là lấy lý mạnh mẽ mà cãi lẽ bội phận.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy lời quân lính đã nói cùng các thầy cả và kẻ kỳ mục Pharisêu rằng : *Xưa nay chẳng hề có người nào nói phô dùng đắn phải lẽ cho bằng Người nầy.* Hẳn như vậy vì Người nầy là Đ C T. chúc.

Lạy Chúa Giêsu, khi Chúa phán cùng linh hồn tôi, thì tôi thấy có ngọn lửa kính mến đốt trong lòng tôi. Lạy Chúa, xin Chúa hãy phán, vì đầy tớ Chúa đã sẵn sàng mà nghe lời Chua phán.

SAU HẾT TA HÃY THÂM NGHĨ lời Tiên-tri Isaïa rằng : *Bay chớ sợ người ta khinh chê, và những lời chê cười phạm thượng chúng nó nói động đến bay.*

Ta lại hãy suy lời ông thánh AUGUTINÔ rằng : Nếu người ta chẳng muốn nhìn biết Đ C G. bởi sợ những đều sỉ nhục chê cười thì đừng trông có Đ C G. trong lòng mình.

Tuần thứ 12
sau lễ Đ. C. T. T. hiện xuống.

Ngày Chúa nhựt.

Gẫm về người đờn bà phạm tội ngoại tình.

Đêm ấy Đ. C. G. ngủ lại trên núi Ôlivêtê, đến tảng sáng thì Người trở vô thành Giêrusalem và vào đền thờ. Khi ấy dân sự đều tuôn đến, thì Đ C G. ngồi xuống mà dạy dỗ.

Vậy các quân nghịch cùng Người chưa nguôi lòng ghét Người, thì chúng nó muốn đặt bẫy cho Người. Vậy chúng nó đã bắt được một đờn bà phạm tội ngoại tình có chứng cớ quả tang, thì điệu đến cùng Người trước mặt đô hội mà thưa Người rằng : « Ông Moisen dạy chúng tôi phải ném đá những kẻ phạm tội ngoại tình, còn Thầy, Thầy nghĩ làm sao ? » Đ. C. G. chẳng khấng trả lời lại, song Người chỉ cúi xuống và lấy ngón tay mà viết trên bụi nơi nền đền thờ ; dường như Người viết tên các kẻ cáo và những người làm chứng theo như luật Rôma.

Quân Pharisêu thấy Đ C G. làm thinh thì tưởng Người trả lời chẳng đặng liền thối thúc Đ C G. xin Người dạy thể nào, Đ C G. liền đứng lên và chỉ nói ít lời đơn sơ rằng ; « Kẻ nào trong chúng bay chẳng hề phạm tội nào hãy ném đá người đờn bà nầy trước hết. »

Đoạn Đ C G. lại ngồi xuống mà viết. Có sách đời xưa nói rằng ; Người viết tội quân ấy.

Quân Giudêu chẳng dè mà Đ C G. trả lời như vậy thì ra như điếc tai liền lui về lần lần hết, những kẻ già cả đi trước, đoạn các người trẻ tuổi kế theo. Và như vậy thì chỉ còn một Đ C G. ở lại đó và người đờn bà tội lỗi đứng gần Người mà thôi. Ấy là kẻ tội lỗi khốn nạn đứng trước mặt Đấng lòng lành nhơn từ. Đ. C. G. liền nói với đờn bà ấy rằng ; « Ớ đờn bà kia, những kẻ cáo mầy ở đâu ? Chẳng có ai dám xử mầy sao ? » Đờn bà ấy rằng : « Lạy Thầy, chẳng ai sốt. » Đ. C. G. liền rằng : « Nay thì Tao cũng vậy, Tao chẳng xử mầy đâu. Mầy hãy về và đừng còn phạm tội nữa. »

Trước hết ta hãy suy lời Đ C G. đã phán cùng đờn bà ngoại tình rằng : *Tao*

cũng vậy, Tao chẳng xử mầy, mầy hãy về và đừng còn phạm tội nữa.

Có sự gì đáng ghét trước mặt Đ C T. là Đấng rõ biết mọi sự kín nhiệm trong lòng người ta, cho bằng sự mượn tiếng làm việc công bình nhơn đức mà giấu ẩn lòng sâu độc hiểm thù chăng ? Đ C G. đã phán cùng ta rằng : Bay doán xét người ta thể nào thì Đ C T. cũng sẽ đoán xét bay như vậy. Ay sau nầy Đ C T. sẽ đoán xét ta như vậy, nhưng mà Đ C T. cũng năng dùng quyền quan xét chí công mà báo thù nhãn tiền ở đời nầy những kẻ chẳng xem sao tội lỗi mình mà cáo tội anh em mình. Kẻ ấy sẽ thấy tính dở dang xấu hổ mình tố lộ ra trước mặt mọi người và như vậy chẳng những là chẳng đáng cho Đ C T. dung thứ mà lại làm cho thiên hạ chê bai nhạo cười hơn nữa bội phần mà chớ.

Lề luật Chúa Kirixitô là lề luật nhơn từ thương xót những kẻ yếu đuối hay dung thứ cho những người sai lỗi, cùng đỡ những người sa ngã được chồi dậy. Lòng Đ C T. lớn lao rộng rãi quá chừng cho đến đỗi số người có tội vô ngằn đều tìm được nơi ẩn trong lòng Chúa.

Người mang những kẻ ấy trong lòng

và sẵn sàng mà dong thứ thương xót nó, nếu nó chừa đừng phạm tội nữa. Khi Đ. C. T. muốn phạt ai thì Người dùng kẻ nầy người nọ mà báo thù thay vì Người, mà khi Đ C T. thương xót thì Người chẳng dùng ai, chính mình Người làm mà thôi. Ta lại hãy nói rằng : Khi Đ C T. thương xót thì ấy là Người làm theo bổn tính tự nhiên mình, vì chưng theo như lời ông Tertulianô nói : Đ C T. vốn tự nhiên Người hằng muốn làm ơn lành luôn ; bởi đó khi Người cứ phép công thẳng mà đoán phạt thì ấy là Người ép tình mà làm đều nghịch ý mình mà chớ.

Vậy ta hãy soi gương thầy ta, khi thấy lỗi anh em thì là dịp cho ta tỏ ra lòng tốt ta và lòng thương xót kẻ ấy, chớ đừng ăn ở cứng cỏi gắt góng cùng kẻ ấy.

KHI CHỊU LỄ. -- Ta hãy suy lời nầy rằng : *Và Đ C G. ở lại một mình đó cùng đờn bà đang đứng bên Người.*

Nầy tôi đứng một mình trước mặt Chúa đây. Tôi là đứa khốn nạn mọi đàng đứng trước mặt Chúa là Đấng nhơn từ vô lượng.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời trong Kinh thánh rằng : *Lòng nhơn từ Chúa và*

lòng Người hằng khoan dong kẻ có tội ăn năn trở lại thì lớn lao là dường nào.

Ta lại hãy suy lời ông TERTULIANÔ rằng : Đ C T. thà chịu người ta hồ nghi về tính Đ C T. mình mà chẳng thà để cho người ta hồ nghi về lòng nhơn từ Người.

Ngày thứ 2

Gẫm về Đ. C. G. là sự sáng thế gian

Quân Pharisêu đến cáo đờn bà ngoại tình mà không được việc chi, thì đã lui về hết. Bấy giờ Đ. C. G. ở lại một mình cùng dân sự và Người lại cứ dạy dỗ dân. Vậy ấy Đ. C. G. đứng giữa sân nhà các người nữ, thì Người dùng dịp có bốn cây đèn lớn để 4 góc sân nhà các bà ấy dùng để thắp ban đêm mà phán rằng : « Tao là sự sáng thế gian. Kẻ nào theo Tao thì chẳng đi trong bóng tối tăm, song kẻ ấy sẽ đặng yếng sáng sự sống mà chớ. »

Khi ấy có một lũ quân Pharisêu mới đến nhập vào giữa dân sự thì nó đến thưa cùng Chúa rằng : « Chính mình ông làm chứng cho ông, thì chứng ấy chẳng đáng tin. » Đ. C. G. liền trả lời lại rằng : « Đáng

tin lắm, vì chưng Tao biết Tao bởi đâu mà đến và Tao phải đi đâu, ấy là đều bay chẳng biết. Bay chỉ xem sự bề ngoài mà đoán xét. Phần Tao chẳng đoán xét ai sốt ; mà ví bằng Tao có đoán xét ai thì chẳng phải một mình Tao đoán xét, bèn là có Cha Tao đoán xét nữa mà chớ. Lề luật bay buộc phải có hai người làm chứng, thì chứng mới thành. Vậy thì chứng chẳng phải là một ; bèn là có Cha Tao làm chứng nữa. » Quân ấy liền la lên rằng : « Vậy thì thân phụ ổng ở đâu ? » Đ C G. liền rằng : « Phần bay, bay chẳng biết Tao cho nên bay cũng chẳng biết cha Tao đâu, vì chưng nếu bay biết Tao thì nhờ đó bay sẽ biết đặng Cha Tao mà chớ. »

Đ. C. G. phán những lời bạo dạn gần khít một bên phòng Toà Thương Nghị ; mà dầu vậy chẳng ai dám bắt Người ; vì chưng giờ người chưa đến.

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời Đ. C. G. đã phán rằng : *Kẻ nào theo Tao thì chẳng đi trong bóng tối tăm.*

Ôi ! Kẻ có đạo muốn cho đặng đi vững vàng chắc chắn giữa những sự tối tăm bao phủ tư bề, thì phải có sức lực là thể nào ! Kẻ chẳng theo Đ. C. G. thì ví như

những người mù quáng khốn nạn kia, chẳng biết mình bởi đâu mà đến cũng chẳng biết mình đi đâu. Những kẻ ấy phải chăm chỉ từng nước bước lại phải vấp muôn vàn sự ngăn trở mà chẳng có thể tránh đặng. Phần ta là kẻ có đạo, ta biết rằng Đ. C. T. đã dựng nên ta, mà sau khi ta đã phải khốn nạn tối tăm thì Đ. C. T. đã gọi ta đến sự sáng vô cùng, là đến cùng Đ. C. G. là yếng sáng sự sống. Vậy ta nhờ có đấng dẫn đàng rất chắc chắn thì ta sẽ đi vững vàng chẳng sợ gì nữa.

Khi ta mắc phải sự khó thì hãy xem những lời Đ. C. G. đã chép trong sách Sấm truyền, là những lời Người đã để lại cho ta như tờ trối sau hết, thì ta có những lời ấy sẽ phân giải mọi nỗi khốn khó ta mà chớ. Nhơn sao nhiều lần ta lưỡng lự chẳng biết phải làm sao ? Chẳng qua là ta chẳng đến kiếm tìm lời giải nơi chính mạch sự sáng, mà lại đi bàn hỏi cùng những kẻ chẳng có thể giải đặng, vì chưng chính mình những kẻ ấy chẳng có sự sáng mà chớ.

Lạy Đ. C. G. là sự thật đã ra đời, một mình Chúa soi sáng đặng cho những kẻ

ngồi trong bóng tối tăm mà thôi. Chúa là sự sống bởi trời, hay ban cho kẻ chết đặng sống đời đời. Chúa là Đấng rất chính trực bởi Đ. C. T. mà ra, Chúa đã mệt mỏi đi tìm kẻ có tội, xin chớ để tôi đi đàng nào khác, một đi theo đàng hẹp Chúa là đàng Chúa đã dùng lời giảng dạy, cùng gương phước đức mà chỉ vẽ cho chúng tôi. Ớ Chúa tôi là sự thật bởi trời xuống thế cho đặng phá sự tối tăm, xin hãy ban ơn cho chúng tôi đặng biết đàng theo Chúa, khi Chúa soi sáng cho chúng tôi. Ớ Chúa tôi là sự sống bởi Đ. C. T. mà ra, Chúa tôi đã hạ mình xuống cho đến đỗi đã chết vì chúng tôi, xin Chúa hãy lấy dây chẳng hề dứt mà kết hiệp chúng tôi lại với Chúa. Chớ gì chúng tôi lấy lòng yêu mến mà làm cho sự kết hiệp nầy nên toàn hảo, và làm cho chúng tôi học đòi bắt chước theo kiểu thức Chúa mọi đàng hầu ngày sau Chúa xem thấy chúng tôi nên giống hình ảnh Chúa thật.

Khi chịu lễ. — Ta hãy suy lời Đ. C. G. đã phán cùng quân Pharisêu rằng : *Bay chẳng biết Tao bởi đâu mà đến, và Tao đi đâu.*

Lạy Chúa tôi, tôi biết lắm, lòng tôi

chẳng cần gì phải có chứng nào thì cũng đã biết mà nói với tôi rằng : Chúa là Đ. C. T. thật và bởi lòng Chúa thương tôi nên đã đến đây. Chúc tụng ngợi khen Chúa đời đời.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời Tiên tri Isaia rằng : *Yếng sáng Chúa sẽ giọi vào trong lòng tối tăm, và sự tối tăm thì trước mặt Chúa cũng ra như mặt trời chính ngọ.*

Ta lại hãy suy lời ông thánh AMBROSIÔ rằng : Kẻ lành phải tên bắn mà chẳng hề phải thương tích, vì chưng Đ. C. T. là sự sáng phô kẻ ấy.

Ngày thứ 3

Gẫm về Đ. C. G. là Con Đ. C. T.

Khi Đ C G. đã nín lặng một giây đoạn thì đã phán tiên tri về kẻ nghịch cùng mình mà rằng : « Tao đi mà bay sẽ tìm Tao, song bay sẽ chết trong sự tội, vì chưng nơi Tao đi bay chẳng thể đến được. »

Khi ấy quân Pharisêu tai ngược nầy liền nhạo báng Đ C G. mà nói cùng nhau rằng : Ông ấy muốn nói gì vậy ? Có phải ông nầy muốn tự vận chăng ? Đ C G. chẳng

xem sao lời sỉ nhục ấy thì đã phán rằng : « Bay là người dương thế mà Tao là Đấng bởi trời ; bay thuộc về thế gian, mà Tao chẳng thuộc về thế gian đâu. Bay chớ quên sự nầy, là nếu bay chẳng tin Tao là ai, thì bay sẽ chết trong sự tội. »

Sau hết quân ấy muốn cho Người xưng ra cách nào để cho nó rình mà bắt Người thì đã hỏi Người rằng : « Vậy thì ông là ai ? » Đ C G. liền rằng : « Bay hãy nghe lời Tao thì biết Tao là ai, vì chưng danh vị Tao thì hiệp phù cùng lời Tao phán. Tao có nhiều đều muốn quở trách bay ; phần Tao dầu khi Tao đoán xử bay thì Tao cũng cứ sự chơn thật. Lại Tao nói những sự Tao đã nghe thấy nơi Đấng đã sai Tao hầu truyền lại cho thiên hạ. » Quân Giu-dêu chẳng tin Người là Đấng Đ C Cha sai. Ấy vậy Đ C G. tỏ bày cho quân ấy biết những sự sẽ xảy ra sau nầy hầu phá tan sự lầm lạc chúng nó mà rằng : « Khi bay sẽ đóng đinh Con Người đoạn thì dầu bay không muốn biết thì bay cũng sẽ phải biết Tao là ai, là Đấng Đ C Cha đã sai và Tao làm theo thánh ý Người mọi đàng. Người ở cùng Tao và Ngươi cùng Tao nên như một. »

Lời Đ C G. phán như vậy thì đã làm cho kẻ nghe động lòng và có nhiều kẻ tin Người.

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời Đ C G. đã phán rằng : *Nếu bay chẳng tin Tao thì bay sẽ chết trong sự tội.*

Đ C G. đã để hết lòng nhơn từ Người ra cho quân Giudêu, mà chúng nó đã khinh khi lời Người phán trước và như vậy thì chúng nó cứng lòng cho đến cùng mà chẳng muốn trở lại, chúng nó chỉ sinh ra ở đời cho đặng chịu hình khổ đời sau trong hoả ngục. Ấy là số phận những kẻ đợi đến giờ chết mà trở lại, chẳng thoát khỏi được, ấy cũng là số phận những người đã mất đức tin và ăn ở theo thói đời, theo tính hư xác thịt và theo tình vật dục mọi đàng.

Thiên đàng chẳng phải sắm cho những kẻ ấy vì chúng nó chỉ mơ muốn ước ao những sự thế gian mà thôi. Nếu ta chẳng có đức tin và chẳng lấy việc làm mà chứng đức tin thì chẳng có thể rỗi linh hồn đặng.

Đ C G. đã phán cùng quân Giudêu rằng: *Bay sẽ tìm Tao mà bay sẽ chẳng gặp được Tao.* Những lời ấy chẳng có sức đủ mà làm cho kẻ có tội sợ hãi sao ? Con Đ C T.

đã phán rằng : Bay hãy tìm vì chưng kẻ nào tìm kiếm thì sẽ gặp sự mình tìm kiếm ; nhưng mà bay hãy tìm lòng thương xót trong buổi Tao đang thương xót, bay chớ tìm sự thương xót trong giờ phán xét. Sự thương xót thì có buổi, sự công thẳng cũng vậy. Bay chớ lộn hai buổi ấy, nếu bay chẳng muốn phải xấu hổ mất trông cậy, thì bay hãy đến cùng Tao bây giờ là buổi lòng lành Tao mở lòng rộng rãi Tao ra cho chúng bay.

Bây giờ là buổi có thể ban cho bay kho tàng ơn thánh Tao, bây giờ là buổi Tao động lòng vì thấy bay khóc lóc, vì chưng nếu bay đợi đến giờ chết, nếu bay đợi đến khi Tao đổi lòng thương xót ra phép công bình thẳng nhặt thì bay sẽ tìm Tao như quân Giudêu, mà bay sẽ chẳng gặp đặng Tao, bay sẽ kêu la mà Tao sẽ chẳng nghe bay.

Vậy ta hãy suy sau nầy ta sẽ phải trả lẽ cùng Chúa cách kinh khủng là dường nào về những dịp Người ban ơn cho ta ăn năn trở lại mà ta chẳng dùng, và ta hãy lấy lòng sợ hãi run rẩy mà làm việc phần rỗi ta.

Khi chịu lễ. — Ta hãy suy lời Đ C G.

đã phán rằng : *Nếu bay chẳng tìm Tao, thì bay sẽ chết trong sự tội.*

Lạy Chúa Giêsu, ôi ! Lẽ nào mà tôi chẳng tin Chúa lòng lành dịu dàng vô cùng sao ? Han thật tôi tin Chúa là Chúa cứu chuộc tôi, là sự sống linh hồn tôi. Xin Chúa hãy ban cho tôi đặng lòng kính mến Chúa một ngày một hơn.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời thánh Phaolồ rằng : *Sự chết là tiền công sự tội.*

Ta lại hãy suy lời thánh EUKÊRIÔ rằng : Sự sống kẻ có tội chẳng phải là sự sống, song chẳng qua là sự chết và sự hấp hối đời đời mà thôi.

Ngày thứ 4

Gẫm về sự thong dong thật và sự làm tôi tội lỗi.

Những kẻ tin Đ C G. mà chưa được đức tin trọn hảo, thì Người phán dạy những lời nầy rằng : « Bay hãy tin vững vàng lời Tao đã phán, bay sẽ biết sự thật và sự thật ấy sẽ làm cho bay đặng thong dong. » Quân ấy liền rằng : « Mà chúng tôi là con cái ông Abarahàm, chúng tôi

chẳng làm tôi ai sốt ; sao ông dám nói : bay sẽ đặng thong dong ? » Đ C G. liền rằng : « Tao nói thật cùng chúng bay kẻ nào phạm tội thì liền nên tôi tá sự tội. Bởi đó, nếu Con Người có cứu bay thì bay mới đặng thong dong. »

Đ C G. và quân Giudêu cứ đối đáp cùng nhau liên thanh và nó tráo trở cũng riết lắm, song sau hết nó cũng thả bần mà muốn ném đá Người. Đ C G. lại rằng : « Bay là con cái Abaraham, vậy mà bay tìm đàng giết Tao. Vậy lời Tao chẳng thấu vào trong bay : Sự gì Tao đã thấy nơi Cha Tao, thì Tao nói lại cùng chúng bay ; sự gì bay thấy nơi cha bay thì bay làm. » Quân ấy rằng : « Cha chúng tôi là ông Abaraham. » Đ C G. lại rằng : « Nếu bay là con cái ông Abaraham, thì bay hãy làm việc như cha bay. Song đã chẳng vậy, bay lại tìm thế giết Tao mà Tao là Đấng phán sự thật cùng bay là đều Tao đã học cùng Cha Tao, ấy là sự ông Abaraham đã chẳng làm. Bay làm việc như cha bay đã làm. » Quân ấy rằng : « Chúng tôi chẳng phải là con cái ngoại tình, Đ C T. là Cha chúng tôi. »

Đ C G. lại rằng : « Nếu thật Đ C T. là

Cha bay, thì bay cũng kính mến Tao, vì chưng chính Người đã sai Tao, song chẳng phải như vậy đâu, cha bay là quỉ Satan là đứa sát nhơn từ thuở mới tạo thành thế gian, là cha sự dối trá. Phần Tao, Tao phán sự thật cùng bay mà bay chẳng tin Tao. »

Khi Đ C G. phán lời ngay thẳng đáng kinh khủng như vậy thì kẻ nghịch cùng Người giận dữ lắm. Mà Đ C G. muốn hạ cơn giận chúng nó thì lại phán rằng: « Có kẻ nào trong bay bắt lỗi đặng Tao về tội gì chăng ? » Như vậy thì Đ C G. đã xưng mình rằng : *Tao là sự thật*, thì bây giờ Người lại rằng : *Tao là sự thánh*, ấy là hai tư cách thuộc về bổn tính Đ C T.

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời Đ C G. đã phán rằng : *Tao phán thật cùng chúng bay : Kẻ nào phạm tội liền trở nên tôi tá sự tội.*

Ta đã gẫm nhiều lần về sự tội cai trị linh hồn thì khốn nạn là thể nào, nay mấy lời bởi chính miệng Thầy ta đã phán ra ta mới nghe đó, thì càng dạy ta đều ấy rõ ràng hơn nữa. Nếu ta chẳng ra sức cự địch cùng tính hư hay nghiên chìu về sự trái, thì chầy kíp ta sẽ mất sự thong dong

thật là làm con cái Đ C T. và ta sẽ sa ngã xuống bậc làm tôi sự tội là bậc Chúa đã xuống thế mà cứu ta cho khỏi. Những kẻ sa mê dầm dề trong đàng tội lỗi lâu ngày thì thường bị một đều khốn nạn hơn hết, là chẳng còn nghe tiếng lương tâm quở trách nữa. Dẫu tội đã làm cho bị nhiều đều tai nạn phần hồn phần xác, mà nó ra u mê không biết nghĩ gì đến, trí khôn ra tối tăm, lòng ra chai đá, nếu không ơn lạ thường bởi trời ban xuống cứu giúp cách riêng, thì nó nan phương chổi dậy, khó nỗi lượng suy đến các đều khốn nạn trong linh hồn mình làm vậy.

Khi đã thành thói quen, thì kẻ có tội ra như chẳng có lẽ đổi cách ăn nết ở và trở lại cho thật lòng đặng. Khi kẻ có tội còn biết mình làm quấy thì còn trông cậy nó sửa mình mà khi nó chẳng còn biết gì nữa, thì khi ấy nói được rằng : nó đau bịnh hiểm nguy, lương-y cũng khôn phương điều trị.

Vua thánh Đavít đã nói rằng : « Bây giờ nếu bay nghe tiếng Chúa thì bay chớ còn cứng lòng. »

KHI CHỊU LỄ. -- Ta hãy suy lời Đ C G.

đã phán cùng quân Giudêu rằng : *Nhơn sao bay chẳng hiểu lời Tao nói.*

Thương ôi ! Ây Đ C G. phán lời quở cách dịu dàng ấy cùng tôi chúc. Mỗi một lần Người ngự xuống trong lòng tôi, thì Người phán mà xin tôi lấy lòng rộng rãi giúp việc Người hơn, song tôi ra như điếc chẳng nghe lời Người. Lạy Chúa tôi, xin Chúa hãy phán, từ nầy về sau, đầy tớ Chúa sẽ vâng nghe lời Chúa.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời thánh Phaolồ trong thơ gởi cho bổn đạo thành Roma rằng : *Bay thâu góp kho tàng cơn giận hầu để dành đến ngày Chúa báo oán.*

Ta lại hãy suy lời thánh AUGUTINÔ rằng : Khi người ta đã quen phạm tội nào, thì thói quen ấy làm cho người ta chẳng kể sao sự tội và lấy ý nó làm đều nhẹ mà chớ.

Ngày thứ 5.

Gẫm về sự quân Giudêu muốn ném đá Đ C G.

Khi ấy quân Giudêu làm thinh thì Đ C G. lại cứ phán cùng chúng nó rằng :

« Nầy Tao phán sự thật cùng bay, nhơn sao bay chẳng tin Tao ? Kẻ nào thuộc về Đ C T. thì nghe lời Người, phần bay, bay chẳng nghe lời Đ C T. Vậy thì bay chẳng phải là con cái Người. » Quân Pharisêu hết lý lẽ rồi thì trở lại nói lộng ngôn xấc xược mà rằng : « Đã trăm phen ta nói ông là người Samaritanô là kẻ phải quỉ ám thì không nhằm sao ? » Đ C G. nghe lời xỉ báng như vậy thì rằng : « Không, Tao không phải là kẻ phải quỉ ám, song Tao một kính Cha Tao, còn bay thì bay muốn khinh dể chê bai Tao. Những lời sỉ nhục bay mới nói đó, thì chẳng phải là xỉ báng Tao đâu, song là xỉ báng Đ C T. chúc, vì chưng về phần Tao, Tao chẳng tìm danh vọng Tao, có đấng khác sẽ lo việc ấy và sẽ oán phạt những lời bay đã xấc xược xỉ báng Tao. Tao nói thật cùng bay : Kẻ nào giữ lời Tao thì chẳng hề phải chết mà chớ. »

Trước hết ta hãy suy lời Đ C G. đã phán rằng : *Kẻ nào thuộc về Đ C T. thì nghe lời Người.* Ấy là lời Đ C G. dạy bảo chúng tôi, ấy là một mẹo mực mà biết chúng tôi có thật là kẻ thuộc về Đ C T. chăng : nếu ta vâng nghe lời Người dạy

dỗ, thì ta là kẻ thuộc về Người ; bằng ta khinh khi lời Người hoặc cách trống trải bề ngoài, hoặc cách kín nhiệm trong lòng thì Người chẳng nhìn ta là đầy tớ Người đâu ; và bởi đó thì phần rỗi ta ra hiểm nghèo cheo leo lắm.

Sự vâng nghe lời Đ C T. hầu biết được sự thật trong sách Evang là một ơn quí hồ vô giá ; nhưng mà nếu ta chẳng biết dùng ơn Chúa thì ra sự hiểm nghèo cả thể cho ta. Ví như phép thánh Thể là phép có thật Mình thánh và Máu thánh Đ C G. thì là một ơn cao trọng hơn hết trong các ơn Chúa ban cho ta ; dầu vậy nếu ta rước lễ chẳng nên thì ta phạm tội phạm sự thánh là tội rất quái gở gớm ghê. Cũng một lẽ ấy ơn Đ C T. thật là của nuôi con cái Chúa thì cũng vậy ; là nếu ta thật lòng nghe lời Đ C T. cho phải lẽ, và có ý cho được phần rỗi thì thật ơn Đ C T. sẽ nên có ích quí trọng cho ta ; nhưng mà kẻ nào nghe lời Chúa mà khinh thị chẳng xem sao lời Người và chẳng dùng mà nuôi mình, thì ơn Đ C T. sẽ hoá ra lý đoán phạt nó mà chớ. Ấy thánh cả Augutinô sánh phép Mình thánh Chúa cùng ơn Đ C T. thì như vậy.

Vậy ta phải lấy lòng rất cung kính mà nghe lời Chúa, phải có ý tứ mà lặt lấy những lời ấy và lấy lòng sốt sắng mến yêu mà suy gẫm những lời ấy luôn.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy lời Đ C G. đã phán rằng : *Kẻ nào giữ lời Tao thì chẳng hề phải chết.*

Lạy Chúa, khi Chúa ngự xuống trong lòng tôi thì Chúa đã phán cùng tôi những lời lành làm cho tôi đặng sống và đặng bằng sống đời đời nữa.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời Tiên-tri Giêrêmia rằng : *Chúng nó đã ra cứng chẳng muõn nghe lời Chúa nữa.*

Sau nữa ta lại hãy suy lời thánh GIOAN KIM KHẨU rằng : Chẳng có sự gì làm cho ta đặng sống cho bằng sự chăm nghe lời Chúa phán dạy.

Ngày thứ 6

Còn gẫm về sự quân Giudêu muốn ném đá Đ. C. G.

Khi Đ C G. đã phán lời trước nầy đoạn thì quân Giudêu giận dữ quá lẽ liền nói cùng Chúa rằng : « Thật như vậy

chúng tôi đoán chắc hẳn ông là kẻ phải quỉ ám ; ông Abaraham và các đấng Tiên tri đã chết rồi ; vậy thì ông lớn hơn các đấng ấy sao ? Ông nói ông là ai ? » Đ C G. liền trả lời rằng : « Nếu Tao tự làm cho sáng danh Tao thì sự vinh hiển Tao hoá ra như không. Chỉ có cha Tao là Đấng bay xưng là Chúa bay làm sáng danh Tao mà chớ. Song phần bay, bay chẳng biết Người đâu ; phần Tao thì Tao biết Người, và nếu Tao nói Tao chẳng biết Người thì Tao ra đứa nói dối như bay ; mà thật Tao biết Người hằng giữ lời Người. Abaraham là cha bay khi suy đến ngày Tao ra đời thì vui mừng khấp khởi, vậy ông ấy đã xem thấy ngày ấy rồi và đã đặng vui mừng vì đặng xem thấy. »

Quân Pharisêu liền tiếp rằng : « Sao ông chưa đến tuổi trưởng thành mà ông cả dám nói rằng ông đã thấy ông Abaraham sao ? » Đ. C. G. phán rằng : « Tao nói thật cùng bay : trước khi ông Abaraham chưa có thì đã có Tao rồi. »

Quân Pharisêu nghe lời ấy thì chạy ra kiếm đá mà ném Người dường bằng Người đã nói lộng-ngôn, nhưng mà Đ C G. thoát khỏi cơn giận nó và ra khỏi đền thờ.

Trước hết ta hãy suy lời Đ. C. G. đã phán rằng : *Nếu Tao tự làm sáng danh Tao thì sự vinh hiển Tao hoá ra như không.*

Ta là gì mà mống lòng kiêu ngạo ? Thương ôi ! Ta chỉ là kẻ tội lỗi cùng là không. Tính mê mạnh hơn hết là tính mê cầu danh. Người hà tiện có khi phân chia của cải mình. Kẻ mê dâm có khi đổi của mình mê yêu. Người mê ăn khi đã ăn no vừa bụng, thì ngán. Kẻ hay báo thù cũng có khi động lòng vì thấy kẻ nghịch mình phải khốn khó. Song về kẻ tham danh thì chẳng vậy đâu, nó chẳng hề khi nào lấy làm đủ ; nó hằng ước mơ cho đặng tiếng luôn, và có thấy mình được tô bốc khen lao mấy cũng chẳng lấy làm vừa. Ấy là một thứ lửa càng thổi chừng nào thì càng phừng lên chừng nấy. Nói cho thật, muốn sự vinh hiển, ấy là cướp sự thuộc về Đ C T; ấy là chiếm đoạt của Đ C T. mà trau giồi mình, ấy là làm nghịch cùng lời ta hằng đọc trong kinh Lạy cha.

Dầu tôi cầu danh vọng giả trá, là đều ta lấy làm tội rất nhẹ và cũng là tội người ta thường dễ mắc. Nhưng nói thật tội ấy làm mất lòng Đ C T. quá lẽ và nhiều khi Đ C T. phạt phải nhiều hình khổ dữ dằn

nhãn tiền ở đời nầy. Ta hãy nhớ lại gương Chúa đã phạt vua Đavít, vua Ezékai và vua Nabucôđônôdo. Phần ta là kẻ có đạo, thì chớ hề tìm kiếm danh vọng giả trá thế gian, ta một nói như thánh Phaolồ rằng : « Nếu thầy có phải khoe khoan đều gì trong mình thầy, thì thầy sẽ khoe trẻ về những sự yếu đuối gian nan thầy mà chớ. »

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy lời Đ C G. đã phán rằng : *Có Cha Tao làm sáng danh Tao.*

Lạy Chúa tôi ngự trong phép thánh Thể, Chúa là con Đ C T. hằng sống ; dầu mà xem bề ngoài Chúa hạ mình xuống lắm trong phép thánh Thể mến yêu nầy mặc lòng, song bởi phép cực trọng nầy mà tỏ ra mọi danh cả quyền cao Chúa mà chớ.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời thánh Phaolồ rằng : *Chẳng phải kẻ tự mình chứng cho mình là người thật đáng chuộng ; song một kẻ Đ C T. làm chứng cho thì mới thật đáng kính chuộng.*

Ta lại hãy suy lời thánh HYÊRONIMÔ rằng : Anh mang theo mình đãy vàng bạc, tôi muốn nói những đều tốt, anh phải sợ

và phải lánh kẻ trộm thời danh, là sự ham danh vọng giả trá cùng cầu cho người ta kính chuộng.

Ngày thứ 7.

Gẫm về người mù từ thuở bình sinh.

Về sự Đ. C. G. chữa người ấy.

Khi ấy Đ C G. cùng các thánh Tông đồ bỏ đền thờ mà ra cho đặng thoát khỏi cơn giận hoảng các thầy thuộc Toà thượng thẩm.

Đi cách một đỗi thì gặp một người mù từ thuở bình sinh đang ngồi trước cữa nhà kia. Khi ấy các thánh Tông đồ hỏi Đ C G. rằng: « Lạy Thầy, tại nó hay là cha mẹ nó đã phạm tội gì mà nó phải sinh ra mù quáng làm vậy? » Đ C G. trả lời rằng: « Chẳng phải là cha mẹ nó, cũng chẳng phải nó phạm tội gì, song nó phải mù như vậy là có ý cho đặng tỏ phép tắc Đ C T. ở nơi nó. Tao ở đây mà làm trọn việc cha Tao, bao giờ đến buổi đêm, thì chẳng ai làm việc được, vậy bao lâu Tao còn ở dưới đất nầy thì Tao là sự sáng cho thế gian. »

Đ C G phán đoạn thì Người nhổ xuống đất lấy nước miếng Người trộn nơi đất mà làm bùn, đoạn Người xức bùn ấy nơi mắt đứa mù và phán cùng nó rằng : « Mầy hãy đi rửa nơi suối Siloe. » Người mù ấy vâng cứ, đã đi và rửa thì đã đặng sáng mắt.

Khi đặng sáng mắt rồi mà người mù ấy chẳng tìm đặng kẻ đã làm ơn cho mình thì đã về nhà. Khi ấy trong cả xóm ấy mọi người đều lấy làm lạ mà rằng : Sao vậy ? Người nầy chẳng phải là người mù quáng đi ăn mày đó sao ? Kẻ khác lại rằng : Không phải, ấy là người giống đứa ăn mày mù kia đó. Người mù đặng sáng ấy liền rằng : Chính tôi đây chúc. Thiên hạ lại rằng : Vậy sao mà mầy thấy đặng ? Người mù rằng : Ông kia tên là Giêsu đã làm chút bùn, người đã xức bùn ấy trên mắt tôi và dạy tôi đi rửa nơi suối Siloe ; tôi đã vâng như vậy và đã đặng sáng mắt. Người ta lại rằng : Vậy ông Giêsu ấy là ai ? Người sáng mắt lại rằng : Tôi chẳng biết Người là ai.

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời Đ C G. đã phán rằng ; *Song là có ý cho phép tắc Đ C T. đặng tỏ ra nơi nó.*

Hản thật thường thường ta mắc phải sự tai nạn phần xác là tại tội lỗi ta. Đ C T. để ta mắc như vậy là cho ta đặng đền bồi phần phạt tạm vì tội lỗi ta hay là vì tội lỗi cha mẹ ta ở đời nầy ; ấy là giá chuộc cho ta khỏi đền tội ngày sau trong lửa luyện-ngục. Như vậy thì dấu Đ C T. thương ta lắm. Vậy trong lúc như vậy, ta phải bằng lòng lãnh lấy mọi sự gian nan khốn khó phần xác phần hồn có ý cho đặng đền tội ta và có ý vâng phục phép Chúa nữa. Nhưng mà phần nhiều hơn là thường Đ C T. gởi sự khốn khó cho ta chịu, có ý cho đặng thử ta hầu cho ta lập thêm công nghiệp cho ngày sau đặng thưởng trên nước thiên đàng và cho danh Chúa đặng cả sáng trong ta. Kẻ lành dầu đã đặng trọn lành đến bậc nào mặc lòng, thì cũng còn xa bậc trọn lành, mà lòng lành Chúa muốn nhắc kẻ ấy lên lắm ; dầu kẻ ấy nhơn đức bậc nào thì nhơn đức ấy cũng đang còn dưới bậc nhơn đức Chúa buộc lắm.

Ây vậy không chi hạp lẽ cho bằng khi Đ C T. để cho kẻ lành chịu thử cách nọ thế kia cho kẻ ấy càng ngày càng lấn tới trong nẻo trọn lành, và cho đặng bền đỗ

trong đàng công chính và giữ cho kẻ ấy cho khỏi yếu liệt giữa đàng nhơn đức và càng lâu càng thêm mạnh mẽ. Bằng Đ C T. chẳng gởi những cơn khốn khó mà thử ta, thì lẽ nào đức khiêm nhượng đâm rễ sàu trong lòng ta đặng sao ? Bởi đâu mà ta đặng dứt tình vương vấn của cải đời nầy, chẳng phải là bởi Chúa đã làm cho ta phải mất các của ấy sao ? Bởi đâu mà ta đặng lòng nhịn nhục mọi đàng, chẳng phải là nhờ Chúa đã để cho ta mắc vòng gian nan lao lý sao ? Bởi đâu mà ta năng chạy đến cùng Chúa là Đấng đã làm cho ta đặng vâng phục thánh ý Người, chẳng phải là nhờ những cơn khốn khó ta thường mắc phải sao ?

Vậy ta hãy lãnh lấy mọi cơn gian truân khốn khó như của lễ Chúa gởi cho ta vậy.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy lời Đ C G. đã phán rằng : *Bao lâu Tao còn ở dưới thê gian nầy thì Tao là sự sáng thế gian.*

Lạy Chúa, thật nhờ lúc tôi đặng rước Chúa mà Chúa soi sáng lòng tôi mà Chúa dạy cho tôi hiểu, cần kíp phải chịu gian nan khốn khó. Lòng tôi đã sẵn sàng mà chịu mọi nỗi gian truân vì lòng kính mến Chúa.

Sau hết ta hãy thầm nghĩ lời thánh Phaolô rằng : *Sự gian nan tân khổ sinh ra sự bền lòng, sự bền lòng lại sinh ra sự nhơn đức thật, mà có nhơn đức thật thì liền đặng sự trông cậy mà chớ.*

Ta lại hay suy lời thánh Grêgôriô rằng : Tôi lấy nhơn đức một người có lòng nhịn nhục làm hơn các phép lạ và các việc cả thể phi thường hết thảy.

Tuần thứ 13 sau lễ hiện xuống.

Ngày Chúa nhựt

Còn gẫm về sự người mù phải tra hỏi lần thứ nhứt.

Khi ấy là ngày thứ bảy, có ít kẻ nhát sợ thì chạy đến trong đền thờ và đem người mù ấy theo để bàn hỏi các thầy tấn sĩ về việc ấy coi thử. Vậy tức thì bè Pharisêu lập toà tra, mà khi quân ấy hỏi thì người mù trả lời rằng : Người đã đặt bùn trên con mắt tôi, tôi đã đi rửa và đã đặng sáng mắt. Bởi đó quân Pharisêu đã nói rằng : Người nầy chẳng phải bởi

Đ C T. mà ra, vì nó chẳng giữ ngày thứ bảy. Kẻ khác nói rằng : Lẽ gì một người có tội mà làm được những sự lạ lùng cả thể dường ấy sao ? Vã như vậy kẻ thì nghĩ thế nầy, người thì đoán thể khác. Đoạn quân Pharisêu lại hỏi người mù được sáng rằng : « Còn mầy, mầy nghĩ thể nào về Người đã làm cho mầy đặng sáng mắt ? » Người ăn mày nầy liền trả lời cách bạo dạn rằng : « Tôi nghĩ là một Đấng Tiên-tri. »

Khi người mù được sáng xưng đức tin mình cách đắc hoặc phân minh làm vậy thì quân Pharisêu lấy làm bỡ ngỡ cực lòng lắm, liền đòi chứng cớ về sự người nầy, mù từ tbuở bình sinh cùng dạy phải có chính cha mẹ kẻ mù làm chứng sự ấy. Tức thì quân ấy sai kẻ đi đòi cha mẹ người mù đến ngay, hai ông bà phải đòi đến đứng trước toà những thầy tấn sĩ hào cường nầy, thì run rẩy sợ hãi. Vậy quân Pharisêu hỏi hai ông bà ấy rằng ; « Thằng nầy có phải thật là con hai ông bà chăng ? » Hai ông bà ấy rằng : « Thưa phải. » Quân Pharisêu rằng : « Hai ông bà có quyết chắc nó mù từ thuở bình sinh chăng ? » Hai ông bà ấy liền rằng ;

« Chúng tôi quả quyết như vậy. » Quân Pharisêu lại rằng : « Vậy thì làm sao mà bây giờ nó thấy được ? » Hai ông bà lại rằng : « Về sự ấy thì chúng tôi chẳng biết gì sốt, ai đã mở con mắt cho nó đặng sáng thì chúng tôi cũng không hay. Còn đều gì nữa thì các thầy hãy hỏi nó, nó đã đủ tuổi mà trả lời đặng cho các thầy, lại việc nầy là việc riêng của nó. » Dầu mà cha mẹ người mù ấy đã giữ lời nói lắm mặc lòng, song cũng còn sợ e mình đã nói nhiều quá, vì hai ông bà ấy nhút nhát sợ hãi quá chừng.

Trước hết ta hãy suy lời người mù đặng sáng đã xưng rằng : *Tôi nghĩ Người ấy là một Đấng Tiên-tri.*

Đ. C. G. cũng đã mở mắt ta ra như đã mở mắt người mù ấy, Người đã cho ta hiểu biết sự phù vân thế tạm, cuộc vui chơi hay lường gạt và của đời tạm chóng qua, lại biết đeo đuổi theo những sự sẽ hư mất chóng hết thì dại dột lắm. Người đã gọi ta đến hưởng nhờ ánh sáng đức tin và ơn thánh là ysếng sáng tốt lành khôn kể xiết, ấy là đều Người đã chẳng diềng ban cho biết bao nhiêu người xóm bà con ta và chính mình cha mẹta

nữa. Vậy ơn ấy là một ơn tinh ròng Người đã ban nhưng không cho ta và ta phải biết ơn Người về ơn ấy. Vậy ta phải làm thể nào cho đặng tỏ ra lòng biết ơn Người ? Là ta phải lấy lòng rộng rãi mà giúp việc Người là binh vực Người trước mặt thế gian, dầu mà có phải hiểm nghèo hại đến ích lợi ta, đến mạng sống ta đi nữa cũng phải binh vực. Ta hãy bắt chước người mù ấy mà làm chứng về Đ C G. cho mạnh bạo đừng có sợ gì. Ta hãy nhớ lại những sự Đ C G. đã làm cho ta, thì đã đủ mà binh lấy Người cho mạnh mẽ ở giữa kẻ nghịch thù, vì chưng trong lòng ta có sao thì ngoài miệng ta cũng nói ra làm vậy.

Sau nữa trong bài nầy ta cũng thấy tỏ, nếu ta biết làm ơn và giúp đỡ anh em khi có lẽ giúp được, thì ta đem được nhiều linh hồn cho Thầy ta hơn là khi ta lấy lời khôn ngoan mà cãi lẫy lý sự với những người kiêu căng xấu đạo. Ta thà lấy việc đức ái nhơn mà binh vực đạo thánh thì hơn.

Cách cha mẹ người mù ấy ăn ở như vậy, chứng rõ ở thế gian thường thì sự thật chang chịu thua tính sợ hãi, tính

cầu lợi, hay là tính hay vị nể người ta. Vậy ta hãy mặc lấy lòng can đãm ; ta đánh giặc cho Đấng đã phán cùng ta rằng : Bay hãy cả lòng trông cậy Tao đã thắng thế gian và hễ linh nào đánh giặc cho bạo dạn thì sẽ đặng thưởng bội hậu trên nước thiên đàng.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy lời quân Pharisêu hỏi người mù đặng sáng rằng : *Mầy nói làm sao về kẻ đã làm cho mầy đặng sáng mắt ?*

Lạy Chúa, Chúa đã mở con mắt linh hồn tôi, tôi nhìn xem Chúa và nhận thật Chúa là Con Đ C T., là Chúa cả trời đất là Đấng bởi lòng thương chúng tôi, nên đã muốn ra hèn hạ ngự trong phép mầu nhiệm nầy.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời Chúa dùng miệng Tiên-tri Isaia mà phán rằng : *Bay là đầy tớ Tao thì bay chớ sợ gì sốt vì có Tao ở cùng bay.*

Sau nữa ta lại hãy suy lời thánh AUGUTINÔ rằng : Dẫu ta ở giữa những quân lộng ngôn phạm thượng thì ta cũng chớ hổ thẹn mà giảng rao và binh vực những sự ta đã tin.

Ngày thứ 2

Gẫm về sự quân Pharisêu dứt phép thông công người mù từ thuở bình sinh.

Toà công đồng tra vấn đã đích xác đã rõ đứa nầy mù từ thuở bình sinh, mà rày xem thấy được là phép lạ, nhưng mà quân Pharisêu kiêu ngạo nầy chẳng muốn nhận sự đã đành rành thể ấy, nó còn tìm lẽ quanh co cho đặng bắt bẻ thế nọ thế kia. Vậy nó dạy đòi thằng ăn mà ấy đến một lần nữa mà nói rằng : « Mầy phải trừu lại trước mặt Đ C T. lời quấy quá mầy đã nói làm mất lòng Người vì chưng ta biết Người đã chữa mầy là kẻ có tội. » Người ăn mày ấy liền chăm ham ngó quân Pharisêu mà rằng : « Dầu người ấy là kẻ có tội hay là không thì tôi không biết, chỉ chắc một đều là khi trước tôi mù mà bây giờ được sáng. » Quân Pharisêu nghe vậy thì cứng miệng, chỉ biết nói đi nói lại rằng : « Vậy Người ấy đã làm sao mà cho mầy đặng sáng mắt ? » Người ăn mày chẳng nhịn được nữa thì rằng : « Tôi đã nói đều ấy cùng phô ông rồi, hoạ là phô ông điếc hay sao ? Sao lại muốn nghe nói lại nữa ? Hay

là phô ông có ý muốn làm môn đệ Người chăng ? » Quân Pharisêu phải người ăn mày nầy châm phạm đến sự kiêu ngạo mình làm vậy, thì mắng nhiếc nó rằng : « Mầy muốn làm môn đệ người ấy thì làm, phần chúng ta là đầy tớ ông Môisen là kẻ Đ C T. phán với ; còn về người nầy ở đâu mà đến chúng ta chẳng biết. »

Khi ấy người ăn mày xem ra có sức mạnh thiênliêng giúp đỡ, thì chẳng quản gì lời quân Pharisêu ngăm đe khinh dể, liền đáp lại rằng : « Sự nầy thật lạ lắm, phô ông là những người tấn sĩ thông minh mà chẳng biết một người đã làm phép lạ chữa tôi được sáng là bởi đâu mà đến ! Mà bẳn thật mọi người đều biết Đ C T. chẳng nhậm lời kẻ có tội cùng các tiên tri giả. Nếu người nào kính Chúa và làm theo thánh ý Người thì Đ C T. nhậm lời kẻ ấy nào có lạ gì. Xưa rày có nghe ai nói rằng : có người nào đã làm cho một đứa mù từ thuở bình sinh được sáng chăng ? Nếu người ấy chẳng phải là bởi Đ C T. mà đến, thì chẳng có lẽ mà làm cho tôi đặng sáng mắt được. »

Khi ấy quân Pharisêu giận dữ hoảng hốt liền ra như điên cuồng mà la lên

rằng : « Mầy là đứa sinh ra trong đống tội lỗi mọi đàng sao mà dám dạy chúng ta sao ? » Và như vậy thì quân ấy đã đuổi người mù nầy ra.

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời quân Pharisêu nói cùng người mù rằng : *Mầy muôn làm đầy tớ người ấy thì làm ; phần chúng ta là đầy tớ ông Môisen.*

Truyện nầy bày cho ta rõ kẻ cứng tin trước thì nói lý lẽ, sau hết khi đã túng thế, thì trở ra lời xỉ mạ, làm hung hăng rồi lại bắt bớ hiếp đáp mà chớ. Vì sao mà người ăn mày nầy phải dứt phép thông công, nghĩa là phải loại ra khỏi dân sự, là đều làm cho mọi người khinh dể làm vậy. Chẳng qua là bởi người nầy đã binh sự thật, mà chớ. Đến sau các thánh Tông đồ phải cũng một quân Pharisêu ấy bắt bớ thì cũng vì một cớ ấy ; quân ấy muốn che miệng các đấng ấy lại, muốn ngăn cấm các đấng ấy binh chữa sự thật, mà hẳn thật kẻ mà cứ cố tình nhắm mắt chẳng muốn chịu lấy yếng sáng sự thật thì sự thật hằng nên tiếng cắn rứt trong lương tâm nó luôn. Các thánh Tông-đồ cũng như người mù ấy, chẳng hề nhát sợ lời ngăm đe xỉ mắng

và hằng trả lời rằng : Chúng tôi không có lẽ làm thinh mà chẳng nói sự thật.

Mà khi ta suy đến sự quân Pharisêu kiêu ngạo ấy cứng lòng như vậy, thì có khi ta nói trong mình rằng : Vì sao, cũng một đức tin mà kẻ nầy dễ chịu lấy làm vậy, còn người kia lại khó chịu lấy dường ấy ? Sự thật chiếu ra nơi con mắt quân ký lục và quân Pharisêu cũng như đã chiếu ra nơi con mắt người ăn mày khó khăn vậy, mà quân ký lục và quân Pharisêu quyết lòng nhắm con mắt lại, còn người ăn mày kia lại mở con mắt ra cho yếng sáng bởi trời chiếu vào. Vì chưng quân ký lục và quân Pharisêu thì phải trăm ngàn đều ngăn trở ràn buộc ; nào là sự tham lợi cầu danh, nào là sợ tiếng thế gian đàm tiếu, nào là những tình vật dục xấu hổ vấn vương khó bề tháo gỡ, bằng người kia thì thong dong khỏi mọi đều ngăn trở.

Vậy ta hãy dứt lòng ta cho khỏi mọi lòi tói thế gian thì sự thật sẽ cứu lấy ta như lời Đ C G. đã phán.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy lời quân Pharisêu nói cùng người mà rằng : *Mày làm đầy tớ người ấy thì làm.*

Ây là lời thế gian cười chê tôi mà rằng : phần mầy, mầy thờ lạy hình bánh ấy thì thờ lạy. Lạy Chúa tôi, hẳn thật, tôi thờ lạy Chúa ẩn ngự trong phép thánh Thể nầy và dầu mà kẻ xấu xa vô đạo nhạo cười xỉ báng tôi, thì tôi cũng lấy làm vinh hiển lắm mà xưng mình là đầy tớ Chúa.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NHGĨ lời Kinh thánh rằng : *Dầu mà khi phải hại đến mạng sống mầy, thì mầy cũng chớ ngại xưng sự thật ra.*

Ta lại hãy suy lời thánh HILARIÔ rằng : Sự thật làm cho sự gian xảo phải xấu hổ và làm cho sự dối trá ra không không.

Ngày thứ 3

Gẫm về sự Đ CG . kêu gọi người mù từ thuở bình sinh.

Khi người mù nầy phải quân Pharisêu đuổi ra vì binh vực kẻ làm ơn cho mình chán chường trước mặt mọi người, thì đã đặng thưởng liền vì chưng Đ C G. mở cữa Hội thánh cho người mù ấy đặng vào.

Người mù ấy phải đuổi ra khỏi ít lâu, đã gặp Đ C G., thì Đ C G. liền phán cùng người ấy rằng : « Mầy có tin Con Đ C T. chăng ? »Tức thì người nầy đầy lòng cậy trông sốt mến liền thưa rằng : « Lạy Chúa, Con Đ C T. ở đâu, nầy tôi tin Người ? » Đ C G. liền rằng : « Chính mầy đã xem Đấng Cứu thế rồi ; vì chưng kẻ nói cùng mầy đây là Người đó. » Người ăn mày vui mầng quá vì đặng phước dường ấy, liền la lên rằng : « Lạy Chúa, tôi tin ! » Và người ấy quì gối xuống sấp mình xuống đất mà thờ lạy Đ C G.

Vì khi ấy có đông người tựu lại đó thì Đ C G. cất tiếng lên phán rằng : « Tao đến trong thế gian nầy là có ý cho kẻ tối mắt đặng sáng và kẻ nào tưởng mình sáng mắt thì phải quáng mù. » Khi ấy quân Pharisêu đang đứng xem giữa đô hội nhơn dân hiểu rằng Đ C G. có ý phán về chúng nó, thì xung giận mà hỏi Người rằng : « Chúng tôi thì sao có mù quáng chăng ? » Đ C G. trả lời rằng : « Nếu bay mù quáng thì bay chẳng có lỗi gì, song le vì bay quả quyết rằng bay sáng mắt chẳng mù cho nên bệnh bay vô phương cứu chữa và tội bay không có lẽ tha thứ được. »

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời người mù thưa cùng Chúa rằng : *Lạy Chúa, tôi tin và người ấy sấp mình xuống đất mà thờ lạy Đ C G.*

Đ C G. cũng tỏ mình ra cho ta như đã tỏ mình ra cho người mù ấy. Người đã cho ta biết sự mầu nhiệm tính Đ C T. trong Người. Vậy Người đã ban cho ta ơn rất trọng dường ấy thì ta phải thưa cùng Người làm sao ? Ta phải lấy đức tin tình nguyện bởi trong lòng xuất ra, phải lấy đức tin khí khái mạnh mẽ sẵn lòng chịu mọi sự mà trả lời cùng Chúa.

Cho được thi hành nhơn đức tin như vậy thì phải có ba đều là : Tin mà làm theo, tin mà vâng lời và tin mà ăn ở theo đức tin.

Trước hết *tin mà làm theo*, là chẳng phải có đức tin không vậy mà thôi, tin như vậy, theo như lời thánh Giacôbê đã nói là đức tin ma quỉ ; vậy chúng ta phải lấy việc làm mà chứng tỏ đức tin chúng ta,

Sau nữa *tin và vâng lời*. Trong các việc học thức phần đời thì người ta cho lòng tín mộ đi trước lý sự ; còn khi đến việc học đạo, thì sự gì luận lý ra được

mới đem lòng tin. Ây là đều trái ngược quá. Hội-thánh đời bây giờ khác xa Hội-thánh thuở ban đầu là dường nào. Các bổn đạo trước chỉ biết chịu chết vì đức tin mà chẳng biết cãi nhau về đức tin. Các kẻ ấy sẵn lòng đổ máu mà làm chứng vững vàng về đức tin, mà chẳng hề để trí xem xét đức tin. Đời bây giờ, kẻ có đạo chỉ lo hạch xét đức tin mà chẳng hề đổ được một giọt máu mà binh vực lấy đức tin.

Sau hết *tin mà ăn ở theo đức tin*, ấy là căn do việc thiêng liêng ta làm. Kẻ có đức tin chang có để trí về mình, một lo tưởng đến kẻ khác mà thôi. Tắt một lời là sống theo đức tin, theo như lời ông Fléchier đã nói là hằng nghĩ tưởng như đức tin dạy. Vậy trong mọi việc, bất luận trọng hèn, bất câu lời hại, bất lựa là phải trái thì chẳng phải cứ theo ý riêng ta hay là theo tình vật dục hoặc theo tính mê muốn mà xét đoán, một cứ theo mẹo mực đức tin mà xét đoán và cứ lấy lời và lề lối Evang mà luận mà thôi. Trong mọi cơn lo sợ, trong mọi việc cậy trông, lúc vui, lúc buồn, lúc gặp kẻ thiết thân, lúc lâm người hiềm khích, thì chẳng cứ theo lòng thú

tính hư mà cử động, một cứ theo ơn Đ C T. và sự thật sáng soi mà sửa định. Vì chưng mọi đều ta lo tưởng, mọi sự ta quyết định, mọi việc ta ước ao, mọi cách ta ăn ở, thì đều phải cứ theo yếng sáng đức tin dẫn đàng chỉ nẻo.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy lời nầy rằng : *Và nó sấp mình xuống đất mà thờ lạy Người.*

Lạy Chúa tôi, Chúa đã khấng tỏ ra cho tôi những sự mầu nhiệm cả về bổn tính Đ C T. trong Chúa, về sự Chúa hạ mình xuống ra không trong phép Bí tích yêu mến nầy ; vậy tôi chỉ biết sấp mình xuống dưới chơn Chúa mà thờ lạy Chúa.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời ông thánh Giacôbê rằng : *Anh không lấy việc làm đố anh tỏ đức tin anh ra được cho tôi xem, còn tôi thì tôi sẽ lấy việc làm mà tỏ được đức tin tôi ra cho anh xem.*

Ta lại hãy suy lời ông thánh PROSPER rằng : Kẻ nào chẳng giữ đức kính mến thì phải liều mình mất đức tin, vì chưng đức tin kẻ ấy chẳng làm ích gì cho nó nữa.

Ngày thứ 4

Gẫm về Đ C G. là Đấng chăn chiên lành.

Buổi chiều ngày ấy có đông dân sự tựu tại xung quanh Đ C G. Trong những kẻ ấy thì có những người về bè quân Sahêdrinô, những người nầy đang còn tích lòng hờn Đ C G. vì những lời Người đã phán sau hết. Khi ấy có những kẻ chăn chiên đang lừa chiên vào ràn và đi và la lối hát hỏng nghe vảng vảng đàng xa, thì Đ C G. thừa dịp ấy mà phán rằng :

« Tao nói thật cùng bay : kẻ nào vào ràn chiên mà chẳng vào cữa chính, một trèo bên vách bên tường mà vào thì là kẻ trộm cướp. Kẻ vào chính giữa thì ấy là kẻ chăn chiên, các con chiên nghe tiếng người ấy thì nhìn biết là chủ mình, và kẻ ấy gọi tên từng con chiên thì nó liền ra, và khi đoàn chiên đã ra thì người ấy đi trước, bấy giờ đoàn chiên liền đi ra chẳng khó gì, vì chưng đoàn chiên biết là tiếng chủ mình. Về phần người lạ, hoặc kẻ trộm cắp, thì đoàn chiên chẳng theo đâu, một trốn xa mà thôi, vì đoàn chiên chẳng biết tiếng người lạ. »

Đ C G. phán thí dụ ấy rõ ràng quá, những kẻ cả khi ấy đều là kẻ trộm cướp, bởi đó nó giả đò như chẳng hiểu lời thí dụ ấy.

Đ C G. lại rằng « Tao nói thật cùng chúng bay: Tao là cửa chính ràn chiên. Kẻ nào muốn vào ngả khác thì đều là kẻ trộm cắp hết và đoàn chiên chẳng hề nghe lời chúng nó đâu. Hẳn thật Tao là cửa chính. Kẻ nào qua Tao mà vào thì sẽ đặng rỗi. Kẻ trộm thì chỉ có một ý giết con chiên mà thôi. Phần Tao, Tao đến hầu làm cho đoàn chiên Tao đặng sống và lại đặng sống một ngày một hơn. Tao là Đấng chăn chiên lành đành liều mạng sống mình vì đoàn chiên và chẳng phải như người kiếm lợi tham tiền là kẻ chẳng dự gì đến đoàn chiên ; lại khi thấy chó sói thì chạy trốn, như vậy thì để chó sói hại cả đoàn chiên. »

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời Đ C G. đã phán rằng : *Tao đến hầu làm cho đoàn chiên Tao đặng sống.*

Hẳn thật Ta tìm được sự sống thật trong Đ C G. và bởi một mình Đ C G. mà thôi. Khi ta lấy con mắt mà xem xung quanh ta thì ta thấy, nhứt là trong các

thành lớn thảy thì thấy thiên hạ đô hội nhúc nhích cự động, vậy có phải là sống hết đó chăng ? Không đâu, ấy nhúc nhích máy động chẳng qua là như cái máy mà thôi. Như lời thánh Gioan rằng : Mầy có tên là sống mà thật thì mầy đã chết. Vậy sự sống thật là gì ? Ấy là sự sống Thầy ta ban cho ta sống trong sự hãm mình chịu khó, chịu thiếu thốn hết mọi sự, sống trong sự bỏ mình đi, như lời Người đã phán rằng : Kẻ nào muốn làm đầy tớ Tao thì phải bỏ mình đi và phú trót ý riêng mình trong tay Tao. Mới xem qua, thấy người thế gian yêu tìm những sự sướng vui xác thịt mà ta thì từ bỏ khinh chê, ai mà chẳng nói ta là người ngây dại ? Song kẻ đã tầng cuộc thế, kẻ đã thấu đức tin, thì hiểu tỏ sống mà khinh bỏ sự vui giả thế gian thì mới là sống thật mà chớ ; như lời Chúa đã phán rằng : Kẻ nào đã bỏ mọi sự vì Tao thì Tao sẽ thưởng cho nó bằng trăm, mà chẳng phải thưởng đời sau mà thôi, song ở đời nầy cũng có thưởng nữa, vì chưng những kẻ ấy hằng nếm những sự ngọt ngào, những đều an ủi lúc gian truân ; lại dầu phải khốn khó thể nào mặc lòng, thì mặt mày kẻ thiết

nghĩa Chúa Giêsu cũng hằng chiếu ngời ra sự vui vẻ quá tính tự nhiên.

Ta có đặng sự sống như vậy chăng ? Ta có đặng sự vui vẻ thiêng liêng ấy chăng ? Ta có đặng thoả lòng chăng ? Và ta có không tiếc các đều ta đã từ bỏ vì Chúa chăng ? Mà sự sống như vậy thật là sống bề trên, song cũng là sự sống mà làm việc ấy là đều ta chớ hề quên. Là ăn ở làm sao cho sự sống cao cả ấy một ngày một thêm, hầu rợt bớt lại cho kẻ khác cho thiên hạ và nhứt là cho kẻ thân nghĩa ta đặng thông phần ơn thánh ta đặng, hầu những kẻ ấy biết sự vui mầng ta và biết ơn thánh là cội rễ sự sống thiêng liêng mà chớ.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hay suy lời Đ C G. đã phán rằng : *Tao đến hầu làm cho đoàn chiên Tao đặng sự sống một ngày một hơn.*

Lạy Chúa, hẳn thật như vậy, mỗi một lần Chúa ngự xuống trong lòng tôi, thì tôi xem ra có sự sống mới thêm vào lòng tôi. Tôi xem ra mình sẵn lòng chịu mọi giống tế lễ và cho đặng làm chứng sự ấy thì tôi kính mến Chúa thật.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời Kinh

thánh rằng : *Sự vui vẻ trong lòng ấy là sự sống người ta.*

Ta lại hãy suy lời thánh HIERONYMÔ rằng : Ở đời nầy ta càng sống thánh chừng nào thì sau ta càng sẽ đặng sang trọng vinh hiển trên nước Thiên đàng chừng ấy.

Ngày thứ 5

Còn gẫm về Đ C G.

là Đấng chăn chiên lành.

Khi ấy Đ C G. còn cứ phán thí dụ trước nầy, Người rằng : « Hản thật Tao là Đấng chăn chiên lành, Tao biết con chiên Tao và con chiên Tao biết Tao, cũng như cha Tao biết Tao và Tao biết cha Tao vậy. Và Tao liều mạng sống Tao vì con chiên. Tao lại có nhiều con chiên khác chẳng thuộc về ràn chiên nầy, vậy Tao cũng phải đem nó về ; chúng nó sẽ nghe lời Tao và như vậy sẽ thành một ràn chiên và một Đấng chăn giữ mà chớ. Cha Tao yêu Tao bởi Tao liều mạng sống Tao vì con chiên ; chẳng có ai có phép cất lấy sự sống Tao đặng ; chỉ có một Tao tự

muốn cất đi và lấy lại mà chớ. Ấy là quyền cha Tao đã ban cho Tao là như vậy. »

Ông thánh Gioan thêm rằng : Lần nầy cũng như nhiều lần trước, quân Giudêu chia ra hai phe. Nhiều kẻ nói rằng : Người nầy phải quỉ ám, người nầy lạc trí khôn, anh em nghe người nầy làm chi. Kẻ khác trả lời rằng : Những lời ấy chẳng phải là lời kẻ phải quỉ ám đâu, vã lại ma quỉ có mở mắt người mù cho sáng đặng đâu ?

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời Đ C G. đã phán rằng : *Tao biết con chiên Tao và con chiên Tao biết Tao.*

Việc Đ C G. làm thì hằng chia thiên hạ ra hai phe nghịch nhau, một phe thì yêu mến Người, một phe thì ghét Người. Lại Đ C G. cũng đã phán rằng ; Kẻ nào chẳng thuộc về Tao thì nó nghịch cùng Tao, đều ấy nhằm lý lắm. Lại cũng còn dấu cho ta phân biệt phe lành phe nghịch, phe người sáng mắt cùng phe kẻ mù quáng thì nghịch nhau là thể nào. Ta có phải hỏi mình ta cho biết ta có thật là thuộc về đoàn chiên Chúa Kirixitô, có thật là con chiên Người chăng ? Vậy bởi dấu gì mà biết đặng đều ấy ?

Nầy là những dấu kẻ làm con chiên Chúa.

1°) *Dấu hiền lành* : Lòng hiền lành là dấu chỉ riêng kẻ làm con cái Đ C T. như lời Chúa Giêsu đã phán rằng : Bay hãy học cùng Tao vì Tao hiền lành và khiêm nhượng trong lòng.

2°) *Dấu nhịn nhục :* Lòng nhịn nhục trong khi phải gian nan khốn khó, ấy là dấu chỉ kẻ Chúa chọn, như lời Chúa Giêsu phán rằng : Bay nhờ đức nhịn nhục mà đặng rỗi linh hồn.

3°) *Dấu khiêm nhượng* : Nhơn đức tóm lại các phước thật con Đ C T. đã rao truyền, và cũng là bài thứ nhứt Đ C G. đã dạy ta trước hết khi Người giảng trong máng cỏ.

4°) *Dấu vâng lời* ; Theo tiếng Đấng chăn chiên. Vậy ta phải sẵn lòng noi theo lời đấng dẫn đàng thiêng liêng ta dạy về và phải chê ghét ý riêng ta.

5°) *Có lòng xa lánh tội lỗi,* vì chưng tội lỗi là đều con chiên lành lấy làm như chó sói. Kẻ làm đầy tớ thật Đ C G. thì dầu xem hình bóng sự tội mà thôi cũng phải run sợ.

Sau hết con chiên thì nuôi người ta và cho người ta mặc. Như lời ông thánh Mattinô rằng : Con chiên lành phải làm

trọn lời Evang dạy là cho kẻ khác nữa áo mình. Vã đức thương yêu cũng là dấu cho ta nhìn được ai là kẻ Đ C T. đã chọn cho đặng lên nước thiên đàng.

Vậy ta hãy xét mình coi thử ta có những dấu riêng chỉ kẻ làm chiến thật Đ C G. chăng, và hãy ra sức tập tành cho đặng những dấu ấy một ngày một hơn hầu Đấng chăn chiên lành nhìn lấy ta là con chiên người thật.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy lời Đ C G. đã phán rằng : *Tao liều mạng sống Tao vì con chiên Tao.*

Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã chịu nạn chịu chết trên cây thánh Giá vì tôi, mà Chúa chưa lấy làm phỉ lòng, Chúa lại còn tìm phương nhơn lành vô cùng nầy mà trao Mình Chúa làm của nuôi những kẻ Chúa đã cứu cho khỏi vòng làm tôi tá ma quỉ. Vậy phần tôi, tôi cũng liều mạng sống tôi vì Chúa.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời ông thánh Gioan rằng : *Kẻ nào yêu mến anh em mình thì kẻ ấy ở trong sự sáng.*

Ta lại hãy suy lời thánh BÊNAĐÔ rằng : Khi tôi thấy anh em tôi phải ưu sầu, thì phần tôi không lẽ yên lòng đặng.

Ngày thứ 6

Gẫm về sự Đ. C. G. dạy cầu nguyện. về Kinh : Lạy Cha.

Khi Đ C G. đã phán bấy lời trong đền thờ đoạn thì kẻ thù Người đầy lòng hiềm ghét Người ; chúng nó chỉ ra sức tìm dịp mà bắt Người ; nhưng mà Đ C G. đã nhứt định qua lễ Phan-xi-ca năm sau mới chịu chết, thì Người bỏ thành Giêrusalem mà lại đi giảng dạy thiên hạ. Một ngày kia, Người bỏ các môn đệ mà đi ra nơi thanh vắng cho đặng cầu nguyện.

Khi Người cầu nguyện đoạn, thì một người trong các môn đệ hỏi Người rằng : « Lạy Thầy, xin Thầy dạy chúng tôi cầu nguyện như ông Gioan đã dạy môn đệ mình ngày xưa. » Đ C G. liền trả lời rằng: « Khi bay cầu nguyện thì bay nguyện rằng : Lạy Cha chúng tôi ở trên trời, chúng tôi nguyện danh Cha cả sáng, nước Cha trị đến, vâng ý Cha dưới đất bằng trên trời vậy. Xin Cha cho chúng tôi rày, hằng ngày dùng đủ và tha nợ chúng tôi như chúng tôi cũng tha kẻ có nợ chúng tôi, lại chớ để chúng tôi sa chước

cám dỗ bèn chữa chúng tôi cho khỏi sự dữ. »

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY RẰNG : Trong ngày lễ Đ C G. thăng thiên ta đã suy về câu đầu kinh Lạy-Cha rồi, là câu : *Lạy Cha chúng tôi ở trên trời.*

Vậy bây giờ ta hãy suy lần từng câu trong bảy Lời nguyện trong kinh LẠY CHA, là kinh tốt nhứt và đủ đều hết. Ba câu đầu trong kinh ấy thì chỉ về Đ C T., bốn câu sau thì xin về phần ta. Trước hết xin cho danh Cha cả sáng. Ấy là đều ta phải lo trước hết, khi ta xin sự gì cùng Chúa, bất luận xin cho kẻ khác hay là xin cho ta cũng vậy.

Nguyện danh Cha cả sáng ! Nước Cha trị đến !

Mà muốn cho danh Chúa được cả sáng cần kíp phải biết danh thánh Người đã. Vậy, biết bao nhiêu người chẳng nhìn biết Đ C T. ; hơn phần nửa trong thiên hạ chưa biết thánh danh Đ C T. thật.

Vậy việc bổn phận trước hết ta phải làm là gắng sức giúp hội Tấn-giáo. Ấy là một việc mọi người giáo hữu phải lưu tâm. Hoặc là cúng tiền cúng bạc, hoặc lấy lời cầu nguyện, hoặc là khuyên giục

cho có kẻ dâng mình giảng đạo, ấy là những cách giúp Hội ấy. Lại trong những kẻ đã nhìn biết Đ C T. thì biết bao nhiêu người đã chẳng ngợi khen Chúa, lại làm sỉ nhục cho Người nữa. Vậy trong lời nguyện thứ nhứt đó thì ta xin Chúa cho kẻ vô đạo đặng nhìn biết Đ C T. thật và cầu xin cho kẻ lạc đạo kẻ rối đạo và kẻ có tội đặng thờ phượng làm tôi, và kính mến một Đ C T. là Cha chung mọi người.

Ta lại hãy hồi tâm lại mà xét coi thử ta có làm việc gì cho ứng lời nguyện xin cho danh Cha cả sáng chăng. Nỗ phải chăng, ta chỉ lo cho một mình ta đặng rỗi ; còn các kẻ khác dầu trong vòng bà con xa gần, thì ta chẳng màng gì đến ? Ta hãy lấy lòng rộng rãi mà dốc lòng ra sức làm cho danh Chúa được rạng ngời khắp xung quanh ta và cho nước Chúa chúng tôi cùng là Cha chúng tôi lán ra khắp xa gần.

Khi chịu lễ. — Ta hãy suy lời nguyện nầy rằng : *Nguyện danh Cha cả sáng.*

Lạy Chúa tôi, là Chúa trời tôi, ấy nhứt là chính lúc bây giờ mà tôi được Chúa ở trong lòng tôi, và tôi phải nguyện cho

danh Chúa cả sáng ; chớ gì nước Chúa trị lán ra trong tôi và trong mọi người thân nghĩa cùng tôi. Chớ gì mọi người ngợi khen danh Chúa và lòng lành Chúa !

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời thánh Gioan tông đồ rằng : *Kẻ nào làm theo thánh ý Đ C T. thì kẻ ấy sống đời đời.*

Ta lại hãy suy lời thánh AUGUTINÔ rằng : Lạy Chúa tôi, xin hãy làm ơn cho tôi được làm mọi sự Chúa dạy và xin Chúa dạy những sự gì Chúa muốn.

Ngày thứ 7

Còn gẫm về kinh Lạy Cha

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời nguyện nầy rằng : *Xin cha cho chúng tôi rày hằng ngày dùng đủ.*

Ta xin cùng Đ C T. ban cho ta những sự cần kíp cho đặng sống thì được, nhưng mà chẳng hề nên xin cho có dư dật. Hẳn thật trong câu *Hằng ngày dùng đủ* thì Đ C G. cũng có ý nói về các đều cần kíp cho xác được sống là của ăn áo mặc, mà lại Đ C G. cũng có ý phán về những đều cần dùng cho linh hồn nữa, vì linh hồn cũng phải nhờ sự thật và lời Đ C T. cho đặng

sống. Của nuôi hằng ngày cho phần linh hồn là ơn Đ C T. và là bánh thiêng liêng là Minh thánh Đ C G. Lại lời rằng : *Chúng tôi xin rày hằng ngày dùng đủ*, thì Đ C G. có ý dạy chúng tôi chớ lo về của phần xác quá lẽ, ngày nào lo ngày nấy lao đao đã vừa rồi.

Lại Người cũng có ý cho chúng tôi hiểu ý Người muốn cho chúng tôi hằng ngày phải xin Người ban cho chúng tôi những sự chúng tôi cần dùng. Đ C G. Kirixitô là Đấng đã xuống thế cho đặng lập nước yêu mến hoà thuận thì đã muốn cho ta nguyện chung cho nhau trong khi đọc kinh cầu nguyện, cho ta đặng biết rõ ràng chẳng phải là ta chỉ xin những sự cần dùng cho ta mà thôi đâu, song cũng phải cầu cho anh em ta hết thảy nữa.

Mà bởi nghĩa vụ đức thương yêu buộc ta cầu nguyện cho nhau, thì lại dạy ta phải cầu nguyện theo sức hầu xin Chúa chớ để cho ai phải hỏng bánh cần kíp nầy đi. Ta hãy nghe và hãy tạc vào lòng lời thánh Giacôbê tông đồ rằng : Nếu như có anh em chị em nào phải thiếu thốn trần truồng và chẳng có gì nuôi mình hằng ngày mà có ai trong anh em

nói cùng người ấy rằng : Anh hãy đi bằng an, hãy sảy lửa cho ấm, hãy ăn cho no, nói vậy mà chẳng cho người ấy những vật cần dùng thì nói vậy có được ích gì chăng ? Vậy khi ta cầu xin cho anh em ta thì ta cũng phải lấy việc lành thương yêu mà phụ vào nữa.

Lạy Chúa, xin Chúa cho chúng tôi của nuôi cần dùng, xin Chúa lại ban của nuôi ấy cho những kẻ tôi yêu mến cùng cho mọi người ở xung quang tôi, và xin Chúa giục lòng tôi cho tôi đặng tình thương xót để lấy phần của Chúa ban cho tôi mà chia cho những người thiếu thốn, như vậy thì tôi mới vui mừng mà ăn phần của tôi.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy lời nầy rằng : *Xin Cha cho chúng tôi rày hằng ngày dùng đủ.*

Lạy Chúa, phần tôi thì đã có bánh thiêng liêng nầy ban sức mạnh cho tôi đặng mạnh sức đánh trả cùng các cớ làm cho tôi phải suy sút. Tôi xin Chúa cho những người tôi yêu mến đều đến uống nơi mạch nước hằng sống nầy.

SAU HẾT TA THÂM NGHĨ lời trong Kinh thánh rằng : *Đ C T. đã làm những đều*

nhỏ mọn cũng như các việc lớn lao và Người cũng đều lo lắng cho mọi loài như nhau thảy thảy.

Ta lại hãy suy lời thánh Augutinô rằng : Khi người ta chẳng cậy lòng lành Đ C T. trong hết mọi sự, thì đều người ta khoe mình thuộc về Đ C T. hết nỗ đặng ích gì.

Tuần thứ 14 sau lễ Đ C T T. hiện xuống

Ngày Chúa nhựt.

Còn gẫm về kinh Lạy Cha.

Trước hết ta hãy suy lời nguyện nầy rằng : *Và tha nợ chúng tôi như chúng tôi cũng tha kẻ có nợ chúng tôi.*

Chúng tôi là kẻ có tội lỗi là dường nào! Thương ôi ! khi chúng tôi suy xét cho rõ ràng trong mình thì chúng tôi cũng thấy rõ chúng tôi là kẻ có tội mà chớ. Có chép rằng ; Dầu mà người nhơn đức cũng ngã một ngày bảy lần, mà phần chúng tôi còn

xa đàng nhơn đức lắm, thì làm sao ? Vậy chúng tôi cần phải có lượng rộng vô cùng. Quan đoán xét chúng tôi thứ tha cho chúng tôi mà chớ, quan đoán xét chúng tôi có ăn ở thẳng phép thì Người cũng có lòng khoan nhơn hiền hậu nữa. Nhưng mà bằng chúng tôi có tỏ ra lòng nhơn từ thì Người mới ăn ở khoan hậu với chúng tôi. Ấy là đều Người đã bảo trước cho chúng tôi hay.

Vì làm sao mà Đ C G. khi dạy chúng tôi phải tha thứ mọi đều sỉ nhục chúng tôi phải chịu, thì Người hứa Người cũng sẽ tha thứ mọi sự lỗi chúng tôi đã làm mất lòng Người ? Vì hai lẽ nầy : Một là, vì khi chúng tôi còn tích lòng hờn ai, thì không lẽ chúng tôi thật lòng ăn năn tội chúng tôi đặng ; tội hờn giận là một tội nghịch cùng kẻ làm con nhà có đạo mọi đàng.

Hai là tội hờn giận ghen ghét thì nghịch cùng bổn tính Đ C T. là Đấng hằng tha thứ cho ta luôn. Đ C T. muốn cho ta nên giống như Người, vậy thì ta phải ra sức nên giống Người trong sự nhơn từ, vì chưng trong các tư cách khác ta không có thể nên giống như Người đặng, như không lẽ nên phép tắc vô cùng, oai nghi

vô cùng hay là khôn ngoan vô cùng như Người đặng. Vậy thì ta chỉ bắt chước Người được trong một bổn tính nhơn từ Người mà thôi. Theo lời ông thánh Gioan Kim-khẩu thì Đ C T. tùy theo ta mà thứ tha hoặc là chẳng tha thứ cho ta, vì vậy có một ngày kia Người làm án cho ta hoặc lành hoặc dữ thì án ấy tự ta làm cho ta mà chớ.

Chúng tôi lấy cớ gì mà chữa mình khi chẳng muốn tha thứ cho anh em chúng tôi ? Có khi chúng tôi nói rằng : Vô tích cớ mà nó làm cực chúng tôi. — Phải, phải, có như vậy mới có lỗi mà tha : nếu tại cớ ta mà người ta làm cực cho ta, thì đáng rồi, còn có lỗi chi mà Chúa dạy ta tha. Vậy thì người ta xin chúng tôi tha, là xin tha vì người ta đã làm đều bất công bất lẽ với ta, cũng như chúng tôi xin cùng Đ C T. tha cho chúng tôi vì tội lỗi chúng tôi phạm đến Người như vậy, mà tội chúng tôi phạm đến Đ C T. thì nặng nề hơn bội phần.

Cho đặng thật lòng tha sự lỗi cho những kẻ làm mất lòng mình, thì chúng tôi phải theo gương Chúa mà bôi tẩy đi, đừng còn nhớ chi trong trí về những sự

sỉ nhục mình đã chịu nữa, như thể là ta chẳng hề phải sỉ nhục bao giờ vậy, lại bề trong phải có lòng thương yêu những kẻ đã làm sỉ nhục cho ta, như thể là những kẻ ấy xưa nay nghĩa thiết thân thích với ta luôn vậy.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy lời nầy rằng : *Xin Chúa tha tội chúng tôi.*

Thương ôi ! Lạy Chúa tôi, Chúa thì hằng tỏ ra lòng nhơn lành thương tôi, nhịn nhục tôi mọi đàng mà tôi thì hằng ăn ở bạc tình cùng Chúa. Ôi ! Có ai rõ sự ấy hơn tôi chăng ?

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời thánh Giacôbê tông đồ rằng : *Phép công thẳng Chúa sẽ chẳng nhơn từ cùng những kẻ chẳng hề biết dong thứ.*

Ta lại hãy suy lời thánh PHÊRÔ KIM NGÔN rằng : Anh em hãy dong thứ cho những kẻ có lỗi và hãy tha cho những người đã phạm tội mà đã ăn năn hầu khi anh em có lỗi mà xin tha thì người ta sẵn lòng tha cho anh em.

Ngày thứ 2.

Còn gẫm về kinh Lạy Cha

Trước hết ta hãy suy lời nguyện nầy rằng : *Lại chớ để chúng tôi sa chước cám dỗ bèn chữa chúng tôi cho khỏi sự dữ.*

Hẳn thật chúng tôi đã biết rằng : Chúng tôi phải xa lánh chước cám dỗ, bất kỳ là chước cám dỗ bởi bề ngoài mà đến, như : Gương xấu ta hằng xem thấy trước con mắt, hay là bởi ma quỉ là loài hằng ra sức làm cho ta ra khốn nạn như nó, bất kỳ là chước cám dỗ bề trong mà xuất ra là những chước cám dỗ bởi tính hư xác thịt xui giục. Bởi đó chúng tôi phải biết giữ mình và xa lánh mọi dịp tội.

Mà dẫu người ta làm đủ mọi cách cho được xa lánh chước cám dỗ mặc lòng, thì cũng chang khỏi được luôn đâu ; vì có khi Đ C T. gởi chước cám dỗ ấy đến cho chúng tôi hầu thử nhơn đức chúng tôi, lại hoặc là vì tội Tổ tông chúng tôi cho nên bao lâu chúng tôi còn sống ở đời nầy, thì hằng phải giao chiến luôn. Bởi đó cho nên phải học cho biết chiến trận và thắng trận nữa.

Có thể suy chước cám dỗ là như một trận giặc thiêng liêng, mà trong trận giặc ấy chúng tôi phải có ý xét ba đều : Một là phải xét ta giao chiến cùng kẻ thù nào ; phải biết nó dùng cách nào mà đánh ta, khi thì đánh bất thình lình, khi thì đánh cách trống trải và đã bàn định trước rồi, ấy là các khí giái quân nghịch, thật rất hiểm nghèo.

Hai là, phải biết thử lực mà chống cự với nó, dùng lời cầu nguyện, ấy là đều Đ C G. dạy riêng chúng tôi bãy giờ đây, và phải năng chịu các phép bí-tích, nhứt là năng rước Mình thánh Chúa. Lại phải tin thật rằng : Phần ta chỉ phải lo cho đặng thắng trận và dầu phải giao chiến dữ dằn mấy mặc lòng, thì cũng đừng sờn dạ, một phải lấy lòng can đãm bạo dạn và quyết một lòng giao chiến cho đến khi đặng thắng trận.

Ba là ta phải xét giao chiến rồi thì làm sao. Hẳn thật nếu ta thua thì ấy là phải làm tôi mọi đời đời kiếp kiếp ; bằng ta thắng thì sẽ đặng bỉ hoan an lạc, và sẽ được phần thưởng chẳng hay cùng chẳng hay hết. Vậy ta hãy hết lòng xin ơn Chúa giúp mà xông tới cho vững vàng đừng sợ.

Lại hằng nhớ lời thánh cả tông đồ Phaolồ rằng : Đ C T. là Đấng trung tín, Người chang để cho anh em phải cám dỗ quá sức anh em đâu ; song khi Người để cho anh em phải cám dỗ thì Người sẽ làm cho anh em đặng ích lợi bởi sự ấy mà ra.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy lời nguyện nầy rằng : *Lại chớ để chúng tôi sa chước cám dỗ.*

Lạy Chúa, chẳng có Chúa giúp, thì chúng tôi là đồ yếu đuối bất tài mà, có Chúa giúp thì dầu cơn cám dỗ nào, dầu sự khó lòng gì thì chúng tôi cũng thắng được hết. Ôi ! Lạy Chúa, xin Chúa ở lại cùng chúng tôi và cứu chúng tôi cùng.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời trong thơ thánh Phaolồ gởi cho bổn đạo thành Philipphê rằng : *Thầy nhờ Đấng làm cho thầy nên mạnh mẽ thì thầy làm đặng mọi sự.*

Ta lại hãy suy lời thánh HILARIÔ dạy rằng : Ta phải học cùng các thánh phương thế cho đặng thắng ma quỉ.

Ngày thứ 3

Gẫm về cốt cách phải có cho đặng đọc kinh cầu nguyện nên.

Khi Đ C G. đã dạy cách cầu nguyện đoạn, thì Người lại chỉ vẽ cho các thánh Tông-đồ biết hai đều đại khái phải có cho đặng cầu nguyện nên là :

Trước phải có lòng bạo dạn vững vàng, và Người dùng thí dụ nầy mà dạy đều ấy, là thí dụ có người kia thình lình có khách tới nhà, thì đến thức người xóm diềng dậy cho mình mượn ít cái bánh để dọn khách. Người xóm diềng dẫu muốn dẫu không cũng phải dậy lấy bánh cho người kia mượn để nó về cho rảnh, kẻo khuấy rầy.

Sau nữa phải có thật lòng trông cậy vì chưng ta đến xin cùng Cha cả trên trời là Đấng thương ta quá bội. Mà cha thế gian khi con cái xin cái bánh, thì có lấy đá mà cho chăng ? Hay là khi nó xin cái trứng thì có bắt con bò cạp mà cho nó chăng ? Đ C G. lại kết rằng : « Vậy thì nếu bay là loài hèn hạ mà bay còn biết cho con cái bay những của tốt, huống nữa là Cha bay

ở trên trời thì ắt là sẽ ban cho bày, Đ C T. Thần là Đấng trọn lành nhứt hảo cho những kẻ kêu xin Người. »

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời Đ C G. đã phán rằng : *Bay hãy xin, thì người ta sẽ cho bay.*

Vậy thì Đ C T. đòi chúng tôi phải có lòng trông cậy vô ngằn và phải có lòng *dạn dĩ mạnh mẽ* cách thánh thì có sức mà ép Đ C T. ban cho chúng tôi những sự chúng tôi xin. Vã lại cho đặng như vậy thì chúng tôi chỉ nhắc lại cùng Đ C Cha lời Đ C G. đã phán cùng chúng tôi rằng : Bay lấy tên Tao mà xin sự gì cùng Đ C Cha thì Người sẽ ban cho bay mà chớ. Ấy là phép Người đã ban cho chúng tôi. Ta hãy bắt chước lòng dạn dĩ ông Giacob xưa đã ép buộc Thiên thần phải ban phép lành cho mình thì mình mới buông ra mà rằng : Tôi chẳng chịu để cho Người đi mà chưa cho tôi sự tôi xin.

Ta lại hãy hiệp sự *bền chí* lại làm một cùng hai đều trước nầy nữa. Xưa vì dân thành Bêthulia phải vây mà chẳng có bền chí cho nên bà Giu-đít đã quở trách. Khi dân thành ấy đã cầu nguyện và ăn chay hãm xác hơn 20 ngày mà thấy Đ C

T. để chậm trễ chẳng nhậm lời dân xin thì dân sự quyết ra hàng đầu và thầy cả Oxia đã nhậm việc đi nộp thành. Vậy khi ấy Bà Giu-đít xem thấy dân thành làm đều sỉ nhục cho Đ C T. làm vậy, thì nói cách bạo dạn cùng những kẻ cả trong thành rằng : « Các ông là ai mà muốn thử Đ C T. ? Đó chẳng phải là một đều làm cho Chúa thương xót ; song là thêm chọc cơn Chúa giận mà chớ. Phô ông đã ra hạn cho Đ C T. phải tỏ lòng thương xót dân nội trong chừng nọ chừng kia ngày và định cho Người một ngày theo ý phô ông. »

Vậy ta chớ để mình ngã lòng hay là nhịn không được nữa, song phải hết lòng trông cậy lời Đ C T. đã phán hứa.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy lời Đ C G. đã phán rằng : *Ai gõ cửa thì người ta sẽ mở cho.*

Lạy Chúa tôi, nầy tôi đã đến gõ cửa nhà tạm Chúa, mà chẳng những Chúa đã mở cửa cho tôi lại mời tôi ngồi đồng bàn cùng Chúa và cư xử cùng tôi như kẻ ngang vai vậy. Ôi ! Chúa tỏ lòng lành dường ấy cùng tôi, tôi biết lấy gì mà trả nghĩa cho Chúa ?

Sau hết ta hãy thầm nghĩ lời trong Ca-vịnh vua thánh David rằng : *Chúc tụng ngợi khen Đ C T. là Đấng chẳng hề từ bỏ lời tôi khẩn nguyện và cũng chẳng hề cất lòng nhơn lành người khỏi tôi.*

Ta lại hãy suy lời thánh Augutinô rằng : Tôi chẳng biết đặng có người nào đáng kính sợ và mạnh mẽ phép tắc cho bằng kẻ lấy lời cầu nguyện làm khí giái.

Ngày thứ 4

Gẫm về Đ C G. chúc dữ cho quân Pharisêu.

Đ C G. vừa thôi nói thì có một người Pharisêu đến mời Đ C G. đến dùng bữa trong nhà mình. Đ C G. tuy đã biết người Pharisêu ấy chẳng có ý tốt mà mời Người, song Người cũng chẳng nệ nhậm lời ông ấy mời. Vậy khi Đ C G. vào nhà đoạn thì Người chẳng cứ theo phép quân Pharisêu mà rửa tay trước khi ăn, một đi thẳng tới chỗ mình. Người chủ Pharisêu lấy đều ấy làm không bằng lòng, song chẳng dám lên tiếng mà thưa cùng Đ C G.

Dầu vậy Đ C G. cũng đã rõ thấu trong tâm tình người ấy rồi. Người liền phán rằng : « Ớ bay là quân Pharisêu, bay lo lau chùi phía ngoài chén dĩa, nhưng mà bề trong thì đầy tràng sự bất chính bất lương. Ớ quân dại dột kia, bề ngoài bay trau chuốt cho sạch sẽ mà trong lòng thì đầy những tội tình nhơ nhớp, như vậy bay có làm cho đẹp mắt Đ C T. đặng chăng ? »

Đoạn bỗng chúc Đ C G. phán quở trách quân ấy nặng lời về ba đều mà rằng : « Ớ quân Pharisêu, khốn cho bay ! vì bay ra sức giữ kỹ cang những đều nhỏ mọn phụ tùng trong luật, mà các đều chính, đều trọng trong luật, thì bay chẳng xem sao. Khốn cho bay là quân hay yêu chuộng những sự thiên hạ tôn kính. Khốn cho bay là quân bề ngoài xem ra hình nhơn đúc mà thật trong lòng thì thúi tha gớm ghiếc như xác chết trong mồ là đồ rất nhớp, người ta đi ngang lên trên mà chẳng biết. »

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời Đ C G phán quở quân Pharisêu rằng : *Khốn cho bay là quân hay ưa những sự thiên hạ tôn kính.*

Xét theo lời Đ C G. mới phán đó thì chẳng phải Người muốn trách móc kẻ có ý tốt mà muốn gánh vác chức tước mà lo công việc cho nước nhà được nhờ đâu. Vì chưng phận con nhà Giáo hữu cũng phải lo dùng thần thế và mọi phương phép cho đặng làm sáng danh Đ C T. Nếu sợ ra chơn bùn tay lấm, đầu đội vai mang, mà ẩn ánh trên tháp ngà khuất tịch, thì nỗ phải chăng là người chỉ cầu ích kỷ. Mà ta chớ hề quên kẻ chỉ cầu ích kỷ thì chỉ có tên là có đạo mà thôi.

Mà chính đều Đ C G. quở trách quân Pharisêu và những kẻ có tính như nó, là sự tham lam chức quyền danh vọng mà chớ. Như lời thánh Augutinô dạy rằng : Kẻ nào có tính chồm ố công danh quá thì trong công vụ mình làm, chỉ lo dè giữ cho khỏi đều gì thiệt hại đến tiền tài danh giá mình. Kẻ nào ước ao cai trị thới quá thì hằng mơ màng suy nghĩ trong trí về sự mình lên làm lớn và về sự mình sẽ cai trị được thiên hạ, và sau thì dùng mọi phương thế bất luận phải trái cho đặng như ý mình sở nguyện.

Tánh tham danh khi đã nhập vào lòng người-ta thì nó làm cho người ta chăm

chúi về đều ấy quá lẽ, làm chi cũng chủ về ý ấy và lấy sự ấy làm đều đại đức, xứng bậc anh hùng làm cho người ta được bia danh vạn đợi. Bởi đó người ta chẳng không khử trừ nó như một nết xấu, lại khen lao dường bằng là anh hùng chi khí. Song đạo-lý Evang dạy thì hằng tương khắc cùng tính ấy, và Con Đ C T. hằng quở trách tính xấu nầy nữa, chẳng những là Người lấy lời nói mà quở trách, lại cách ăn nết ở Người cũng hằng phi bác cùng đánh dẹp nết xấu nầy nữa.

Trong sách « Binh lẽ đạo » ông Tertulianô đã làm có câu nầy rằng : Anh em có biết kẻ có đạo là gì chăng ? Kẻ có đạo là kẻ chang thèm chi danh vọng, là kẻ chang biết gì về công danh đời nầy sốt.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy câu nầy rằng : *Có một người Pharisêu mời Đ C G. đến dùng bữa nơi nhà mình.*

Dẫu người Pharisêu ấy là kẻ bất đáng thì Đ C G. cũng bằng lòng đến nhà nó. Lạy Chúa, tôi cũng vậy tôi chẳng hơn gì người Pharisêu ấy, mà dầu tôi bất đáng thể ấy thì Chúa cũng đã khấng đến cùng tôi. Xin Chúa hãy đổi lòng tôi cho nên lò lửa phầng phầng kính mến Chúa.

Sau hết ta hãy thầm nghĩ lời Kinh thánh rằng : *Nếu bay chẳng có sức đủ mà khử trừ mọi đều gian tà tai ngược thì bay chớ hề lo cho đặng làm quan đoán xét.*

Ta lại hãy suy lời thánh Ambrosiô rằng : Kẻ mê tham thì làm cho mình làm tôi trước khi cai trị kẻ khác, và khi muốn nhắc mình lên thì phải hạ mình xuống đã.

Ngày thứ 5

Gẫm về sự Đ C G. quở mắng quân Ký-lục

Hết thảy quân Ký-lục đều là người Pharisêu, nhưng mà chẳng phải quân Pharisêu đều là Ký-lục thảy đâu. Vậy khi ấy có một người Ký-lục tấn sĩ cũng ăn bữa cùng Đ C G. thưa cùng Người rằng : « Lạy Thầy, về phần chúng tôi là kẻ làm ký-lục nghe những lời Thầy nói đó làm bỉ lắm. » Đ C G. liền trả lời lại một cách mạnh mẽ hơn nữa mà rằng : « Ớ bay là môn Ký-lục cùng Tấn sĩ thông thạo lề luật, khốn cho bay ! Bay bắt người ta gánh vác những gánh nặng nề chịu không nổi mà phần bay chang hề lấy ngón tay

út mà động đến nơi. Khốn cho bay ! vì xem ra bay kính trọng các đấng tiên-tri là lo xây mộ xây nhà kính các đấng ấy, song hẳn thật bay chẳng cứ theo lời cha ông bay mà bắt bớ giết lát các đấng Tiên-tri. Bởi đó trong các lời Chúa phán thì có lời nầy chỉ về bay đích xác rằng : Tao sẽ sai các Tiên-tri và Tông đồ đến cùng chúng nó, nhưng mà kẻ thì nó giết, người thì nó đày đi hết. Vậy sau nầy những kẻ về dòng dõi nầy sẽ phải trả lẽ về máu các thánh Tiên-tri nó đã đổ ra từ tạo thiên lập địa đến rày, từ ông Abêlê cho đến ông Giacaria là thầy cả thượng-phẩm là kẻ đã phải nó giết trong đền thờ. Phải rồi, đời nầy sẽ phải trả nợ về máu nó đã đổ oan như vậy. Khốn cho bay ! Ơ quân Tấn sĩ thông suốt lề luật bay giữ lấy chìa khoá cùng thanh sự thông minh mà bay chẳng hề vào đó, kẻ muốn vào thì bay lại ngăn cấm. »

Những lời Đ C G. phán lớn tiếng mà quở trách quân ấy cách mạnh mẽ như vậy, thì sau hết chỉ làm cho chúng nó thêm ghét Người hơn nữa mà thôi. Khi ấy chúng nó ra sức hỏi Người nhiều đều

có ý cho Chúa phán lời gì hở cơ hầu có thế mà cáo Người nơi toà Thượng-thẩm.

Trước hết ta hãy suy lời Đ C G. quở quân Ký-lục rằng : *Khống cho bay vi bay bắt ép nhơn dân mang vác gánh nặng chịu không nổi.*

Vậy thì kẻ nào ăn ở nghiêm nhặt cùng kẻ khác mà phần mình muốn làm gì cũng tự do, những kẻ ấy thật thì muốn cho Đ C G. phán lời quở trách trước nầy đó mà chớ. Chúng tôi đoán xét anh em làm sao thì sau nầy Chúa cũng đoán xét cho chúng tôi như vậy ; chúng tôi đã bắt buộc người ta nhiều đều, thì Đ C T. cũng sẽ bắt buộc chúng tôi nhiều, chúng tôi đã ở bất công với người ta làm sao thì chúng tôi cũng sẽ phải Đ C T. tra xét lại như vậy. Nếu chúng tôi lấy luật nầy làm khó chịu thì sao lại bắt buộc kẻ khác phải giữ ? Chúng tôi làm như vậy thì ắt sẽ phải như lời Đ C G. đã phán là phải đoán phạt bằng hai mà chớ.

Chúng tôi phải giữ mình cho khỏi sự sốt sắng giả là mượn hình nhơn đức bề ngoài mà thôi. Nết xấu thì có nhiều nết mà tỏ ra và không thể mà người ta chẳng biết nó được. Dầu thế gian thì cũng biết trách nết xấu. Lại sự xấu hổ bởi nết xấu

mà ra thì đủ mà tỏ ra nó là đều xấu. Nhưng mà về sự giả hình và sốt sáng giả thì mọi sự đều xuôi xắn, nó xem hình ra như là nhơn đức thật chói loà ra và ngăn trở chẳng cho thấy sự khốn nạn nó. Kẻ giả hình vẽ nết nhơn đức một cách khéo léo, lại bộ và hình nhơn đức giả ấy xem ra giống hệt nhơn đức thật cho đến đỗi dầu người từng trải cũng nhiều phen phải lầm. Khi người ta thấy người nào làm dong làm điệu thì người ta liền đoán cho là có sự trái gì đó mà làm mưu làm mẹo cho đặng giấu che.

Vậy ta hằng phải ăn ở ngay chính thật thà trước con mắt người ta và trước mặt Đ C T. nữa.

KHI CHỊU LỄ. -- Ta hãy suy lời Đ C G. đã phán rằng : *Đ C T. sẽ tra hỏi về sự đổ máu oan.*

Lạy Chúa, xin ban cho tôi đầy lòng sốt sắng như các thánh Tông đồ, hầu tôi làm cho Máu thánh Chúa đã đổ ra vì cả và loài người ta đặng sinh ích lợi.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời trong Sách thánh Gióp rằng: *Những kẻ giả hình binh bải thi kẻo cơn giận Đ C T, đổ xuống trên mình.*

Ta lại hãy suy lời ông SALVIANÔ rằng : Chúng tôi xét lại thì rõ chúng tôi bất công và gian tà là thể nào ; chúng tôi ăn ở rất hẳng phép với kẻ khác mà hay dung túng cho mình. Chúng tôi ăn ở rất cứng cỏi với thiên hạ, còn phần chúng tôi thì tha hồ như ý.

Ngày thứ 6.

Gẫm về sự phải giữ mình cho khỏi sự giả hình

Dân sự đô hội đứng gần đó, khi nghe Đ C G. quở trách quân Pharisêu lớn tiếng và nghe tiếng người ta đôi chối rộn ràng, thì đua nhau chạy lại đông vô số và chen lấn nhau vào mà nghe.

Vậy khi Đ C G. thấy một ít môn đệ mình đứng đó xem ra hình sợ hãi thì Người tỏ mặt bằng thẳng mà phán cùng phô ông ấy rằng : « Bay hãy giữ cho khỏi men quân Pharisêu, là cho khỏi giả hình như quân ấy. Bay phải biết rằng : chẳng có sự gì kín đáo mà sau nầy chẳng phải lậu ra, chẳng có sự gì khuất lấp mà sau nầy chẳng bày tỏ ; vì chưng những lời

đã nói trong nơi tối tăm kín đáo thì sẽ phải rao ra lớn tiếng giữa muôn dân mọi đều đã nói nhỏ bên tai thảy sẽ hô lên trên nóc nhà mà chớ. »

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời Đ C G. đã phán rằng : *Bay hãy giữ khỏi men quân Pharisêu là sự giả hình như nó.*

Ấy là nết xấu Đ C G. ghét hơn hết. Ông thánh Augutinô nói rằng : Gọi là giả hình là những kẻ giả bộ bề ngoài mà phỉnh phờ lường gạt người ta, vì những kẻ ấy chẳng muốn chịu khó cho đặng nên kẻ lành thật, một muốn tìm phương cho đặng giả bộ là sự lành mà thôi. Những kẻ ăn ở như vậy thì lỗi đức công bình vì nó chiếm đoạt cái đều chẳng thuộc về mình. Ông thánh Hiêrônimô rằng ; Vậy, dầu mà ta có thể khỏi được nhiều nết xấu khác mặc lòng, nhưng mà nết xấu giả hình thì không mấy kẻ khỏi.

Dầu thường thường tính giả hình là tính làm cho ta dối trá lường gạt thiên hạ và làm mưu mẹo cho người ta nghĩ về ta những sự lành ta không có ; song lại cũng có một thứ giả hình khác khôn khéo kín nhiệm hơn là khi vốn mình chẳng khá chi, mà tưởng mình đã nhơn đức lắm

rồi. Vậy phần nhiều người trong thế gian ở trong sự lầm lạc làm vậy, vì chưng những kẻ ấy thấy mình chẳng có những nết xấu cả thể, như trộm cướp, hoang dâm, ngoại tình và các nết xấu khác như vậy, thì nó ngờ mình đã nên nhơn đức thật. Song nếu nó xét cho tận tâm thì nó liền thấy rõ mình còn mắc nhiều nết xấu lắm, như nết kiêu ngạo, tham danh, hà tiện, ghen ghét, tích thù, v. v.

Vậy hễ thấy mình làm một đôi việc lành gì thì tưởng mình là đã đúng bậc nhơn đức rồi, ấy là một chước móc quỉ dữ, nó muốn báo hại người nào trong kẻ lành thì giục kẻ ấy làm một đôi việc lành bề ngoài, mà vốn những việc lành đôi chút bề ngoài như vậy chẳng đủ cho đặng nên người nhơn đức hẳn hoi, song cũng đủ nên dịp cho mấy kẻ làm những việc ấy, lo ra về đàng kiêu ngạo muốn cho người ta khen và nghĩ mình là người lành, là người nhơn đức.

Vậy ta hãy phá tan mưu chước ma quỉ ấy đi và hãy lấy sự xét mình cẩn thận mà đặt ta trước mặt Đ C T. và trước mặt ta cho đặng xem xét mình coi thử. Ta hãy suy rằng có một ngày ta sẽ đến trước

toà Đấng phán xét ta, khi ấy không giả bộ chi được với Người nữa, vì Người biết tận tâm tình ta cũng rõ suốt sự kín nhiệm việc ta làm.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy lời nầy rằng : *Khi ấy dân sự đô hội đua nhau tới xung quanh Người.*

Thương ôi ! Lạy Chúa tôi, kẻ đến cùng Chúa bây giờ thì ít là dường nào ? Mà hẳn thật Chúa ở đây đợi chờ người ta đến mà đổ mọi ơn lành xuống cho nó. Xin Chúa ban ơn cho chúng tôi đặng có sức mà kéo nhiều người đến thờ lạy Chúa.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời trong sách thánh Giốp rằng : *Kẻ giả hình sẽ chẳng dám ra mặt cùng Đ C T.*

Ta lại hãy suy lời thánh BASILIÔ rằng : Kẻ giả hình cũng như người hát bội kia, khi thì giả làm vai nầy, khi thì giả làm vai khác theo tuồng hát.

Ngày thứ 7

Gẫm về sự chớ sợ người ta.

Khi ấy Đ C G. lại cứ việc phán cùng các thánh Tông đồ rằng : « Bay hãy nghe

Thầy, bay chớ nhút nhát, bay chớ sợ kẻ chỉ có thể giết xác mà thôi và sau thì chẳng làm chi được nữa. Bay chỉ hãy sợ Đấng khi đã làm cho chết đoạn thì lại có phép bỏ bay vào hoả ngục nữa, ấy là đều đáng sợ. » Và Đ C G. lại nhắc lại cho các thánh Tông đồ nghe các lời Người đã phán bữa trước rằng: « Bay có một Cha ở trên trời, dầu một sợi tóc thì Người cũng xem sóc đến, và chẳng có sợi tóc nào rụng xuống mà chẳng phải bởi thánh ý Người. »

Đ C G. lại rằng : « Nếu bay có lòng can đãm mà xưng ra trước mặt kẻ quyền hào thế gian Tao là Đấng Cứu Thế, thì sau nầy có một ngày trước mặt cả và Triều thần thánh Tao sẽ gìn giữ bay là kẻ thuộc về Tao. Lại nữa khi bay có việc phải thưa trình thì hãy cầu xin ơn riêng Đ C T Thần Người sẽ dạy bay cho biết đàng thưa trình. Vậy bay hãy có lòng can đãm và trông cậy »

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời Đ C G. đã phán rằng : *Ấy là Đấng phải kính sợ.*

Hẳn thật, ta phải kiêng sợ Đ C T. là Đấng chủ định liệu mọi sự ; ta phải kính sợ Người khi ta còn sống ở đời nầy hầu

đến giờ lâm tử và sau khi qua đời đoạn ta chẳng phải sợ gì sốt ; mà sợ Đ C T. như vậy phải có ba cách, là sợ cách *cung kính*, sợ cách *tình nghĩa*, như con cái với cha mẹ, sợ cách *cao trọng* hơn hết mọi sự khác.

Phải sợ Đ C T. cách cung kính vì ấy là nhơn đức làm cho ta sợ mất lòng Đ C T. là Chúa cả mọi sự. Dầu vậy chẳng nên sợ như cách tôi tớ sợ chủ nhà, là sợ lỗi luật thì sẽ bị phạt. Song phải lấy tình nghĩa như con cái mà sợ, nghĩa là sợ làm mất lòng Người, sợ lỗi phạm luật Người, sợ phải mất ơn nghĩa cùng Người ; lòng sợ thể ấy phải bởi lòng mến yêu mà ra. Sau nữa phải sợ Đ C T. trên hết mọi sự như lời Kinh thánh dạy rằng : Bay hãy sợ Đ C T. và giữ lề luật Người vì chưng ấy là chính việc mỗi người phải giữ. Vì vậy nếu làm người mà chẳng kính sợ Đ C T. thì chẳng xứng con người.

Vậy trót đời ta phải lấy lòng giái sợ Đ C T. làm lề luật hầu một ngày một thêm lòng kính mến Chúa. Thương ôi ! Ta xem thấy gì xung quanh ta ? Ta thấy những người hay sợ hãi mọi sự mà chẳng sợ Đ C T. Các kẻ ấy sợ cơn nghèo khó,

sợ bệnh hoạn, sợ ô danh xấu tiếng ; chỉ có một Đ C T. thì các kẻ ấy chẳng sợ chút gì. Như vậy thật nhằm như lời vua thánh Đavít than rằng : Ở thế gian gần không có lòng kính sợ Đ C T. nữa.

Sau hết ta hãy hiệp ý cùng thánh AUGUTINÔ mà kết rằng : Lạy Chúa là Đấng công bình và tốt lành là dường nào ! Vì Chúa là tốt lành thì tôi kính mến Chúa và vì Chúa công thẳng thì tôi giái sợ Chúa. Vậy phải có cả lòng kính mến cả lòng giái sợ làm mực thước cách ăn nết ở tôi.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy lời Đ C G. phán rằng : *Chính lúc ấy Đ C T Thần sẽ phản dạy bay.*

Lạy Chúa tôi, nầy chính trong giờ phước lạc nầy chúc là giờ tôi được Chúa ở trong lòng tôi, thì Đ C T Thần đã phán bảo cho tôi biết thánh ý Chúa và việc tôi phải làm là phải giái sợ Chúa hầu thêm lòng kính mến Chúa một ngày một hơn.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời trong thánh Kinh ngạn ngữ rằng : *Kẻ nào kính sợ Chúa thì đặng lòng trông cậy đầy dẫy sự mạnh mẽ.*

Ta lại hãy suy lời thánh BÊNAĐÔ rằng :

Linh hồn lấy lòng giái sợ và lòng kính mến như lấy hai tay mà ôm riết lấy Chúa, và ôm lấy Người cho bền chặt hết sức.

Tuần thứ 15 sau lễ Đ. C. T. Thần hiện xuống.

Chúa nhựt.

Gẫm về sự người giàu có chết thình lình.

Khi Đ C G. đang giảng thì có một người giữa dân sự la lên rằng : « Lạy Thầy, xin Thầy dạy anh tôi chia gia tài tôi cho tôi với. » Đ C G. trả lời rằng : « Nào ai đặt Tao làm quan đoán xét xử việc bay kiện cáo nhau ? » Đoạn thì Người lại phán cùng dân sự rằng : « Bay hãy dè giữ cho khỏi lòng tham lam của cải người ta, dầu của cải nhiều mấy mặc lòng thì cũng chẳng làm cho người ta sống lâu đặng. »

Cho đặng chứng thật đều Người mới phán đó thì Người phán thí dụ sau nầy : « Có người giàu có kia có nhiều đất ruộng đến mùa gặt thì nhiều lúa lắm. Người ấy liền nói trong mình rằng : Ta

phải làm sao bây giờ, phải chứa lúa thóc đâu cho hết. Ta chỉ có một phương là phá lẫm cũ đi và cất một lẫm khác cho thật rộng rãi to lớn hơn, đoạn thì ta sẽ thâu góp hết lúa thóc hoa màu ta thảy thảy mà cất vào đó. Đoạn thì ta sẽ nói đặng với mình rằng : À mình bây giờ nên giàu có, được của cải dùng dư dật nhiều năm, thôi mình hãy nghỉ an và sung túc theo tiền của. Nhưng mà Đ C T. phán cùng người giàu có ấy rằng : Ớ thằng dại kia, nội đêm nay lao sẽ đòi linh hồn mầy lại thì mọi của mầy đó sẽ đi đâu ? »

Vậy sau hết Đ C G. kết rằng : « Ấy là truyện những người tích góp kho tàng cho mình mà chẳng thâu góp của cải Đ C T. »

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY LỜI Đ C G. đã phán rằng : *Khi ấy mọi của cải mầy sẽ về tay ai ?*

Như ta đã gẫm rồi, người có đạo là kẻ phải lo sự sống đời sau. Như lời thánh Phao-lồ rằng : « Kẻ có đạo ở giữa thế gian nầy mà như chẳng phải ở đời nầy vậy. »

Vậy ta phải có lòng chẳng hề dính bén của cải đời nầy, hầu nhứt là cho ta đặng

sẵn sàng mà giúp đỡ anh em ta trong cơn nghèo khó và lại ta được sẵn sàng mà dâng chính mình ta để giúp anh em ta nữa. Ấy là đều kẻ để lòng dính bén của cải không có thể làm được. Chẳng phải mọi người lo ích kỷ thì là hà tiện hết đâu, song hẳn thật mọi người hà tiện thì thảy đều là kẻ lo ích kỷ ; vậy thì những kẻ ấy mà có đạo làm sao đặng ? Vì đều can hệ trong đạo Chúa Kirixitô là phải bỏ mình đi mà chớ, như lời Đ C G. đã phán rằng : Kẻ nào muốn theo Tao thì phải bỏ mình đi, và trước phải ra sức từ bỏ những đều ngăn trở kẻo ta tấn tới trong đàng nhơn đức.

Chang có sự gì tỏ ra sự cao trọng linh hồn và sự quảng đại con nhà có đạo cho bằng sự kẻ ấy khinh chê của cải danh vọng đời nầy. Sự ăn chay cầu nguyện, năng chịu các phép bí-tích thì thật cũng là một dấu kẻ đi đàng nhơn đức, song các việc lành ấy thường hay bỏ qua và có khi người nghĩ thế nầy kẻ suy thế khác ; nhưng mà vì sự kẻ có đạo khinh chê của cải đời nầy và từ bỏ mọi sự vui chơi sung sướng bởi của cải mà ra, thì ấy là dấu tỏ kẻ có nhơn đức thật cùng tỏ ra là một

linh hồn trọn lành đã thấm mùi đạo thánh mà chớ.

Vậy ta có của gì thì hãy dứt lòng yêu nó một ngày một hơn. Ta hãy đem tiền bạc của ta mà gởi vào hàng bạc đức thương yêu, thì chắc chắn hơn đem gởi vào hàng bạc nào khác trong thiên hạ.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy mượn lời người giàu có ấy mà than rằng : *Ớ linh hồn tôi, mầy có nhiều của thâu góp lại mà dùng được nhiều năm.*

Lạy Chúa tôi, chính lúc bây giờ tôi đặng Chúa, tôi có thể nói được rằng : Tôi có một kho tàng chẳng hề khuy khuyết. Tôi đặng dấu chỉ ngày sau sẽ đặng sống đời đời.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời thánh Phao-lồ nói cùng thánh Timothêô rằng : *Chúng tôi chẳng đem vật gì vào thế gian và chắc sau nầy chúng tôi chẳng đem theo được vật gì chúng tôi có bây giờ.*

Ta lại hãy suy lời thánh GRÊGORIÔ rằng : Có của chẳng phải là tội, song để lòng dính bén của cải ấy mới thật là tội mà chớ.

Ngày thứ 2

Gẫm về sự trông cậy Đ C T.

Khi Đ C G. dứt lời nói một hồi đoạn thì khỉ sự dạy dỗ thiên hạ. Người phán rằng : « Cách thế tốt hơn hết cho đặng lánh tính hà tiện và gởi những của chẳng hay hư nát vào trong tay Đ C T., thì là đừng để lòng lo trước về phần xác quá lẽ, một phải đem lòng trông cậy Đ C T. cho lắm. » Người lại dùng dịp ấy mà dạy lại mấy lời chính đính, Người đã phán dạy trên núi mà rằng: « Sự sống trọng hơn của ăn và thân xác trọng hơn áo mặc. Bay bãy xem các con quạ nó có thiếu gì chăng ? Dầu mà bay làm hết sức đi nữa thì bay có làm cho bay sống thêm ít ngày hay là ít tuần nào chăng ? Bay hãy xem các hoa huệ : một hoa huệ thì mặc áo tốt hơn áo Salomon. Vậy Đ C T. lo lắng mà trau giồi nó như vậy, thì lẽ nào mà Người chẳng lo cho bay áo mặc sao ? Vậy bay chớ bắt chước kẻ ngoại là lo lắng thới quá rằng mình sẽ ăn uống đi gì ? Cha bay ở trên trời biết rõ bay cần sự gì. Vậy bay hãy hết lòng trông cậy lòng lành Người. »

Trước hết ta hãy suy lời Đ C G. đã phán rằng : *Vậy bay chớ bắt chước quân ngoại đạo.*

Ta hãy có ý xem Đ C T. chẳng cấm ta lo lắng phải lẽ là lo làm việc mà nuôi mình đâu. Ta đã biết ông thánh Phaolồ làm việc mỗi ngày cho đặng nuôi mình và khuyên giục bổn đạo ra tay làm việc cho có của cho mình và phụ giúp kẻ nghèo khổ. Đ C T, một cấm lo lắng trước thời quá như những người chẳng có lòng trông cậy lòng lành Chúa mà bối rối âu lo đêm ngày, cho đến đỗi nhiều khi lo lắng kẻo thiếu sự nọ sự kia mà làm cho nó lỗi phép công bình nữa. Những sự âu lo áy náy ấy và lòng chẳng biết trông cậy Chúa như vậy, thì làm cho trí khôn xao xiến chẳng đặng bằng an trong linh hồn và ngăn trở không cho ta suy gẫm đến Đ C T. Thường người ta áy náy âu lo là vì xét rằng theo sức mình chẳng lo liệu đặng cho mình của mình thiếu, vì người ta chẳng tin chắc rằng Đ C T. lo liệu cho ta đủ sự cần dùng hay là vì người ta chẳng phục theo thánh ý Chúa định liệu cho trọn.

Ta hãy dứt bỏ những đều láu đáu âu lo làm vậy đi, nó chỉ làm cho trí khôn

ta phải cực phiền bối rối vô ích mà thôi ; dầu ta lo lắng hay không thì cũng là một mình Đ C T. có phép ban cho ta của ấy mà thôi ; lại ta cũng ít lo lắng chừng nào thì Đ C T. lại ban cho ta nhiều hơn mà chớ.

Kẻ nào được mời đến ăn tiệc thì chẳng cần gì phải lo lắng mình sẽ có chi mà ăn, kẻ có sẵn mạch suối thì chẳng lo gì phải khát nước. Vậy phần ta, ta có lòng lành Chúa lo liệu cho, mà Người là Đấng giàu sang sung túc hơn mọi tiệc mâm cao cỗ đầy, là mạch tràn trề chẳng hay khuy khuyết thì lẽ gì mà ta phải âu lo, mà không đem lòng trông cậy Đ C T.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy lời rằng : *Sự sống linh hồn thì trọng hơn của nuôi phần xác.*

Hỡi ôi ! Biết bao nhiêu người xung quanh tôi chỉ nghĩ đến sự sống khốn nạn phần xác. Lạy Chúa tôi, những kẻ ấy chẳng biết đặng sự ngọt ngào người ta nếm đặng khi đến nơi bàn thánh Chúa. Lạy Chúa, tôi đội ơn Chúa vì Chúa đã mời tôi dự tiệc ấy.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời Kinh thánh rằng : *Cha bay trên trời là Đấng*

biết trước mọi sự, Người xem sóc cai quản mọi loài.

Ta lại hãy suy lời thánh Augutinô rằng : Khi người ta chẳng có lòng trông cậy lòng lành Đ C T. định liệu, bất kỳ trong việc gì, cho dầu người ta phô mình đã thuộc về của Chúa cho trọn thì cũng luống công vô ích.

Ngày thứ 3

Gẫm về sự phải dứt lòng lo lắng mọi sự.

Đ C G. lại thêm rằng : « Bay chớ lo lắng cho có của cần dùng phần xác làm chi, bay hãy tìm nước Đ C T. trước đã, còn các việc khác phần xác Chúa sẽ ban cho bay dư dật. Ớ đoàn chiên bé mọn, bay chớ sợ gì sốt. Cha bay trên trời, đã dành ban cho bay một nước. Bay có muốn nên kẻ khôn ngoan thật chăng ? Nầy ! Bay muốn cho đặng nước trên trời, thì hãy bán hết của cải bay và bố thí cho kẻ khó khăn. Bay hãy thâu gốp để dành trên trời một kho tàng chẳng hề khuy khuyế, mà chẳng có đứa kẻ trộm nào lấy đượct

lại cũng chẳng có sâu bọ mối mọt nào cắn hư đặng. Kho tàng bay ở đâu, thì lòng bay cũng ở đó. »

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời Đ C G. dạy rằng: « *Bay hãy tìm nước Đ C T. trước đã, còn mọi sự khác thì Chúa sẽ ban cho bay dư dật* ».

Một người bộ hành chẳng đem gì theo mình thì chẳng sợ lâm phải kẻ trộm, và kẻ phú mặc thánh ý Chúa định liệu mọi sự, thì chẳng phải ước ao gì hơn nữa, kẻ ấy đặng sống bình an chẳng lo lắng gì phần sau, vì chắc rằng mình đã bỏ mọi sự vì Đ C T., thì Đ C T. sẽ chẳng bỏ mình đâu.

Khi người ta không thiếu sự gì và không phải ước ao sự gì nữa, thì chẳng phải là sướng lắm sao ? Ấy là cách thế kẻ có lòng khó khăn thật ăn ở như vậy cùng là đều kẻ làm đầy tớ thật Chúa Kirixitô hằng nắm giữ, như lời thánh cả Phaolồ Tông đồ gởi cho bổn đạo thành Côrintô thì người nói rằng : Kẻ ấy xem ra chẳng có đi gì sốt, song thật đặng mọi sự vì lòng kẻ ấy dứt bỏ mọi sự sung sướng thì làm cho kẻ ấy nên giàu có thật. Lại như lời ít đấng khôn ngoan dạy, kẻ ấy đã được bằng

trăm, như lời Chúa đã hứa và sau nầy lại đặng phước thanh nhàn đời đời.

Bởi đó kẻ có lòng khó khăn thật như lời Evan dạy, thì chỉ lo giữ sự bình an trong linh hồn chẳng hề tham lam hay là áy náy lo lắng cho đặng của, hoặc cho đặng giữ của mình đã đặng kẻo mất đi. Ôi sự kín nhiệm lạ lùng là dường nào ! Chẳng có gì sốt mà thật thì đặng mọi sự ! Ôi, vậy thì sự khó khăn hoá ra của cải giàu có cho những kẻ tự ý ôm lấy nó và cho những người chịu khó giữ đức nầy là dường nào. Ông Clêmentê ở thành Alexandria gọi kẻ có lòng khó khăn thật và sự giữ trọn đức khó khăn là hình ảnh tỏ thật gương mặt Chúa Giêsu, xem vào kẻ ấy thì nhớ lại Đ C G. xưa ở đời đã đành thốn thiếu mọi sự.

Vậy nhơn đức khó khăn xét theo trước mặt người ta thì nó hạ ta xuống, song hẳn thật thì đức ấy nhắc ta lên quá khỏi mọi sự mà làm cho ta nên giống như Thầy ta mọi đàng.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy lời Đ C G. phán rằng : *Theo kho tàng bay ở đâu thì lòng bay ở đó.*

Lạy Chúa Giêsu tôi ơi ! chẳng phải

chính mình Chúa là kho tàng tôi có một ở thế nầy sao ! Ở kho tàng lòng tôi, tôi bằng lòng chịu thiếu thốn mọi sự miễn là chẳng hề xa cách Chúa thì thôi.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời thánh Phaolồ trong thơ gởi cho bổn đạo thành Corinthô đã nói rằng : *Lòng những kẻ ấy khó khăn rất thẳm sâu mà đã xuất phát ra tràn những của bỡi lòng những kẻ ấy có đức thương yêu thật.*

Ta lại hãy suy lời thánh Ambrosiô rằng : Đ C T. chẳng nhìn ai là kẻ giàu có, thật chỉ có một kẻ lo cho đặng nên giàu có đời đời và chẳng lo thâu gốp của cải hay hư, một lo tích trử kho tàng nhơn đức và công nghiệp mà thôi, thì Đ C T. mới kể cho là người giàu có thật mà chớ.

Ngày thứ 4

Gẫm về người đầy tớ hay tỉnh thức.

Khi ấy Đ C G. nhớ lại sự chúng tôi như khách bộ hành ở dưới đất nầy, thì đã dạy môn đệ phải lo cho sẵn luôn mà đến trước toà Chúa phán xét. Vậy Người dùng ba thí dụ sau nầy mà phán dạy đều

ấy : Trước hết Người phán thí dụ các đầy tớ tỉnh thức mà đợi chủ đi ăn cưới về ; khi chủ về thì dọn tiệc đời đời mà thưởng những đầy tớ hay tỉnh thức và có lòng trung ngãi cùng chủ mình. Sau nữa Đ C G. lại phán thí dụ về người chủ nhà rình mà bắt kẻ trộm. Đ C G. lại kết rằng : « Con Người cũng sẽ đến như kẻ trộm vậy »

Khi ấy ông thánh Phêrô thưa cùng Chúa rằng : « Thí dụ ấy Thầy phán cùng chúng tôi mà thôi, hay là cho hết mọi người ? » Đ C G. chẳng trả lời thẳng, song lại phán thêm thí dụ thứ ba nữa là thí dụ về người giữ việc trung tín thì chủ đã trọng thưởng. Còn về người giữ việc thất trung dùng dịp ông chủ đi khỏi mà ăn ở quyền hào cùng các đầy tớ khác, thì sau sẽ phải phạt nặng nhẹ nhiều ít tùy theo người ấy làm vậy bởi lòng xấu hay là bởi dại dột. Kẻ nào đã lãnh nhiều thì sẽ phải đòi lại nhiều.

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời Chúa Giêsu phán rằng : *Vậy bay hãy tỉnh thức vì bay chẳng biết khi nào chủ sẽ về.*

Chúng tôi là kẻ coi việc Đ C T. đã đặt mà xem sóc các đầy tớ khác; chúng tôi là kẻ lãnh của Đ C T. gởi để phân phát cho anh

em khi kẻ ấy có việc cần dùng. Vậy như ta đặng chết trong lúc làm việc bổn phận ta, đang buổi ta làm việc nhơn đức yêu người mà giúp anh em ta thì ta có ước ao gì hơn nữa đặng chăng ? Sự chết thình lình thì chỉ đáng sợ cho những kẻ có lòng chai đá khi thấy anh em phải hoạn nạn phần hồn phần xác mà chẳng hề ra tay giúp đỡ cách nào. Còn chí như phần ta nếu ta lo làm trọn việc con nhà giáo hữu là làm việc thương giúp anh em, thì chắc ta sẽ đặng đầy lòng trông cậy mà chờ đợi Thầy ta đến thình lình.

Thánh Phaolồ Tông đồ đã nói cùng bổn đạo thành Corintô rằng : Thầy chết mọi ngày. Vậy mỗi một người có đạo phải nói được như vậy là mình chết mọi ngày, chẳng phải nói như vậy là vì mỗi buổi sự chết càng đến gần mình mà thôi, mà lại vì càng lâu càng thấy mình giảm bớt lòng yêu chuộng của đời nầy và càng thêm lòng mê muốn của trên trời.

Ta đã xem trong Sách thánh khi ông thánh Tôbia nghĩ mình đã mỏn sức và thấy mình chẳng còn sống đặng bao lâu nữa, thì đã gọi con cháu mình đến mà trối phú ít lời sau hết. Vậy ông ấy đã trối

rằng : Ớ các con, giờ chết cha đã hòng đến và chẳng bao lâu nữa cha sẽ phải trở về cùng Chúa. Nếu xưa nay các con có lòng yêu mến kính phục cha, thì các con chớ hề quên những lời nầy là lời cha trối cùng chúng con phen sau hết, là : Các con hãy hết lòng mà làm tôi Đ C T. và hãy ra sức làm những sự chúng con biết là đẹp lòng Người. Chúng con hãy thật lòng làm tôi Đ C T. hãy tìm sự hạp ý Người và hãy làm theo ý Chúa trong mọi sự.

Ấy là những đều ông thánh Tobia trót đời đã nắm giữ, bởi đó người đã chết lành như đã sống thánh vậy.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy lời Đ C G. đã phán rằng : *Kẻ nào đã lãnh nhiều thì sẽ phải đòi lại nhiều.*

Lạy Chúa tôi, Chúa đã ban chính mình Chúa là mạch mọi sự thánh cho tôi, ấy là Chúa đã ban cho tôi mọi sự. Vậy tôi phải làm thánh hầu làm phỉ lòng Chúa ước ao !

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời thánh Phaolô trong thơ gởi cho bổn đạo thành Rôma rằng : *Khốn thân tôi ! Ai làm cho tôi rứt khỏi xác chết nầy ?*

Ta hãy suy lời thánh HIÊRÔNIMÔ rằng :

Ôi ! Kẻ chẳng chút lòng dính bén của đời nầy thì đặng đầy lòng trông cậy mà chết là dường nàn ?

Ngày thứ 5

Gẫm về trận giặc Đ C G. đem xuống thế gian.

Khi ấy thình lình Đ C G. phán cho các môn đệ mình biết các chước cám dỗ và những cách kẻ làm đầy tớ trung tín sẽ phải thử. Chúa Kirixitô đến mà đem giặc xuống cho thế gian, ấy là giặc làm cho người ta sinh lại về phần linh hồn, vì linh hồn sẽ nhờ sự gian nan tân khổ mà tẩy luyện cho vẹn sạch. Vã chính mình Đ C G. sẽ chịu nạn chịu chết mà làm gương cho ta. Nhờ gương sáng ấy thì môn đệ sẽ được lòng can đãm.

Đ C G. lại phán rằng : « Tao đến mà đem lửa xuống thế gian và sự Tao muốn là cho lửa ấy cháy lên. Tao phải chịu phép rửa bằng máu và Tao bằng mong mỏi đợi trông mau đến ngày ấy là dường nào. Chang phải là Tao đến mà đem sự bằng an xuống thế gian, song đến mà đem sự

phân ly mà chớ. Các gia thất sẽ phân rẽ nhau, cha mẹ sẽ lìa con cái, nàng dâu sẽ lìa mẹ gia. Phải, kẻ có hồn thanh sạch sẽ cách lìa ngũng kẻ đầy lòng hư hốt.»

Lời Chúa phán tiên-tri làm vậy thì đến sau việc cũng đã xảy ra úng nghiệm.

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời Đ C G. đã phán rằng : *Tao đến mà đem lửa xuống thế gian mà Tao chỉ một muốn cho lửa ấy cháy lên mà thôi.*

Đ C G. đã đến mà đem lửa gì vào trong các linh hồn người ta, chẳng qua là lửa kính mến Chúa, là lửa bởi trong lò Rất thánh Trái Tim Đ C G. hay thương yêu mà ra. Xưa khi dân Chúa phải đi làm tôi bên nước Persia thì có lệnh tiên-tri Giêrêmia dạy giấu lửa thánh trong một nơi kín một ít người biết mà thôi. Khi dân ấy khỏi làm tôi mà về thành Giêrusalem thì ra sức tìm kiếm lửa thánh đã giấu dưới nơi sâu là dưới giếng kia, thì người ta chỉ gặp thứ nước bùn lạnh và đặc mà thôi. Mà khi ấy ông Nehêmia muốn dâng của lễ cho Đ C T. theo luật dạy thì dạy lấy nước bùn ấy đặt trên bàn thờ mà rưới trên củi tức thì vừa khỉ sự nóng mặt trời thấm vào thì lửa cháy lên rất mạnh làm

cho mọi người đứng xem đó đều lấy làm lạ và vui mầng phở lở.

Bấy giờ việc xảy ra cũng vậy : Vì chưng như lời thánh Phaolồ đã nói lòng người ta là nơi thảm sâu, Đ C T. đã nhen lửa kính mến Chúa vào đó. Song bởi người ta chẳng biết, chẳng gẫm sự thật trên trời, thì làm cho lửa ấy leo lét và sau hết tắt đi thật, thì lại hoá ra bùn, là vì lòng người ta mê theo các sự sung sướng thế gian. Mà khi đến giờ nguyện gẫm sốt sắng, mặt trời công chính là Đ C T. khấng giọi xuống linh hồn ta một chút yếng sáng bởi lòng lân mẫn hay là bởi ơn thánh Người, tức thì ngọn lửa yêu mến xưa nay nguội lạnh và đã tắt rồi liền đỏ lại và nhờ đó thì người ta lại khỉ sự kính mến Chúa lại và khi ấy của lễ ta dâng sẽ đẹp lòng Đ C T.

Mà khi lửa cháy lên lại trong lòng ta, thì làm cho ta phải làm việc lửa ấy thúc giục trong lòng, và cũng phải lán ra bề ngoài nữa và thông qua cho kẻ khác hầu đốt lòng người ta nữa. Khi ta đã nên lò lửa kính mến đốt của lễ dâng cho Chúa, thì lại nên lò lửa sốt sắng cứu linh hồn người ta nữa. Nếu ta chưa có lòng sốt

sắng ái mộ phần rỗi người ta, là tại ta chưa có lòng kính mến Chúa cho thật như sự kính mến Chúa đã đem xuống thế gian.

Khi chịu lễ. — Ta hãy suy lời Đ C G. đã phán rằng : *Tao đến mà đem lửa xuống thế gian.*

Tôi phải tìm ở đâu cho đặng lửa hầu thiêu đốt cả mình tôi ? Lạy Chúa, tôi phải tìm lửa ấy trong R T T. Tim Chúa, trong phép thánh Thể đáng kính thờ nầy mà chớ.

Sau hết ta hãy thầm nghĩ lời Chúa dùng miệng tiên-tri Ôxêa mà phán rằng : *Tao sẽ lấy dây mến yêu mà kéo chúng nó lại cùng Tao.* Ta lại hãy suy lời thánh Augutinô rằng : Lòng kẻ nào đầy sự yêu mến thì lòng ấy cũng đầy dẫy Đ C T., vì chưng đã chép rõ ràng rằng : Đ C T. ấy là sự yêu mến chúc.

Ngày thứ 6.

Gẫm về các dấu chỉ thì giờ.

Khi ấy dân sự đô hội tựu hiệp xung quanh Đ C G. thì Người bảo lớn tiếng rằng : « Bay xem trời thì biết rõ trời thể

nào sẽ mưa hay là sẽ nắng. Vậy mà bay chẳng muốn xem các dấu chỉ rõ ràng cho biết ngày phần rỗi đã hòng đến ; ấy là bởi lòng bay xấu. Những kẻ dầu đã thấy sự thật rõ ràng mà chẳng muốn nhìn đấng Cứu thế thì Đ C T. sẽ oán thù chẳng sai. Bay ăn ở cùng Đ C T. như kẻ nghịch và Người có đủ lẽ mà hờn giận bay, vậy thì bay hãy hoà lại với Người. Rày đang còn thì giờ, để đến mai thì muộn quá, vì mai là ngày Đ C T. oán hận rất công thẳng và chẳng có lẽ làm cho Người nguôi được. »

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY LỜI Đ C G. đã phán rằng : *Bay đang còn thì giờ đến mai thì muộn quá.*

Nếu ta biết nghĩ đến lời ấy thì nó sẽ làm cho ta biết hồi tâm lại. Để đến mai thì muộn lắm ! Mà tôi thì làm sao ? Bấy lâu tôi những dằn dà rày mai, cứ rằng mai mốt sẽ dóc lòng cải quá tự tân, sẽ ăn ở cho xứng đáng con nhà có đạo hơn, sẽ lo cho có tư cách kẻ làm môn đệ Chúa hơn. Ấy vậy thôi đừng nói như vậy nữa : Tôi phải lấy lòng cam đãm tra tay làm các việc ấy tức thì. Hẳn thật bấy lâu tôi ăn ở như không có mục đích nào, ăn ở

theo tình vật dục. Thôi, từ rày không được ăn ở như vậy nữa. Tôi biết rằng Chúa đã sinh tôi ra để ăn ở cho cao thượng hơn. Song muốn cho đặng như vậy, thì phải làm sao ? Tiên vàn tôi phải thật lòng ăn năn trở lại cùng Chúa, thì mới đặng mà chớ. Sự ăn năn trở lại như vậy thì phải ăn ở ra người mới, phải ăn ở như Tòng đồ, phải sống mà làm việc chẳng hề trì hoãn, chẳng chút sợ hãi, cũng đừng dụ dự.

Từ bây giờ tôi phải lo xem xét tôi phải làm gì hầu làm chứng tỏ trước mặt Chúa sự tôi đã dóc lòng thật. Chẳng cần gì phải làm phép lạ hay là làm việc nổi danh, một phải khỉ sự tỏ ra cho rõ tôi dốc lòng thật, chẳng phải là dối trá đâu, chẳng phải là dóc lòng bề ngoài vậy như các lần trước đâu.

Sau nữa tôi phải dóc lòng cho vững vàng đừng sợ gì sốt. Ôi ! Tôi chẳng lầm đâu, bẳn thật tôi phải ra trận và có đều cay đắng hơn hết là phải đánh giặc cùng những kẻ ở xung quanh tôi, đánh cùng những người thân thiết tôi, cùng bà con, bạn hữu nghĩa thiết tôi ! Vậy tôi sẽ nghe biết là bao nhiêu lời châm chích xỉ báng ! Tôi cũng đã nghe các lời ấy rồi. Song le,

lạy Chúa tôi, Chúa sự sức mạnh tôi thì tôi chẳng sợ ai sốt, có Chúa ở cùng tôi luôn, thì tôi còn ngại gì.

Sau hết tôi phải dóc lòng cho trọn đừng hề du dự cũng đừng suy nghĩ gì về sau. Vì tôi muốn dâng mình giúp việc Thầy tôi cũng là Chúa tôi cho nên tôi phải dâng mình cho trọn. Đ C T. chẳng muốn thuê mướn đầy tớ đi làm việc Người từng ngày, thật Đ C T. là Chúa hay phân bì, Người muốn phần tôi phải dâng cho Người mọi sự thương mến ưa hạp hết thảy. Tôi phải sẵn sàng mà vâng lời Người trong mọi lời Người sẽ dùng miệng cha linh hồn mà dạy bảo tôi, hay là những sự lành Người xui cho lòng tôi dóc quyết làm.

Lạy Chúa tôi, tôi bắt chước các thánh Tòng đồ mà thưa cùng Chúa rằng : Lạy Chúa tôi, vậy xin Chúa hãy ban thêm đức tin cho tôi.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy lời Đ C G. đã phán rằng : *Nhơn sao bay chẳng tự nghĩ mà đoán xét theo đều phải lẽ ?*

Lạy Chúa tôi, đều phải lẽ là tôi phải mến Chúa vì Chúa đã khấng ngự vào lòng tôi mà tỏ ra lòng thương tôi vô ngằn, ấy tôi phải dâng trót mình tôi cho Chúa.

Sau hết ta hãy thầm nghĩ lời tiên tri Isaia rằng : *Bay hãy tìm kiếm Đ C T. đang lúc có thể kiếm Người đặng và bay hãy cầu nguyện cùng Đ C T. trong lúc Người ở gần bay.*

Ta lại hãy suy lời thánh Ghêgoriô dạy rằng : Đấng đã hứa tha thứ cho kẻ có tội có lòng ăn năn thì Người chẳng có hứa đợi cho kẻ ấy đến ngày mai mới trở lại đàu.

Ngày thứ 7

Gẫm về sự lo ăn năn trở lại là sự cần

Khi Đ C G. đang phán dạy và bảo cho các đầy tớ mình phải lo tỉnh thức và làm việc đền tội hầu dọn mình sẵn mà đợi lúc Chúa đến, thì có nhiều người thuật lại lớn tiếng việc tai nạn đã xảy ra tại thành Giêrusalem : là khi ít người xứ Galilêa khởi ngụy thì quan Philatô đã dạy giết các kẻ ấy chính trong đền thờ và máu các kẻ phải giết chung lộn cùng máu của lễ dâng trong đền thờ.

Đ C G. liền phán cùng dân sự rằng : « Bay có tưởng những người khốn nạn ấy

có tội hơn kẻ khác, cho nên phải phạt cách ghê gớm dường ấy chăng ? Không đâu, nhưng mà nếu bay chẳng lo ăn năn chừa cải thì bay hết thảy chẳng trừ ai cũng sẽ phải chết khốn nạn như làm vậy. Và 18 người khốn nạn phải tháp Xiloe ngã đè chết như vậy thì có phải là phép công thẳng Chúa phạt hơn các người khác trong thành Giêrusalem chăng ? Không đâu, mà Tao còn nói lại một lần nữa, nếu bay chẳng ăn năn thống hối thì bay sẽ phải chết đời đời mà chớ.

Bay hãy nghe truyện nầy : Có một người có một cây vả trồng trong vườn nho mình, khi người chủ nầy thấy cây vả ấy chẳng sinh trái thì nói cùng người giữ vườn nho rằng : Mầy hãy đốn cây nầy đi ; kìa đã ba năm tao đợi nó sinh trái mà vô ích : vậy nó choán mất một chỗ vô lối. Người làm vườn nho liền thưa cùng chủ rằng : « Lạy ông, xin ông bằng lòng nín đợi một năm nữa, tôi lo đào đất dưới gốc mà bỏ phân thêm, nếu sau hết nó cũng chẳng sinh trái thì khi ấy xin ông hãy dạy đốn nó đi. »

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời Chúa phán rằng : Người chủ vườn nho nói rằng ;

Kìa đã ba năm, Tao đợi nó sinh trái mà vô ích.

Chúng tôi thuộc về Đ C T., là của riêng Người vì chính mình Người đã dựng nên chúng tôi và đã chịu treo dựng trên cây thánh Giá cùng đổ hết máu mình ra mà chuộc lấy chúng tôi ; vậy theo chính lẽ công bình buộc chúng tôi phải nhìn Người là Đấng có quyền cai trị chúng tôi, nhìn như vậy thì chúng tôi phải dâng cho Người mọi sự tốt ở nơi chúng tôi, bất luận là sự tốt về phần linh hồn hay là phần xác, mọi sự tài năng trí tuệ gì chúng tôi có được thì cũng hãy dâng mà dùng cho đặng làm sáng danh Người. Ây Chúa có phép buộc như vậy, lại Người cũng muốn như vậy.

Ta hãy hồi tâm lại mà xét và hỏi mình rằng : Xưa rày tôi đã làm gì cho Đ C G. là Thầy tôi ? Theo như lời thí dụ tiên tri Isaïa đã phán, Đ C T. chờ đợi cho cây nho mình sinh trái mà cây nho ấy chỉ sinh ra những trái chua chát. Vậy chẳng những tôi đã làm cho sự Đ C T. trông nơi tôi ra vô ích ; mà tôi lại làm phiền lòng nhịn nhục Người nữa. Bởi đó cho nên lại làm cho tôi phải mất ơn thánh

Người. Thật Đ C T. cũng có thể bỏ tôi đi như đã loại dân Giudêu là dân bất trung cùng Người ra vậy, nhưng mà vì lòng lành vô cùng thì Người còn muốn thứ tha một lần sau hết nữa và để cho tôi ít năm nữa mà sửa lại sự trễ nải xưa.

Vậy thì bây giờ tôi phải làm gì ? Âu là phải đổi cách ăn nết ở mọi đàng và đừng còn sống cách ích kỷ như xưa nay, một chỉ sống vì một mình Đ C T. và anh em tôi mà thôi. Chúng tôi hãy bắt chước thánh Phaolồ khi trước là kẻ nghịch cùng Chúa mà sau nên lò lửa kính mến phầng phầng. Ôi ! chớ chi chúng tôi được theo gương thánh cả ấy mà bỏ mọi sự và dâng trót mình cho Đ C T. là Thầy chúng tôi. Lại dùng thì giờ vắn vỏi chúng tôi còn sống ở đời nầy mà làm cho sáng danh Người và sau hết chết vì Người nữa ! Chẳng phải để đến mai mới lo dóc lòng, song là phải dóc lòng từ bây giờ chúc. Theo lời vua thánh Đavit rằng : Phần tôi, tôi đã nói, tôi khỉ sự từ bây giờ ; còn về sự đổi ra người mới ấy là việc Đ C T.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy lời ông chủ nói rằng : *Kìa đã ba năm Tao đến tìm trái nơi cây vả nầy.*

Phần tôi, tôi năng rước lễ nhiều lần như vậy mà xét lại có được ích gì chăng? Tôi có lòng kính mến hơn, có nóng nảy hơn, sốt sắng hơn chăng? Thương hỡi! Tôi phải trả lời làm sao? Ớ linh hồn tôi, mầy hãy hạ mình xuống thẳm sâu vì thấy mình bạc bôi dường ấy.

Sau hết ta hãy thầm nghĩ lời trong Ca vịnh vua thánh Đavít rằng: *Lạy Chúa, xin Chúa hãy rửa linh hồn tôi lại, xin Chúa dung thứ cho tôi một phen nữa.*

Ta lại hãy suy lời ông thánh Gioan Kim Khẩu rằng: Anh em là kẻ có tội, vậy anh em hãy lấy lòng đau đớn thật mà than rằng: Tôi đã phạm tội và như vậy anh em sẽ khỏi mọi tội.

Chúa nhựt thứ 16 sau lễ Đ. C. T. T. hiện xuống.

Ngày Chúa nhựt.

Cẫm về sự Đ C G. chữa người đờn bà phải bệnh còm lưng, cùng về sự Đ C G. trở về thành Giêrusalem

Khi ấy cách ít lâu Đ C G. đến giảng dạy trong nhà nguyện. Bấy giờ trong dân có một người đờn bà tật nguyền khốn khó, đã 18 năm phải còm lưng luôn, ấy cũng là tại quỉ ám. Khi Đ C G. thấy bà ấy liền kêu má rằng : « Đờn bà kia, mầy sẽ đặng khỏi tật nguyền nầy. Đoạn Đ C G. đặt tay trên mình đờn bà ấy thì xác người bệnh liền đứng thẳng dậy mà ngợi khen Đ C T..

Khi ấy cả đoàn lũ đều vui mầng hớn hở ; nhưng mà những kẻ cả trong nhà nguyện xung giận Đ C G. và kẻ làm dân trưởng liền đứng dậy mà vì sợ Đ C G. quở trách xấu hổ, cho nên chẳng dám thưa chi cùng Người, một nói cùng nhau rằng : Trong tuần có 6 ngày có phép làm việc xác vậy bay muốn đến xin Người chữa bệnh cho bay ngày nào thì đến ; còn

ngày thứ bảy thì bay chớ đến xin Người chữa làm chi ; vì là ngày thánh.

Người ấy xét và nói chẳng nhằm, cho nên Đ C G. liền phán rằng : « Ớ quân giả hình, nào trong chúng bay có tìm đặng một người nào mà trong ngày thứ bảy chẳng mở bò lừa dắc đi uống nước sao ? Kìa con gái nầy là con cái Abaraham đã 18 năm nay phải quỉ Satan đóng xiềng lại mà bay chẳng muốn cho Tao cứu nó trong ngày thứ bảy sao ? » Khi ấy kẻ nghịch Người thẹn thuồng xấu hổ lắm mà cả và dân thì vui mầng vì những đều cả sáng lạ lùng Đ C G. mới làm.

Khi ấy là lối tháng 11 đã gần đến lễ Kỷ-niệm đền thờ, vậy Đ C G. bỏ xứ Phê-rêa và đi về thành Giêrusalem mà trong lúc đi đàng thì Người cứ giảng dạy cho thiên hạ.

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời nầy rằng : *Khi ấy dân sự hớn hở vui mầng vì những việc lạ lùng Đ C G. đã làm.*

Đã lâu ta đã hiểu, vì ta là đầy tớ thật Chúa Giêsu thì ta phải ra sức làm việc cho Người mà mở nước Người cho rộng, và lo tìm cho sáng danh Người. Vậy, trong các việc về đạo chẳng có việc nào

tốt lành cho bằng sự lo giúp giùm anh em ta và đồng đau đớn cùng những kẻ mắc bệnh hoạn tật nguyền. Ta có muốn lấy lòng thiên hạ chăng ? Chẳng phải muốn lấy lòng dân như quân bình-đẳng, quân cọng-sản, nó mượn tiếng thương dân mà tìm ích kỷ, ta một phải có ý cho đặng mở nước Thầy ta ra cho rộng.

Ta muốn vậy thì hãy lo lắng giúp đỡ anh em trong cơn khốn khó. Khi ta biết đặng có ai ở gần ta phải khốn khó thì hãy kíp chạy đến giúp kẻ ấy, nếu là kẻ ấy phải tật nguyền phần xác ; bằng như kẻ ấy phải phiền lòng cực dạ thì ta hãy an ủi và chia buồn với người ta. Đức thương yêu làm cho nên người quảng đại và hay mủi lòng, biết chọn thì giờ mà làm việc đức ấy dạy. Mà sợ e lòng sốt sắng ta chẳng khôn nên e chẳng được công hiệu, thì ta hãy cầu xin Chúa soi sáng cho ta biết phải làm gì trong việc ấy. Ta hãy cầu nguyện nhứt là sau khi rước lễ.

Nhưng mà ta chớ hề quên đều nầy là khi ta làm việc đức thương yêu thì chớ hề quên lo làm việc thương xót phần hồn hơn là thương giúp phần xác : phàm

người đời nhứt là kẻ phàm dân thì chỉ có một ý là tìm ích lợi phần xác mà thôi, vậy nó cần phải có bánh sự thật là bánh nó chẳng màng chi đến mà lại khinh chê nữa. Vậy ta là Tông đồ Chúa Kirixitô thì phận ta phải rộng tay phân phát bánh ấy cho dân sự và giải cho nó biết bánh ấy cần kíp là dường nào ! Trong việc ấy khi có dịp nào tiện ta chớ bỏ ; vì chưng nói một lời cho khôn khéo nhằm thì, viết một bài nhựt trình cho tốt hay là một trang sách tốt cho người ta xem có khi đủ mà làm được ích trọng, ấy là hột giống có khi xem ra khó mọc lên, song đến buổi thì nó cũng sinh trái. Chúng tôi đã làm việc bổn phận kẻ gieo giống, còn các việc sau thì Đ C T. sẽ làm.

Trước khi ta đi ngủ thì ta hãy xét mình xem trong nội ngày ấy ta có nói hay là làm việc gì bất luận nhiều ít mà giúp anh em ta về phần hồn chăng ! Ta phải làm cho ta nên thánh, phải, nhưng mà ta cũng hằng phải có ý làm cho kẻ khác nên thánh nữa.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy lời nầy rằng : *Bà ấy ngửa mặt xem lên chẳng đặng.*

Lạy Chúa, biết mấy người xung quanh tôi phải còm lưng xuống đất và chẳng hề ngửa mặt lên xem Chúa ngự trong phép thánh-Thể, là Đấng đã đến có ý dắc dìu đỡ vớt những kẻ ấy.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời thánh Kinh rằng : *Kẻ có nhơn đức yêu người thì làm ơn lành cho linh hồn mình.*

Ta lại hãy suy lời thánh ABRÔSIÔ rằng : Ở đâu có đức tin mạnh mẽ hơn thì ở đó cũng có lòng nhơn hậu hơn ; chẳng có sự gì làm cho người ta tôn trọng con nhà có đạo cho bằng đức thương yêu.

Ngày thứ 7.

Ngày lê Khánh tán đền thờ.

Gẫm về sự Đ C G. cũng đồng bổn tính cùng Đ C Cha.

Khi ấy Đ C G. đã đến thành Giêrusalem mà xem lễ khánh tán đền thờ, khắp đâu đó hễ nơi nào có dân Giudêu ở thì lối tháng chạp cũng làm lễ nầy ; người ta cũng gọi lễ ấy là lễ Quang minh, vì ban đêm có thắp nhiều đèn cho sáng.

Khi ấy Đ C G. đi dạo trong nhà gọi là Tiền đàng vua Salomon thì có những người Pharisêu và quân Ký-lục đến cùng Đ C G. mà thưa Người rằng : « Nếu ông là Đấng Cứu Thế thì nầy chẳng phải là buổi tiện cho ông tỏ mình ra minh bạch cho mọi người biết sao ? » Đ C G. trả lời cùng quân ấy rằng : « Tao đã phản sự ấy cùng chúng bay đủ rồi, mà bay chẳng muốn tin.

Vã các việc Tao đã lấy danh cha Tao mà làm thì chứng tỏ về Tao. Mà bay chang tin là vì bay chẳng thuộc về đoàn chiên Tao, như thề Tao đã phán cùng bay bữa trước khi Tao nói Tao là Đấng chăn chiên lành. Con chiên Tao thì nghe tiếng Tao, Tao biết nó và nó theo Tao, và Ta ban cho chúng nó sự sống đời đời và chúng nó sẽ chẳng hề chết mất; chẳng có ai cướp nó ra khỏi tay Tao đặng. Vậy Tao và Cha Tao là một »

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời Đ C G. đã phán rằng : *Các con chiên Tao thì nghe lời Tao. Tao biết nó và nó theo Tao.*

Chúng tôi có phải thật là con chiên Chúa Cứu thế chăng ? Chúng tôi có thuộc về đoàn chiên Người chăng ? Cho đặng

trả lời theo vấn đề đó thì ta phải xét coi thử đều gì cần phải có cho được nên đầy tớ Đ C G. thật. Vậy phải có ba đều nầy : một là đức tin, hai là sự kết hiệp cùng Chúa, ba là phải hết lòng cùng Chúa.

Trước hết phải có lòng *tin*. Chúng tôi có tin thật vững vàng Đ C G. có tính Đ C T. chăng ? Hỏi như vậy có khi chúng tôi lấy làm lạ ; song thật chúng tôi chỉ có tin trồng vậy mà thôi. Cho đặng gọi là đức tin cho thật thì phải biết rõ sự mầu nhiệm cao cả về một Đ C T. ba Ngôi, về Chúa Cứu thế ra đời và về sự Đ C G. chuộc tội chịu chết cho thiên hạ, cho đặng như vậy thì chúng tôi phải năng đọc đi đọc lại sách kinh nghĩa hầu nhớ cho làu một kiểu ấy mà in vào trí khôn cho sâu. Sau thì phải cắt nghĩa các kiểu ấy ra cho hiểu rõ. Đức tin là nền mọi sự thảy thảy, và là nền nhơn đức cậy và đức kính mến ; ta có tin cho vững thì mới thật lòng mến yêu và ta càng tin vững chừng nào thì càng thêm lòng kính mến hơn nữa.

Sau nữa ta phải *sống trong Đ C G.* là đặt Người trong mọi việc mình làm hằng ngày, tập mình vẽ nét Đ C G. ra trong cách ăn nết ở chẳng khác chi như thợ vẽ khi

vẽ chơn dung ai thì ra sức vẽ cho ra giống hệt. Lại phải tìm sức mạnh ta ở nơi Đ C G. chẳng phải cậy dựa người đời mỏng giòn. Khi mọi sự xao xiến phủ vây ta nếu ta ôm lấy chơn Đ C G. cho chặt thì ta chẳng phải sợ gì sốt, dầu người ta làm gì chi nữa, dầu tính ta hay thay đổi mặc lòng thì ta cũng chẳng nao.

Sau hết, nếu ta thật lòng tin kính mến yêu Thầy ta thì phải làm việc cho Người mà làm chứng đều ấy, người có đạo, kẻ làm môn đệ Chúa Kirixitô phải làm những việc thuộc về đức thương yêu mà tỏ ra đức tin mình bởi Chúa mà ra. Như lời Đ C G. đã phán rằng : Nhờ dấu nầy mà thiên hạ rõ bay là môn đệ Tao, là khi thấy bay có lòng yêu chuộng nhau. Những việc làm tỏ tình nghĩa với người ta và thương giúp linh hồn người ta ấy là dấu chỉ kẻ có lòng mến Đ C G.

Khi chịu lễ. -- Ta lại hãy suy lời Đ C G. đã phán rằng : *Tao sẽ ban cho chúng nó sự sống đời đời.*

Lạy Chúa tôi, những sự vui sướng thế gian sánh lại cùng những sự dịu dàng ngon ngọt kẻ đến bàn thánh được nếm thì có ra giống gì chăng ? Lạy Chúa bầy

giờ tôi đặng Chúa như của cầm chỉ ngày sau tôi sẽ đặng sống đời đời mà chớ.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời thánh Phaolồ rằng : *Thầy sống mà chang phải thầy sống, bèn là Chúa Giêsu sống trong thầy mà chớ.*

Sau nữa ta lại hãy suy lời thánh AUGUTINÔ rằng: Khi mình đã đặng Chúa thương xót vô cùng mà chẳng muốn kính mến Chúa lại thì thật là phải có lòng trí bội bạc chai đá lắm mới làm như vậy đặng.

Ngày thứ 3

Gẫm về sự quân Giudêu muốn ném đá Đ C G.

Khi Đ C G. quả quyết cách trọng thể mình có tính Đ C T. làm vậy, thì làm cho quân Giudêu lấy là một tội phạm thượng cả thể, cho nên nó liền đi lấy đá có ý ném Chúa Cứu thế. Đ C G. liền ra dấu mà cầm quân ấy lại và hỏi chúng nó rằng : « Tao đã làm nhiều việc thương yêu trước con mắt bay mà bay lấy đá mà ném Tao sao ? » Quân Giudêu liền nói rằng: Không đàu, chẳng phải là vì các việc ấy mà chúng

tôi ném đá ông ; song vì ông đã nói phạm thượng cả thể, ông là người ta hay chết mà dám xưng mình là Thiên Chúa. Đ C G. liền rằng : Mà trong lề luật bay có chép rằng : Tao đã nói : Bay là thiên Chúa..... Ấy vậy kẻ Đức Chúa Cha đã làm cho nên thánh và đã sai xuống thế gian thì khi kẻ ấy nói : Tao là con Thiên Chúa, mà bay nói rằng : Người nói phạm thượng sao ? Hoặc như Tao chẳng làm việc Cha Tao dạy mà bay chẳng tin Tao thì phải ; song như Tao đã làm các việc ấy thì nếu bày chẳng tin lời ấy, thì ít nữa bay phải tin các việc Tao, vì Tao làm các việc ấy hầu cho bay biết và tin Cha Tao ở trong Tao và Tao ở trong Cha Tao mà chớ. »

Khi ấy quân Giudêu chẳng dám ném đá Đ C G. song cũng chẳng bỏ lòng thù ghét Người mà chúng nó tìm dịp cho được tra tay oán thù Người. Sau hết Đ C G. tỏ mặt oai nghi mà đi xen lộn vào dân sự mà thoát đi mất.

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời Đ C G. đã phán rằng : *Tao là Con Đ C T.*

Đ C G. Kirixitô là Thầy ta, Người là Đ C T. ấy là căn bổn duyên do sự cao trọng lớn lao Người. Những kẻ cứng tin chẳng

muốn hạ mình xuống và chẳng muốn chịu ai hơn mình, dầu chúng nó kiêu ngạo vậy mặc lòng song cũng phải chịu Đ C G. có bổn tính lớn lao qua khỏi bổn tính loài người, và phải chịu khen Người khôn ngoan và có lòng thương yêu giúp đỡ mọi người ; nhưng mà chúng nó khăng khăng chẳng chịu Người bởi trời mà ra. Những kẻ ấy là con cháu dòng dõi các kẻ cả trong dân Giudêu là những kẻ đã cho Đ C G. là tên nói lộng ngôn. Mà phần chúng tôi là đầy tớ Người thì chúng tôi xưng ra Người là Đ C T., Người với Đ C Cha cũng là một mà chớ. Các việc Người làm và các chứng cớ trong Sách-thánh đều làm chứng về Người rỗ ràng dư dật.

Sự Đ C G. có bổn tính Đ C T. và mọi sự người ta có thể nói được mà dạy về sự cả sáng cao trọng Ngôi Hai, đều gồm lại trong đoạn thứ nhứt sách Sấm-truyền-mới ông thánh Gioan đã chép mà rằng : Ngôi thứ Hai có từ trước vô cùng, nghĩa là từ trước đời đời, vì chưng Ngôi Hai là hình ảnh thật Đ C Cha. Khi Đ C Cha thấy mình trọn tốt trọn lành thì đã sinh ra Ngôi Hai, mà Đ C Cha thấy mình trọn tốt từ trước vô cùng (cho nên đã sinh ra

Ngôi thứ Hai từ trước vô cùng) Ngôi Hai là hình ảnh bởi Đ C Cha mà ra, sự ấy phân biệt Ngôi thứ Nhứt khác Ngôi thứ Hai.

Sau nữa Ngôi thứ Hai là hình ảnh Đ C T. mà cũng là Đ C T. thật. Nghĩa là Ngôi thứ Hai có bổn tính giống như Đ C T. là Đấng đã sinh ra Ngôi thứ Hai mọi đàng lại cũng phép tắc khôn ngoan vô cùng bằng Đ C T.. Ngôi thứ Hai đã mặc lấy xác loài người và ở cùng chúng tôi đầy ơn phước cùng sự thật. Khi Ngôi Hai hiệp cùng xác loài người thì Đ C T. đã hạ mình xuống ra bèn là dường nào ? Mà người ta thì đặng nhắc lên vinh hiển là chừng nào ! Vậy nầy tôi đã đặng giao thiệp cùng Đ C T., bởi nhờ dây đã buộc chặt cho đến đỗi Đ C T. đã hoá nên người ta thật, và người ta trong Chúa Kirixitô là Đ C T. thật.

Bởi đó mà ta thấy Đ C G. là Đ C T. làm người đặng đầy dẫy mọi vinh phước, bởi đó mà ta thấy Đ C G. đầy ơn thánh và đầy dẫy sự thật, ấy là đều hạp lẽ cho Con một Đ C Cha phải có, vì Người là con Đ C T. cho nên đã đặng đầy mọi ơn trên trời mà thật ấy là lẽ công chính, lại bởi

lòng nhơn từ thương xót thì Người lại thông ơn phước ấy cho người ta là các em út Người ; Người đã lãnh đặng đầy dẫy tràn trề mọi ơn phước và Người đã nên mạch chảy các ơn phước ấy xuống trên ta.

Vậy ta phải năng xem ảnh chuộc tội mà nói như thánh cả Phêrô Tông đồ rằng ; Lạy Chúa, tôi tin Chúa là Chúa Kirixitô là con Đ C T. hằng sống.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy lời Kinh thánh rằng : *Tao đã nói rằng : Bay đã nên như Thiên Chúa.*

Lạy Chúa Giêsu thật như vậy, từ khi tôi đã đặng hưởng nhờ yến tiệc bởi trời, từ khi tôi đặng Chúa trong tôi Chúa là Con Đ C T. thật, cho nên theo lời Chúa đã phán hứa thì tôi và Chúa đã nên như một và tôi nói thật được rằng tôi đã nên như Đ C G. mà chớ.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời thánh Phaolồ rằng : *Trong Đ C G. thì có trọn đầy dẫy trót tính Đ C T.*

Ta lại hãy suy lời thánh AMBROSIÔ rằng : Đ C G. làm mọi sự thay vì ta.

Ngày thứ 4

Gẫm về sự Đ C G. qua phía bên kia sông Giudong.

Khi ấy quân Pharisiêu và quân Ký-lục đã đầy lòng giận ghét Đ C G, cho nên Đ C G. chẳng còn ở lại lâu nơi thành Giê-rusalem đặng. Vậy Người lui về trong xứ Phêrêa là nơi yên lặng về phía đông sông Giudong, cũng là nơi ông thánh Gioan Baotixita đã làm phép rửa trước hết. Đ C G. ở đó chừng ba tháng và có nhiều kẻ đến cùng Người. Vậy Đ C G. cứ khỉ sự như đã quen là dạy dỗ và chữa đã thiên hạ. Khi ấy dân sự đều noi rằng: Ông Gioan chẳng làm phép lạ nào; song le mọi đều ông Gioan nói về Người nầy thì thật hết. Và có nhiều người trong xứ ấy tin Đ C G.

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời nầy rằng: *Và Người lại cứ như mọi khi là dạy dỗ và chữa đã kẻ tật nguyền.*

Ta hãy xem Thầy ta hằng tìm mọi dịp cho đặng làm trọn việc bổn phận Đấng Cứu thế là thể nào. Khi Người phải ra khỏi thành Giêrusalem vì kẻ nghịch hiềm

thù thì lại đến xứ Phêrêa, và lại giảng dạy dân sự hai bên bờ sông Giudong. Lại nữa chính mình Người đã phán rằng : Tao phải giảng dạy, vì chưng bởi đó mà Đ C Cha đã sai Tao xuống thế. Ôi ! Chớ gì ta cũng nói đặng lời ấy, chớ gì mọi khi ta đi đâu: đi thăm anh em bạn hữu, đi đàng đi sá, trong lúc rảnh rang nghỉ việc, mọi nơi mọi thì ta đều thừa mọi dịp nhỏ mọn mà giảng lời Evan, mà đem các linh hồn lạc đặng trở về cùng Chúa, và làm cho những kẻ cứng cỏi biếng nhác lại đặng đức tin mạnh mẽ vững vàng cùng nhen lửa sốt sắng vào các linh hồn nhơn đức, lại giục bảo cho có nhiều kẻ dâng mình làm thầy cả, thầy giảng, hay là đi nhà dòng nhà phước. Khi người ta tin một sự gì chắc chắn và khi đã có hẳn một ý gì trong trí thì dễ mà nói ra cho bạt thiệp.

Ta càng sống lâu chừng nào thì càng thấy càng biết dân sự đang còn u ám tối tăm chưa rõ được sự mình phải học biết trước hết là những sự thuộc về linh hồn người ta và về số phận đời sau thể nào. Thương hỡi ! Còn biết mấy đều lầm lỗi trong ta phải sửa lại, biết mấy là câu ví giả trá xã

hội đời nay đã nhiễm lấy (Vì đời nay thiên hạ tin về những sự vật chất quá lẽ chẳng lo gì đến phần linh hồn mình.) Vậy chúng tôi là kẻ có đức tin thì việc chúng tôi phải lo dùng thuốc giải độc là các ý tứ chơn thật mà đánh trả cùng nọc độc ấy.

Ta phải chỉ cho rõ và phải giải làm sao cho kẻ nghe đặng chịu thật rằng người ta chẳng những là nhờ bánh phần xác mới sống mà thôi, song người ta còn có một linh hồn, mà sự sống đời nầy là đều chóng qua mà thôi, lại chẳng bao lâu nữa ai nấy sẽ phải đến trước toà Đấng Tạo hoá mình mà chịu Người làm quan đoán xét ta, khi ấy sẽ phải thưa lại về ơn Chúa cứu chuộc ban cho mà người ta đã dùng chẳng nên.

Chúng tôi hãy dọn bài mà nói, hãy dọn mình chịu thử, hãy xem trước mà bác những đều cản trở cùng những lẽ gian tà. Thật chúng tôi phải trách mình nhiều đều lắm ; chúng tôi có nhiều giờ mà nhàn thân chơi nhởi, song chẳng có kiếm ra giờ mà học hành lẽ đạo và làm cho đạo thánh được lán ra. Như vậy thì chúng tôi có thật là đầy tớ Đ C G. chăng ?

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy lời nầy rằng : *Và có nhiều kẻ đến cùng Ngươi.*

Lạy Chúa tôi, tôi chỉ muốn một đều ở đời nầy, tôi chỉ biết lòng ước ao một sự nầy mà thôi là ước ao cho mọi người xung quanh tôi nhìn biết Chúa là Thầy mình và tuôn đến mà tìm sự sống nơi mạch nầy.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời thánh Phaolô rằng ; *Có nhiều người chưa nhìn biết Đ C T. ; Thầy nói sự nầy cho anh em hổ thẹn.*

Ta lại hãy suy lời thánh BÊNAĐÔ rằng : Có nhiều kẻ chẳng những là chẳng nhìn biết Đ C T. mà lại chẳng biết mình cho rõ nữa, là chẳng biết mình có một linh hồn.

Ngày thứ 5

Gẫm về những đều phải giữ cho được rỗi linh hồn.

Khi ấy Đ C G. đi rảo khắp xứ mà gieo vãi lời Evan thì có một người lạ hỏi Đ C G. giữa đô hội nhơn dân rằng : « Lạy Thầy, trong Thánh-kinh đã chép rằng :

Chỉ có một phần ít kẻ đặng rồi mà thôi, sự ấy có một vậy chăng ? »

Đ C G. liền trả lời mà phán cho cả dân sự nghe mà rằng : « Bay hãy ra sức vào cữa hẹp, vì chưng Tao nói thật cùng chúng bay có nhiều kẻ sẽ tìm cữa ấy mà vào song le sẽ chẳng vào đặng. Khi chủ nhà sẽ vào cữa ấy đoạn, thì Người sẽ đóng cữa lại và bay ở ngoài sẽ gõ cữa và thưa cùng chủ rằng : Lạy Chúa, xin Chúa hãy mở cho chúng tôi vào, nhưng mà chủ ấy sẽ trả lời cho chúng bay rằng : Tao chẳng biết bay là ai. Khi ấy bay sẽ thưa cùng Người rằng : Lạy Chúa, mà chúng tôi đã ăn uống với Chúa, lại chính mình Chúa đã dạy dỗ chúng tôi. Song chủ nhà lại phán cùng bay rằng : Tao nói thật, Tao chẳng biết bay là ai, ớ quân dối trá gian tà phải lui ra khỏi mặt Tao. Ôi ! khi bay sẽ thấy các thánh Tổ phụ bay đặng vào nước trên trời, còn bay thì phải xua ra cách xấu hổ, lại khi bay thấy nhiều kẻ ngoại bởi tứ phương thiên hạ đặng vào dự tiệc trên trời thì bay sẽ khóc lóc, buồn bực, la lối biết là ngằn nào ! ! ! Và khi ấy sẽ thấy kẻ trước hết sẽ nên sau hết, và kẻ rốt hết sẽ đặng lên trước hết. »

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời Đ C G. đã phán rằng: *Bay hãy ra sức mà vào cửa hẹp.*

Nước thiên đàng là phần thưởng, là triều thiên dành để cho kẻ đã ra chiến trận, vậy phần thưởng ấy Chúa sẽ tùy theo công danh mỗi một người mà ban.

Vậy ta phải ra sức chống cự cùng sự gì trước hết? Âu là trước hết ta phải đánh trả cùng tính lo ích kỷ cùng sự yêu riêng mình mà chớ, vì chưng bởi các tính xấu ấy mà sinh ra sự anh em bất thuận phân ly nhau, là đều ngăn trở không cho ta được đức yêu người cho thật, mà sự yêu người thật là dấu chỉ kẻ Chúa chọn vào nước thiên đàng. Nước thiên đàng là nước đầy sự yêu mến, vậy khi ta còn sống ở đời nầy càng ra sức cho đặng lòng mến Chúa yêu người chừng nào, thì ta càng chắc sau nầy mình sẽ đặng hưởng phước thiên đàng đời đời.

Có lời thánh Augutinô nói rằng: Có một sự yêu mến trái lẽ ở trong ta, xét cho thật thì nó là sự ghét nhơ không phải là sự yêu mến đâu, lại có một sự ghét tốt, xem cho tường thì quả là lòng yêu mến thật. Kẻ tha hồ cho mình mọi sự sung

sướng vui chơi thì xem ra yêu mình hơn kẻ hãm dẹp ý mình chẳng cho mình đặng gì sốt, song quả thật là ghét mình ; còn những kẻ từ chối mọi sự với người ta hầu cho linh hồn mình đặng rỗi thì xem ra như ghét mình, song thật là yêu mình hơn là kẻ tha phép cho mình mọi đàng mà phải mất linh hồn. Cũng như kẻ vì lẽ rằng : người bệnh muốn, mà cho nó mọi vật có thể làm hại cho nó thì chẳng phải là có lòng thương người bệnh ấy dâu, song kẻ từ chối chẳng cho người bệnh sự làm hại cho nó thì mới thật là có lòng thương nó mà chớ.

Sau nữa về sự thương yêu mình là lo sắm cho mình của tốt thật và xa lánh mọi sự dữ. Mà ta đoán được đều gì thật là lành, việc gì thật là dữ, là nhờ xét sự cùng việc ấy sẽ ra làm sao. Bởi đó ta phải kết lại rằng : Ta chỉ phải mến yêu những đều giúp ta lo việc rỗi linh hồn ta mà thôi.

Sau hết ta hãy nói như lời đấng làm sách Gương phước rằng : Ta phải kiếm một lòng yêu mến khác, thánh hơn và trọn lành hơn mà thay cho sự yêu riêng mình ; vì chưng nếu ta chẳng trừ khử

lòng yêu riêng mình thì không có lẽ mà ta có lòng kính mến Chúa đặng.

KHI CHỊU LỄ. – Ta hãy suy lời Đ C G. đã phán rằng: *Hãy hãy ra sức vào cữa hẹp.*

Lạy Chúa tôi, lời Chúa phán đó thật chỉ ý nghĩa về tôi mọi đàng, vì tôi hằng đến gõ nơi cữa nhỏ nhà tạm là nơi Đấng òng tôi triu mến đang ngự, cùng là nơi tôi tìm được sự vui mầng, ơn sức mạnh cùng sự an ủi tôi

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời thánh Phaolồ rằng: *Kẻ có đức thương yêu thật thì chẳng hề tìm ích riêng cho mình.*

Sau nữa ta lại hãy suy lời thánh BASILIÔ rằng: Sự chết là tiền công sự yêu riêng mình. Vì chưng nó là cội rễ căn cớ mọi sự dữ trong thế gian.

Ngày thứ 6.

Gẫm về mưu chước vua Erode.

Về sự Đ C G. quở trách thành Giêrusalem.

Khi ấy Đ C G. đang dạy dỗ thì có một kẻ trong quân Pharisiêu đến thưa cùng Người rằng: Xin Thầy hãy lui ra khỏi xứ nầy, vì vua Erode bày mưu mà giết Thầy.

Khi Đ C G. nghe lời tình nghĩa giả hình ấy thì chẳng hề nao núng chút gì. Người bèn trả lời cùng quân ấy rằng : « Bay hãy đi và hãy nói cùng vua điên đảo, cùng chồn quỉ quyệt ấy rằng : Tao sẽ ở trong nước vua ấy bao lâu như Tao đã nhứt định, mà làm cho trọn những sự lạ để làm chứng chẳng có ai có quyền phép bắt buộc Tao đều gì, đoạn đến buổi Tao đã định thì Tao sẽ ra khỏi đây, và đi thành Giêrusalem mà làm hoàn thành của lễ Tao dâng, vì chưng đấng Tiên tri thì phải chịu chết ngoài thành ấy là thành đã giết vô vàn tiên tri. »

Khi Đ C G. nói đến thành Giêrusalem như vậy thì mặt Người ưu sầu và người liền lên tiếng mà than rằng : « Ớ Giêrusalem ! Ớ Giêrusalem ! Mầy đã giết các đấng tiên tri và đã ném đá các kẻ Đ C T. sai, biết mấy lần Tao đã muốn thâu hiệp các con cái mầy lại, như gà mẹ thâu hiệp con cái mình dưới cánh, mà mầy từ chẳng muốn ! Vậy sẽ đến giờ đền thánh mầy sẽ bỏ hiu quạnh mà chớ. Còn phần bay, thì bay sẽ chẳng thấy Tao cho đến khi bay sẽ nói rằng : Chúc mừng Đấng lấy tên Chúa mà đến ! »

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời quân Pharisiêu thưa cùng Đ C G. rằng : *Vua Erode muốn giết thầy.*

Đ C G. khinh dể chẳng xem sao lời người ta ngăm đe Người, lại phân tỏ rằng lời ngăm đe chẳng làm cho Người đổi ý đổi cách bao giờ : Người đã thừa mạng bởi trời thì Người cứ làm việc cho đến cùng, chẳng chút gì sợ hãi e dè. Phần ta cũng phải nhứt định như Đ C G. vậy, là cứ đi tới, cứ lam việc cho Chúa và chẳng hề áy náy buồn phiền vì phải lời rầy rà mắng nhiếc cách nầy thế nọ, cũng đừng hề sợ lời thiên hạ ngăm đe, ta chớ hề nhát gan vì chưng làm việc Đ C T. chẳng nên nhát sợ.

Có lời Thánh kinh dạy rằng : Kẻ kính sợ Đ C T. thì chẳng phải sợ gì nơi người ta, vì chưng trong một khi Đ C T. giục linh hồn nào kính sợ Người thì Người cũng ban cho linh hồn ấy đặng lòng quảng đại và đặng lòng sức mạnh nữa, cho nên làm cho linh hồn ấy dầu lâm nguy hiểm, thì lòng cũng chẳng nao, dầu phải xôn xao, thì dạ cũng không núng, gặp cơn cám dỗ thì cũng chẳng phải thua. Dẫu tà ma thế tục cũng không thắng nổi kẻ ấy.

Khi chúng tôi làm việc gì mà chỉ sợ con mắt thế gian thì chúng tôi phải e dè trăm đều ngàn chuyện, sợ những đều không đáng sợ chút nào, như sợ phải cực lòng, sợ phải xấu hổ, sợ phải khinh chê, lo kẻo phải nghèo nàn khốn khổ là những đều chỉ có trong một lúc mà thôi. Song nếu ta kính sợ một Đ C T. theo lẽ phải, thì sự kính sợ ấy sẽ làm cho ta khỏi mọi sự e dè sợ hãi khác ; khi ấy chúng tôi chỉ sợ một quan xét chí công mà thôi, Người là Đấng, chẳng những là có phép giết xác là vật đã phải án tử từ khi mới sinh ra, song Người lại có phép làm cho cả hồn cả xác phải trầm luân trong biển lửa đời đời mà chớ.

Ta nói lại một lần nữa, chúng tôi chớ hề nhát gan, một cả lòng trông cậy Đ C T. mà thôi. Người là Đấng biết làm cho mọi sự dữ hoá nên sự lành và làm ích cho kẻ kính mến và thật lòng ra sức làm tôi Người.

KHI CHỊU LỄ. Ta hãy suy lời nầy rằng : *Chúc mừng Đấng lấy tên Chúa mà đến.*

Lạy Chúa Giêsu là thầy tôi, Chúa là con Đ C T. hằng sống và Chúa lấy tên Người mà đến trong nhà bần tiện nghèo

nàn linh hồn tôi. Chúc tụng ngợi khen Chúa đời đời.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời kinh thánh rằng : *Kẻ kính sợ Đ C T. thì chẳng phải run rẩy, kẻ ấy sẽ chẳng phải sợ hãi vì chính Đ C T. là Đấng kẻ ấy đợi trông.*

Sau nữa ta lại bãy suy lời thánh AUGUTINÔ rằng : Anh em hãy sợ Đấng cao trọng hơn người ta, thì người ta sẽ chẳng có sức gì mà làm cho anh em phải sợ.

Ngày thứ 7

Gẫm về Đ C G. chữa người mắc bệnh thủy thũng.

Lúc ấy nhằm ngày thứ 7 là ngày quân Giudêu có thói : bà con bạn hữu thường hội hiệp lại mà ăn uống cùng nhau. Vậy khi ấy có một người Pharisiêu có danh giá mời Đ C G. tới dùng bữa cùng mình. Khi ấy những kẻ đồng bữa cùng Đ C G. là những người Pharisiêu cũng là bạn hữu cùng người chủ đó, nó đều chăm xem Đ C G.

Vậy có một người mắc bệnh thủy thũng, chẳng biết tự sự nó đến hay là kẻ

nghịch Chúa đem nó đến để làm mưu cho đặng bắt lỗi Người. Vậy người bệnh ấy liền đến đứng trước mặt Đ C G. : khi ấy Đ C G. rõ tâm tình ý tứ kẻ nghịch thù thì Người tỏ bộ bằng tịnh mà phán hỏi các kẻ ấy rằng ; « Có phép chữa đã kẻ bệnh tật trong ngày thứ bảy chăng ? » Chẳng có ai dám trả lời thể nào. Vậy Đ C G. nắm lấy tay người bệnh ấy cách dịu dàng và chữa nó lành đã cùng cho nó về.

Đoạn thì Người trở mặt lại cùng các người tấn sĩ đang ở lặng đó mà phán rằng : Nếu ai trong chúng bay có con lừa hay là con bò phải té xuống hầm dầu ngày thứ bảy thì kẻ ấy có kéo con ấy lên cho khỏi hầm chăng ? Khi ấy kẻ nghịch cùng Người bối rối chẳng biết trả lời làm sao.

TRƯỚC HẾT TA HÃY SUY lời nầy rằng : *Có một ngày thứ bảy kia Đ C G. vào nhà một người kẻ cả trong quân Pharisiêu mà quân ấy dò xét Người.*

Như chúng tôi đã biết rồi, quân Pharisiêu là kẻ rất nghịch cùng Chúa Cứu thế mọi đàng; nhưng vậy Chúa chẳng ngại vào nhà một người trong quân ấy. Đ C G. biết rõ cách mình ăn ở như vậy thì thiên hạ sẽ lấy làm trái, lại kẻ nghịch hằng bắt bẻ

lời Người nói, cùng dò xét những việc rất nhỏ mọn Người làm luôn ; dầu vậy Đ C G. cứ việc bổn phận đức thương yêu Người phải làm mà chẳng xem sao các việc khác. Vậy cách Đ C G. ăn ở như vậy và lời Người đáp lại cùng những kẻ nghịch thù binh bãi thể ấy, thì đủ dạy ta rõ ràng rằng : ta làm việc thương giúp người ta, thì cũng là làm việc cho Đ C T. đó, lại cho ta đặng rõ việc ta làm mà giúp đỡ anh em ta trong khi túng ngặt, thì cũng đẹp lòng Đ C T. bằng của lễ ta đặt trên bàn thờ mà dâng cho Người vậy.

Ta chớ dối mình mà tưởng lầm rằng : Ngày nay là ngày Chúa nhựt, ta phải lo một việc Chúa mà thôi, phải đi xem lễ, phải đi đọc kinh, đi chầu phép lành Mình Thánh mà thôi, còn anh em ta phải khốn khó thì mặc, chẳng thèm giúp đỡ gì đến, như vậy thì lẽ nào mà ta xưng mình đặng là đầy tớ Đ C G. là Đấng đã đến thế gian nầy có một ý làm lành cho thiên hạ và chủ ý cho đặng chịu chết mà cứu kẻ khác đặng rồi.

Vậy ta giữ đạo thánh chẳng phải là lo việc bề ngoài mà thôi đâu, vì như vậy thì lại nghịch cùng lời Evang dạy. Chính

Đ C G. đã phán rõ cho chúng tôi biết khi chúng tôi giúp việc gì cho người rốt hèn hơn hết trong anh em chúng tôi thì ấy là chúng tôi giúp Người chúc. Vậy thì khi chúng tôi đã làm trọn việc cần kíp trong đạo rồi, mà chúng tôi đã biết việc cần kíp trong đạo phải giữ có bao nhiêu đâu : vậy khi chúng tôi đã làm trọn việc cần kíp cho Chúa rồi, thì việc trước hết chúng tôi phải làm là lo thi hành đức thương yêu, lo giúp đỡ anh em, và phú trót mình mà giúp việc người ta nữa. Chớ gì trí ta hằng tìm việc nầy việc khác mà giúp anh em, chớ gì ta ra sức kiếm việc mà làm một việc nào bởi đức thương yêu hoặc thương giúp phần hồn hay là phần xác, như thể là thăm viếng kẻ khó nghèo giúp đỡ kẻ bần nhơn, dạy dỗ người dốt nát, nhứt là đời bây giờ ta phải chịu khó giáo hoá tập tành những trẻ thiếu niên nam nữ cho lắm.

Như vậy thật là ta biết dùng thì giờ nên, vì thì giờ là của quí giá vô song ngày kia Đ C T. sẽ bắt ta trả lẽ về đều ấy.

KHI CHỊU LỄ. — Ta hãy suy lời nầy rằng : *Và những kẻ ấy chăm xét Người.*

Lạy Chúa Giêsu, chớ gì thiên hạ nói

đặng rằng tôi hằng chăm xét Chúa luôn, tôi chăm xét Chúa cho đặng rõ mọi đều Chúa ước ao hầu làm theo và cho đặng bắt chước các nhơn đức Chúa dạy tôi trong phép thánh-Thể nầy.

SAU HẾT TA HÃY THẦM NGHĨ lời thánh Phaolô rằng : *Cả và lề luật đều gồm lại trong điều răn nầy là : Bay phải thương anh em như mình vậy.*

Sau nữa ta lại hãy suy lời ông thánh GIOAN ĐAMAXÊNÔ rằng : Mọi sự lành anh em làm cho kẻ nghèo khó thì Đ C T. kể là làm cho chính mình Người ; Người sẽ trả công cho anh em cách rộng rãi và bằng trăm.

Sách Gẫm quanh Năm.

Quyển thứ IV.

MỤC LỤC

Tuần thứ VII. Sau lễ Hiện xuống.

Ngày Chúa nhựt. Gẫm về phép lạ Chúa chữa con bà Cananêa 5

Ngày thứ 2. Gẫm về sự Đ C G. chữa người câm và điếc 9

Ngày thứ 3. Gẫm về Đ C G. làm phép lạ lần thứ hai ; Lấy 7 cái bánh .. 13

Ngày thứ 4. Gẫm về sự quân Pharisiêu xin Đ C G. làm phép lạ gì bởi trời 17

Ngày thứ 5. Gẫm về men quân Pharisiêu 21

Ngày thứ 6. Gẫm về sự Đ C G. chữa một người mù ở thành Betxayđa 24

Ngày thứ 7. Gẫm về sự ông thánh Phêrô xưng ra Đ C G. là con Đ C T. 27

Tuần thứ VIII. Sau lễ Hiện xuống.

Ngày Chúa nhựt. Gẫm về quyền ông thánh Phêrô làm đầu Hội thánh 31

Ngày thứ 2. Gẫm về sự Đ C G. phán trước về sự thương khó Người sẽ chịu 35

Ngày thứ 3. Gẫm về sự phải vác thánh Giá mình luôn 39

Ngày thứ 4. Gẫm về sự Đ C G. tỏ mình ra sáng láng trên núi Taborê 43
Ngày thứ 5. Còn gẫm về sự Đ C G. tỏ mình ra sáng láng trên Taborê 47
Ngày thứ 6. Gẫm về sự Đ C G. chữa người mắc tật động kinh 51
Ngày thứ 7. Còn gẫm về sự Đ C G. chữa người mắc bệnh động kinh 55
Tuần thứ IX. Sau lễ Hiện xuống.
Ngày Chúa nhựt. Gẫm về sự Đ C G. lại phán trước về sự thương khó mình phải chịu 59
Ngày thứ 2. Gẫm về thuế đền thờ 63
Ngày thứ 3. Gẫm về sự Đ C G. dạy phải giữ nhơn đức khiêm nhượng 66
Ngày thứ 4. Gẫm về tánh ghen tương 70
Ngày thứ 5. Gẫm về tội làm gương xấu là tội nặng nề là thể nào 73
Ngày thứ 6. Gẫm về sự phải kiêng nể các trẻ con 76
Ngày thứ 7. Gẫm về sự anh em sửa lỗi nhau. 80
Tuần thứ X. Sau lễ Hiện xuống.
Ngày Chúa nhựt. Gẫm về sự phải tha thứ cho kẻ làm sỉ nhục mình 84
Ngày thứ 2. Gẫm về lời Đ C G. phán cùng bà con họ hàng 88

Ngày thứ 3. Gẫm về sự quân Samaritanô từ chối chẳng cho Đ C G. trú ngụ trong thành mình 92
Ngày thứ 4. Gẫm về những đều phải có cho được làm đầy tớ Chúa Kirixitô. 98
Ngày thứ 5. Gẫm về sự Đ C G. sai 72 môn đệ đi giảng dạy cho thiên hạ 100
Ngày thứ 6. Gẫm về sự các môn đệ trở về 104
Ngày thứ 7. Gẫm về sự Đ C G. vui mầng cách thiêng liêng 107
Tuần thứ XI. Sau lễ Hiện xuống.
Ngày Chúa nhựt. Gẫm về người Samaritanô có lòng nhơn 112
Ngày thứ 2. Gẫm về sự bà Matta và bà Madalêna rước ĐCG. vào nhà 116
Ngày thứ 3. Ngày lễ nhà Xếp. Gẫm về sự Đ C G. giảng dạy trống trải trong đền thờ 120
Ngày thứ 4. Gẫm về sự Đ C G. giảng dạy trong đền thờ 124
Ngày thứ 5. Gẫm về sự nhiều người tin Đ C G. 128
Ngày thứ 6. Gẫm vệ dân sự tin tưởng cách nầy thế nọ về Đ C G. 132
Ngày thứ 7. Gẫm về sự Tơa Hội

nghị Giudêu cãi lẫy nhau 136
Tuần thứ XII. Sau lễ Hiện xuống.
Ngày Chúa nhựt. Gẫm về đờn bà phạm tội ngoại tình 140
Ngày thứ 2. Gẫm về Đ C G. là sự sáng thế gian 144
Ngày thứ 3. Gẫm về Đ C G. là con Đ C T. 148
Ngày thứ 4. Gẫm về sự thong dong thật và sự làm tôi tội lỗi 152
Ngày thứ 5. Gẫm về sự quân Giudêu muốn ném đá Đ C G. 156
Ngày thứ 6. Còn gẫm về sự quân Giudêu muốn ném đá Đ C G. 159
Ngày thứ 7. Gẫm về người mù từ thuở bình sinh. Về sự Đ C G. chữa lấy người ấy 163
Tuần thứ XIII. Sau lễ Hiện xuống.
Ngày Chúa nhựt. Còn gẫm về sự người mù phải tra hỏi lần thứ nhứt 167
Ngày thứ 2. Gẫm về sự quân Pharisiêudứt phép thông công người mù từ thuở bình sinh 172
Ngày thứ 3. Gẫm về sự Đ C G. kêu gọi người mù từ thuở bình sinh 176
Ngày thứ 4. Gẫm về Đ C G. là Đấng

chăn chiên lành 181
Ngày thứ 5. Còn gẫm về Đ C G. là Đấng chăn chiên lành 185
Ngày thứ 6. Gẫm về sự Đ C G. dạy cầu nguyện. Về kinh Lạy Cha 189
Ngày thứ 7. Gẫm về kinh Lạy Cha 192
Tuần thứ XIV. Sau lễ Hiện xuống.
Ngày Chúa nhựt. Còn gẫm về kinh Lạy Cha 195
Ngày thứ 2. Còn gẫm về kinh Lạy Cha 199
Ngày thứ 3. Gẫm về cốt cách phải có cho đặng đọc kinh cầu nguyện nên 202
Ngày thứ 4. Gẫm về Đ C G. chúc dữ cho quân Pharisiêu 205
Ngày thứ 5. Gẫm về sự Đ C G. quở mắng quân Ký-lục 209
Ngày thứ 6. Gẫm về sự phải giữ mình cho khỏi sự giả hình 213
Ngày thứ 7. Gẫm về sự chớ sợ người ta 216
Tuần thứ XV. Sau lễ Hiện xuống.
Ngày Chúa nhựt. Gẫm về sự người giàu có chết thình lình 220
Ngày thứ 2. Gẫm về sự trông cậy Đ C. Trời 224
Ngày thứ 3. Gẫm về sự phải dứt lòng lo lắng mọi sự 227

Ngày thứ 4. Gẫm về người đầy tớ hay tỉnh thức 230
Ngày thứ 5. Gẫm về trận giặc Đ C G. đem xuống thế gian 234
Ngày thứ 6. Gẫm về các dấu chỉ thì giờ 237
Ngày thứ 7. Gẫm về sự lo ăn năn trở lại là sự cần 241

Tuần thứ XVI. Sau lễ Hiện xuống.

Ngày Chúa nhựt. Gẫm về sự Đ C G. chữa người đờn bà phải bệnh còm lưng cùng về sự Đ C G. trở về thành Giêrusalem 246
Ngày thứ 2. Ngày lễ khánh tán đền thờ. Gẫm về sự Đ C G. cũng đồng bổn tính cùng Đ C Cha 250
Ngày thứ 3. Gẫm về sự quân Giudêu muốn ném đá Đ C G. 254
Ngày thứ 4. Gẫm về sự Đ C G. qua phía bên kia sông Giudong 259
Ngày thứ 5. Gẫm về những đều phải giữ cho được rỗi linh hồn 262
Ngày thứ 6. Gẫm về mưu chước vua Hêrode. Về sự Đ C G. quở trách thành Giêrusalem 266
Ngày thứ 7. Gẫm về Đ C G. chữa người mắc bịnh thủy thũng 270
Mục lục *trang* 275